



· chân dung  
qua đôi tay Bùi Chí  
Hué, 21. XII. 1971

tranh Đinh Cường

### mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

### thời sự & những vấn đề

- |                              |               |
|------------------------------|---------------|
| 1 Quy chế Internet           | Bút Nhện      |
| 3 Tin / Thời sự              |               |
| 9 Nhìn lại... mùa tuyển sinh | Hoàng Tuy     |
| 11 Bầu cử tại Brasil         | Pierre Salama |

### hồ sơ đặc biệt

13 Hồ Chí Minh, Trung Quốc và Liên Xô Hoàng Tùng

### văn hóa & khoa học & nghệ thuật

- |                                    |               |
|------------------------------------|---------------|
| 18 Lý Bạch cõi truồng.             | Phạm Hải Anh  |
| 21 Đọc Văn Lê                      | Văn Ngọc      |
| 22 Đọc Hồi ký Trần Văn Khê         | Hàn Thuỷ      |
| 24 Bùi Chí, từ những dấu tay...    | Đinh Cường    |
| 26 Tranh Bùi Chí và ván cờ huế     | Đặng Tiến     |
| 27 Câu hỏi đầu tiên                | Phong Quang   |
| 28 Phỏng vấn bác sĩ Phạm Duy Thoại | Kiến Văn      |
| 30 Tôi đã kể chuyện (truyện ngắn)  | Trần Thanh Hà |

Thơ: Lý Bạch (tr. 18), Thận Nhiên (tr. 30)

### Quản lý Internet :

## Lỗ bích và tăm tối

Bút Nhện

Ngày 10.10.2002, ngài bộ trưởng bộ Văn hoá thông tin (VH-TT) Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Quang Nghị đã ký “ Quyết định ” ban hành “ Quy chế quản lý và cấp giấy phép cung cấp thông tin, thiết lập trang điện tử trên Internet ”. Theo quy chế này, các đơn vị cơ quan, tổ chức trong nước có hoạt động cung cấp thông tin cập nhật cho người đọc đều nằm trong phạm vi quản lý của bộ VH-TT và phải xin phép. Thậm chí, các “ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài, các pháp nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam ” muốn cung cấp thông tin trên Internet, thiết lập trang tin điện tử (bản Quy chế còn dùng các chữ website, trang web) cũng phải xin phép (điều 3.1) và tuân thủ những điều cấm kỵ đối với báo chí Việt Nam (được nhắc lại trong điều 4 của Quy chế). Đơn của các cơ quan nước ngoài này, kể cả của các cơ quan ngoại giao, các tổ chức liên hoac phi chính phủ, các hãng thông tấn, báo chí, còn phải được sự “ chấp thuận bằng văn bản ” của bộ ngoại giao VN trước khi được bộ VH-TT cứu xét (điều 6.2) !

Không hiểu ngài bộ trưởng VH-TT khi đặt bút ký những quy định này có “ trao đổi ” vài lời với bộ ngoại giao hay không, và có quan chức nào của bộ này nhắc qua rằng những cơ quan ngoại giao hay doanh nghiệp của VN tại nước ngoài được tự do mở các trang web mà chẳng cần xin phép ai ? Người tò mò đọc trên trang nhất bản Quyết định, có thể thấy “ noi nhận ” quyết định gồm có các cơ quan của bộ VH-TT, ban tư tưởng - văn hoá trung ương, văn phòng chính phủ, bộ công an, bộ bưu chính viễn thông, bộ khoa học - công nghệ - môi trường, rồi tới các bộ, ngành khác... Sự kể tên hay không kể tên bộ này, bộ khác cũng có cái hay ! Một khác, chẳng hiểu có ai théc méc hỏi rằng một cơ quan nước ngoài mở một oép-sai bằng tiếng Việt qua một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) ở nước ngoài (có hay không có trạm tiếp chuyền ở VN thì “ ta ” tính sao ?

Nhưng thôi, sự lỗ bích đã lâu chẳng còn giết chết ai, và chẳng thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn, có sá gì mấy cái “ tay ” ngoại giao và mây “ tên ” nước ngoài ấy...

(xem tiếp trang 11)

## Phiếu mua báo Diễn Đàn

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

Email : .....

mua một năm báo Diễn Đàn kể từ tháng ..... (số ..... )  
Kèm theo đây là ngân phiếu : ..... €

### Giá mua 1 năm báo (11 số)

Pháp (các tỉnh, lanh thổ DOM TOM) : 40 €  
Châu Âu ngoài Pháp : 45 €  
Các nước ngoài Châu Âu : 50 €

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào trương mục của Diễn Đàn : CCP 4.414.16 W PARIS.

**Châu Âu** thuộc khối liên hiệp Âu châu UE : có thể ra bưu điện chuyển số tiền 45 € vào trương mục CCP số 30041 00001 0441614 W 020 76 của Diễn Đàn.

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 45 € cho ông Trần, Am Stadtpark 6, D-92237 SULZBACH-ROSENBERG, hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank: SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto: 380 48 94 76, blz 752 500 00).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70FS/năm) vào trương mục JOURNAL DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1. Xin viết thư để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt 15\$ US, xin gửi ngân phiếu tương đương (bằng zloti) đề tên CHWISTEK và gửi về toà soạn, hoặc chuyển vào trương mục của M. CHWISTEK, Bank : SLASKI - ODDIZIAL GLIWICE,  
Numer Banku :10 50 12 85, Numer Konta : 22 55 95 51 85, Pesel : 480 91 64 10 10

Bạn đọc ở **Canada** xin gửi séc 70\$ CND đê tên ông DUNG TRAN và gửi về MR TRAN, 4817 Lalande Blvd, Pierrefonds, QUEBEC H8Y 3H4.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 50\$ US đê tên ông HOANG NGUYEN và gửi về tòa soạn (DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG LA REINE, France).

**Úc và các nước khác** : xin gửi 50 € bằng money order đê tên Diễn Đàn về địa chỉ tòa soạn (DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG LA REINE, France).

DIỄN ĐÀN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE)  
FAX : 33 1 43 68 91 44 (quốc tế), 01 43 68 91 44 (Pháp)

## sinh hoạt nghệ thuật

### Đào Droste triển lãm

- 1) **Nürtingen**, 13.10. - 13.11.2002, Galerie Die Treppe.
  - 2) **Nancy**, 22.10. (Vernissage: 17 h) - 22.11.2002, *Terra cantans - une nouvelle Installation au Sol de Dao Droste*, Parc de l'Institut Goethe Nancy,(Tél. 03 83 35 44 36).
- ATELIER & GALERIE DAO**, Wasserturmstr. 56 (Tél. 49 6221 765138) <http://www.daodroste.de>

### Tháng 11, Nguyễn Lê trình tấu

Ngày 8 tại Bagneux, Pháp : tưởng niệm Hendrix (Karim Ziad, Michel Alibo, Aida Khann) ; ngày 9 tại Almeria, SP (cùng chương trình) ; từ 11 đến 15 : Guimares với Bob Mintzer big band ; 16 tại Blois : tưởng niệm Hendrix (Karim Ziad, Michel Alibo, Aida Khann) ; từ 19 đến 21 : Chambéry, Pháp, với Karim Ziad ; 22 Jouy le Moutier với Paolo Fresu Angel 4tet ; 23 Faches Thumesnil với Paolo Fresu Angel 4tet ; 24 Carhaix với Paolo Fresu Angel 4tet ; từ 27 đến 29 : New Morning, Paris với Paolo Fresu Porgy & Bess ; 30 Madrid, SP, tưởng niệm Hendrix (Tino di Geraldo, Michel Alibo, Aida Khann)

### Giá biểu quảng cáo và rao vặt

**Rao vặt** : từ 1 đến 3 dòng : 10 €, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 2 € (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

**Quảng cáo** : 1/8 trang : 35 €, 1/4 trang : 60 €, 1/2 trang : 100 € trang, 1 trang : 200 € (giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %).

**Đăng liên tiếp nhiều số báo** : lần thứ hai : bớt 10 %, từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %.

**Chứng từ đăng tải** : sau khi báo ra, tòa soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 5 € (tiền số báo + cước phí bưu điện).

### DIỄN ĐÀN FORUM

**Chủ nhiệm** : Nguyễn Quang Đỗ

**Tổng biên tập** : Hà Dương Tường

**Ban chủ biên** : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,

Bùi Mộng Hùng (1932-1999), Văn Ngọc

**Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý** :

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê,

Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa,

Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,

Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thuỷ,

Đặng Tiến, Nam Trần, Hoài Văn, Kiến Văn,

Hải Văn, Hoà Văn

# TIN TỨC

## Lũ lụt trong tháng mười

Mưa, lũ trong tháng mười lại một lần nữa gây ra rất nhiều thiệt hại cho người dân cả nước.

Trong hai ngày 14 và 15.10, lượng mưa đổ xuống Thừa Thiên Huế lên tới gần 500 mm, làm Huế ngập sâu 50-80 cm, nhiều ngôi nhà ở khu vực Thành nội Huế bị ngập. Đỉnh lũ trên các sông Bồ, sông Hương đều lên trên mức báo động 3 trước khi rút đi vào sáng ngày 16. Lũ đã cuốn trôi một em nhỏ 10 tuổi tại xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, và làm mất tích một cụ già ở Quảng Điền.

Tại đồng bằng sông Cửu Long, theo phân ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão miền Nam, tính đến hết ngày 15.10, lũ lụt đã làm 142 người chết, trong đó có 128 trẻ em. An Giang có số người tử vong cao nhất (58), kế đó là Đồng Tháp (41), Long An (24), Kiên Giang (13). Lũ cũng khiến 288 800 hộ dân bị chìm sâu, 4 275 nhà hư hỏng, trong đó có 570 nhà sập hoàn toàn ; 205 km đường quốc lộ, 4 400 km đường liên huyện, liên xã bị ngập ; 1 400 điểm trường ngập nước, hư hỏng, khiến 241 370 học sinh phải nghỉ học. Tổng mức thiệt hại ước tính lên tới 186 tỉ đồng.

Sau khi lên đến mức cao nhất trong những ngày 5-12.10 (theo ông Lê Thành Đức, chi cục trưởng chi cục Quản lý nước và phòng chống lụt bão, đây là đợt triều cường lớn nhất trong 42 năm qua), lũ đã bắt đầu rút từ giữa tháng, và tới ngày 21.10, mức nước sông Tiền tại Tân Châu đã xuống còn 4 m, sông Hậu tại Châu Đốc còn 3,65 m. Trong suốt thời gian lũ cao, tại các thị xã Tân An (Long An), Cao Lãnh (Đồng Tháp), Châu Đốc (An Giang) và 2 thành phố Long Xuyên (An Giang), Cần Thơ, nhiều khu dân cư, nhiều tuyến đường giao thông bị ngập sâu. Tại TP HCM, nước trên các cửa sông lớn đã đạt mức cao nhất trong các ngày 8-9/10 gây ngập trên diện rộng tại 12 quận huyện nội ngoại thành.

Khi số báo này lên khuôn, mưa lớn lại đang làm mức nước các con sông miền trung dâng cao, đe doạ các tỉnh Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị, Quảng Nam - Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa... (tổng hợp tin các báo trong nước).

## Dự án xây dựng thủy điện Sơn La

Trong phiên họp thường kỳ tháng 9-2002 (30.9-1.10), chính phủ Phan Văn Khải đã quyết định chọn phương án 3 bậc trong quy hoạch khai thác bậc thang thủy điện sông Đà, với quy mô công trình Thủy điện Sơn La (tuyến Pa Vinh) có công suất 2,400 megawatt, mức nước dâng bình thường là 215m. Đây là phương án được gọi là Sơn La thấp, hai phương án kia (Sơn La cao và trung) đã bị các đại biểu quốc hội khoá trước

- trong kỳ họp tháng 5.2001, xem DĐ số 109) - phản bác vì hai lý do chính : độ an toàn thấp và số lượng dân phải di dời quá cao, khiến chính phủ phải xin thêm thời gian nghiên cứu sâu hơn. Sự từ bỏ các phương án đó cũng có nghĩa là, hơn một năm sau, các chuyên gia của công ty Điện lực VN không tìm đủ lý lẽ thuyết phục những người phản bác rằng lo ngại của họ không có cơ sở.

Tuy vậy, ngay cả phương án được chọn cũng sẽ buộc phải di dời khoảng 91 000 dân cư sống trong các làng bản sẽ bị ngập dưới hồ thuỷ điện. Và đó là lý do khiến cho nhiều nước Tây Âu tỏ ra không mặn mà với việc đầu tư vào công trình này. Theo ước tính của chính phủ, trị giá công trình lên tới khoảng 2,7 tỉ đô la, trong đó nguồn đầu tư chính (70 %) sẽ từ vốn trong nước. Dự án còn phải được quốc hội thông qua, dự tính trong kỳ họp cuối năm nay. (AP, Reuters, Nhân Dân điện tử 2.10.2002)

## Hoạt động ngoại giao

Trong bối cảnh một thế giới phức tạp đang lo âu đón chờ xem những chuẩn bị chiến tranh của Mỹ chống Iraq di tới đâu, các nhà lãnh đạo VN đã có những hoạt động ngoại giao khá dồn dập trong tháng 10 qua.

Tổng bí thư đảng CSVN Nông Đức Mạnh đã sang thăm Nhật Bản từ 2 đến 5.10. Dù với cương vị tổng bí thư đảng, và Nhật không phải là một nước xã hội chủ nghĩa, chuyến đi của ông Mạnh thực tế là một chuyến đi thăm chính thức của một lãnh đạo Nhà nước. Thông cáo chung ông ký với thủ tướng Nhật J.Koizumi, với đầy đủ những điểm thuộc thẩm quyền của hai nhà nước - trong đó, điểm 3 về những quan hệ kinh tế giữ một vị trí trung tâm - là một sự thừa nhận vai trò đó. Điểm 3b của Thông cáo - “*Đáp lại việc Nhật Bản đề nghị cải thiện hơn nữa môi trường trong nước cho đầu tư trực tiếp từ Nhật Bản, phía Việt Nam khẳng định lại chính sách nhất quán trong việc tạo thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh lâu dài và ổn định của các nhà đầu tư nước ngoài ở Việt Nam...*” - phản ánh phần nào cuộc giằng co đang diễn ra giữa đại công ty Honda và chính quyền VN về tỉ lệ các thiết bị ngoại mà chi nhánh của Honda được quyền nhập vào VN để sản xuất xe gắn máy (xem tin trong số này).

Về nước được 4 ngày, ông Mạnh lại bay sang Nga thăm nước này từ 9 tới 13.10, hội đàm với tổng thống V. Putin, rồi tiếp đó sang Belarus từ 13 đến 15.10.

Trong lúc ông Mạnh ở Nhật, thủ tướng Phan Văn Khải và những nhà lãnh đạo khác đã đón tiếp thủ tướng Mông Cổ N.Enkhbayar sang thăm Việt Nam từ ngày 2 đến 5.10.

Ngày hôm sau, ông Nguyễn Văn An, chủ tịch quốc hội bay sang thăm Lào mở đầu một chuyến đi thăm chính thức nước láng giềng này trong 5 ngày 6-10.10.

Cùng ngày 10, ông Phan Văn Khải tiếp các đại sứ Cộng đồng châu Âu ở Hà Nội, trao đổi với họ kết luận về chuyến đi thăm các nước Iceland, Đan Mạch, Bỉ, Luxembourg và Ủy ban châu Âu mà ông đã thực hiện cuối tháng trước, đồng thời dự hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM) lần 4. Mười ngày sau, cũng nhân dịp một hội nghị các nhà lãnh đạo kinh tế các nước Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) họp tại Mexico, ông Khải đã

thực hiện một chuyến đi thăm ba nước châu Mỹ La tinh Chili (21-24.10), Mexico (25-27) và Cuba. Một chuyến đi nhằm thắt chặt hơn những quan hệ kinh tế với khu vực này, với sự tham gia của một đoàn 40 doanh nhân và 20 nhà báo trong nước.

Trước đó, ông Trần Đức Lương, chủ tịch nước, cũng đã dẫn đầu một đoàn cán bộ và doanh nhân sang dự hội nghị cấp cao cộng đồng Pháp ngữ ở Liban (18-20.10) và đi thăm ba nước Iran (20-22), Namibia (22-25) và Angola (25-26), trước khi sang Pháp (28-31.10). Đây là lần đầu tiên một chủ tịch nước VN sang thăm chính thức Cộng hoà Pháp kể từ chuyến đi năm 1946 của cố chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, theo FEER ngày 3.10, một chuyến đi thăm Mỹ của bộ trưởng quốc phòng Phạm Văn Trà, đáp lời mời từ năm 2000 của bộ trưởng quốc phòng Mỹ lúc ấy là W. Cohen, có thể được hai bên tổ chức vào cuối năm nay hoặc đầu năm tới. Tuy nhiên, cả phía VN (bộ quốc phòng) và Mỹ (tòa đại sứ tại Hà Nội) chưa xác nhận tin này.

### Vụ án Năm Cam (tiếp theo)

Theo thiếu tướng Nguyễn Việt Thành, trưởng ban chuyên án Năm Cam, giai đoạn 2 của cuộc điều tra đã bắt đầu ngày 21.10 với việc phục hồi điều tra vụ giết người trước nhà hàng Vân Cảnh, quận 1, TP HCM, liên quan đến nhiều cán bộ pháp luật. Ông Bùi Quốc Huy đã bị khởi tố bổ sung và sẽ làm rõ tội danh lợi dụng chức vụ quyền hạn để trực lợi ở giai đoạn này.

Trước đó, sáng ngày 10.10, các ông Bùi Quốc Huy (tại TP HCM), Trần Mai Hạnh và Phạm Sỹ Chiến (tại Hà Nội) đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố và khám xét nhà. Ông Bùi Quốc Huy, nguyên là trung tướng, thứ trưởng Bộ Công an về tội “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo điều 285 bộ luật Hình sự” (BLHS); ông Phạm Sỹ Chiến, nguyên viện phó VKSND tối cao, về tội nhận hối lộ theo điều 279 BLHS; và ông Trần Mai Hạnh, nguyên tổng thư ký hội Nhà báo Việt Nam, kiêm tổng biên tập báo Nhà báo và Công luận, về 2 tội nhận hối lộ theo điều 279 BLHS và cố ý làm lộ bí mật công tác theo điều 286 BLHS. Cả ba bị cấm dời khỏi nơi cư trú.

Như vậy, ông Huy có thể bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm, hoặc nếu toà án coi việc phạm tội của ông là gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 3 năm đến 12 năm.

Các ông Trần Mai Hạnh và Phạm Sỹ Chiến có thể bị phạt tù từ 2 năm tới chung thân, tuỳ theo toà án xác định ông ta đã nhận hối lộ ở mức nào (500 nghìn đồng hay trên 300 triệu đồng), thậm chí có thể bị kết án tử hình nếu hành vi nhận hối lộ bị coi là “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác”.

Sau ngày 11.10, các báo đã trở lại hành vi phạm tội của các nhân vật cao cấp này, đặc biệt đã lôi ra một số vụ việc dính tới hoạt động bao che Năm Cam của ông Bùi Quốc Huy, và cả những vụ tham nhũng mà ông từng bị tố cáo trong thời gian làm giám đốc công an ở An Giang (1987-1990) trước khi được điều lên làm tổng cục trưởng tổng cục An ninh, rồi giám đốc công an TP HCM. Báo Thanh Niên đã nêu ra bốn bức thư của ông Huỳnh Thanh Việt, người tiền nhiệm của ông Huy ở An

Giang, gửi lãnh đạo tỉnh, trung ương và bộ Nội vụ để nói về những hành vi tham nhũng này, nhưng đều không được cứu xét. Tờ báo đã đặt thẳng câu hỏi : ông được “lợi” gì khi “thiếu trách nhiệm”? Và nêu ra lời chứng của ông Huỳnh Thanh Việt : “Việc cất nhà của Huy, anh Mai Chí Tho, nguyên bộ trưởng bộ Nội vụ đã gặp tôi và hỏi: đồng chí đi mới có mấy tháng mà Năm Huy cất nhà bằng hội trường A, hội trường B của tỉnh ủy. Đồng chí biết không?”. Căn nhà này, theo tờ báo, ông Huy đã bán được hơn 2 tỷ đồng khi đưa gia đình lên TP HCM. Phải chăng, những tố cáo này đã buộc ban chuyên án phải “khởi tố bổ sung ông Huy” và hứa “sẽ làm rõ tội danh lợi dụng chức vụ quyền hạn để trực lợi ở giai đoạn này”? Nếu bị truy tố với tội danh tham nhũng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, và những chứng cứ được toà án chấp nhận, án dành cho ông Huy có thể lên tới mức tử hình. Tới nay, ông mới bị “khai trừ khỏi đảng, giáng cấp từ trung tướng xuống thiếu tướng”...

Tai bản Kết luận điều tra dày hơn 600 trang, đồ sộ nhất trong lịch sử tố tụng Việt Nam, cơ quan công an đề nghị viện Kiểm sát truy tố 156 bị can. Trong số này, hơn 50 người là công an (trong đó, 1 cấp tướng, 22 cấp tá, 26 cấp uý), 2 nhà báo.

Các đối tượng còn lại là Năm Cam, đàn em và những người liên quan đến hoạt động cờ bạc, giết người của y. 24 tội danh của các bị can này có khung hình phạt với mức án cao nhất là tử hình (tội giết người) và mức thấp nhất là 2-7 năm (tội che giấu tội phạm). Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của Trương Văn Cam (Năm Cam) với 7 tội danh, trong đó có các tội giết người, tổ chức đánh bạc, đưa hối lộ, tổ chức và cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài...

Ngoài ra, ngày 24.10, ban chuyên án Năm Cam cũng đã ra lệnh khám xét nơi ở và bắt giữ khẩn cấp một phụ nữ được coi là “đầu mối quan hệ của Năm Cam tại Hà Nội”. Báo Nhân Dân điện tử, đưa lại tin này theo đài phát thanh VN, không cho biết tại sao một lãnh tụ xã hội đen quan trọng như vậy, một người mà hoạt động buôn ma túy, tổ chức đánh bạc, bảo kê... đã thu lời bất chính hàng tỉ đồng, và đã có quan hệ với Năm Cam từ năm 1998, cho tới nay (cả năm sau khi vụ Năm Cam được đưa ra ánh sáng) mới bị bắt?

Viện kiểm sát sẽ có cáo trạng về vụ án trong vòng 1 tháng nữa, để kịp đưa các bị cáo ra xét xử trước Tết âm lịch. Theo luật sư Nguyễn Đăng Trùng, sẽ có khoảng 100 luật sư tham gia bào chữa cho các bị can, tuy nhiên tới giữa tháng 10, vẫn chưa có luật sư nào nhận bào chữa cho Năm Cam và cựu trung tá công an Nguyễn Mạnh Trung. (tổng hợp tin các báo trong nước 10-24.10.2002)

### Nhà máy lọc dầu Dung Quất : Tất cả các hạng mục đều chậm

Nhà máy lọc dầu Dung Quất - trị giá 1,3 tỉ USD, công trình trọng điểm quốc gia, được khởi công xây dựng từ năm 1998. Tuy nhiên, tiến độ xây dựng nhà máy quá chậm đang là vấn đề nhức nhối đối với cả nước.

“...Chậm từ 6-10 tháng”

Đó là nhận xét của ông Chits Alexandre Vasilievich, tổng giám đốc công ty liên doanh Nhà máy lọc dầu Việt-Nga (tức

NMLD Dung Quất) trong cuộc họp báo vừa qua tại Quảng Ngãi. Riêng gói thầu số 1 - “ trái tim ” của cả nhà máy - thi vẫn còn đang trong quá trình đàm phán với đối tác, nếu có được ký kết ngay trong năm 2002 này cũng phải đến cuối năm 2005, người ta mới có thể nhìn thấy những thùng dầu đầu tiên “ made in Vietnam ” được sản xuất tại Dung Quất.

Dự án NMLD Dung Quất được xây dựng trên diện tích 230 ha, thuộc khu đông huyện Bình Sơn (Quảng Ngãi), vốn đầu tư 1,3 tỉ USD, công suất 6,5 triệu tấn dầu thô/năm. Dự án gồm 8 gói thầu chính trong đó có 7 gói thầu do các nhà thầu của Việt Nam đảm nhận thi công. Từ năm 2000 đến nay, lần lượt các gói thầu đã được triển khai.

Tuy nhiên, tốc độ triển khai các gói thầu rất chậm chạp. Gói thầu số 2, số 3 mới đạt 15% khối lượng công việc... Gói thầu số 4 (phao rót dầu không bến) nằm ở vịnh Việt Thanh. Trị giá 28,2 triệu USD đang thiết kế. Gói thầu số 5A (đè chắn sóng) dài 1,6 km, kinh phí gần 10,5 triệu USD và 457,7 tỉ đồng VN, được khởi công từ cuối tháng 3.2001, đến nay con đê biển lớn nhất Việt Nam này cũng chỉ “nhích” được... 500 mét phần gốc đê rồi “nằm im”. Gói thầu 5B (cảng xuất sản phẩm) dài 1.500 mét, nằm dọc bên sườn phía nam đê chắn sóng, có 6 bến xuất sản phẩm, trong đó có 2 bến cho tàu 15-50.000 tấn. Giá trị 141,8 tỉ đồng, thời gian thực hiện 25 tháng. Đến nay, đơn vị trúng thầu chỉ mới... đóng cọc thử! Gói thầu số 7 (khu nhà hành chính và dịch vụ), vốn đầu tư 102,3 tỉ đồng Việt Nam cũng rơi vào hoàn cảnh tương tự, chậm 6 tháng so với tiến độ. Riêng gói thầu số 1, trị giá hơn 700 triệu USD, đã chậm 1 năm so với kế hoạch và đến nay cũng chưa biết lúc nào mới “kết thúc đàm phán”.

Tại sao chậm? Ông Chits Alexandre Vasilievich cho biết, “ Các nhà thầu Việt Nam rất thiếu trách nhiệm với các gói thầu do mình thi công. Nhiều ông giám đốc, tổng giám đốc chỉ xuất hiện trong buổi lễ khởi công, sau đó là “lặn” luôn đến nay. Chúng tôi cũng không biết cách nào để có thể gặp được họ ”. Tuy nhiên, ông không chịu nói rõ hơn chi tiết của những rắc rối “tế nhị” này. (theo Lao Động 16.10.2002)

## Sự cố mạch nước ngầm tại công trình hầm đường bộ Hải Vân

Hầm đường bộ xuyên đèo Hải Vân, một công trình trọng điểm quốc gia, là một hệ thống gồm 3 đường hầm lớn : hầm chính với chiều dài 6.274m, rộng 11,765m và cao 7,5m; đường hầm lánh nạn, chạy song song với hầm chính, có chiều dài 6.285m, rộng 4,7m, cao 3,8m và một hệ thống hầm quan trọng nữa là hầm thông gió. Ngoài ra còn có 11 hầm ngang dành cho người đi bộ, 4 hầm để ôtô, hầm lọc bụi tĩnh điện...

Mặc dù giải pháp thi công đã được các nhà thầu, đơn vị thiết kế và thi công tính kỹ từ trước, nhưng việc gặp những tầng địa chất phức tạp ngoài dự tính vẫn thường xuyên xảy ra. Đã không ít sự cố như sụt đất tại công trường hầm phía nam năm 2001, xuất hiện mạch nước ngầm với lưu lượng nước lớn ở hầm chính phía bắc đầu năm 2002... Những trường hợp như vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công. Tuy nhiên, đấy là những sự cố tất yếu đối với tất cả các đường hầm trong lòng đất. Nhưng mới đây, việc xuất hiện mạch nước ngầm ở đường hầm thông gió là một trở ngại lớn mà nhà thầu và các đơn vị

thi công rất lúng túng trong xử lý.

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh, giám đốc dự án đường hầm xuyên đèo Hải Vân cho biết : “ Vị trí xuất hiện mạch nước ngầm cách cửa hầm thông gió 900m với lưu lượng nước khá lớn, 300m<sup>3</sup>/giờ. Mặc dù đến thời điểm này, đơn vị thi công đã vượt qua được vị trí mạch nước ngầm đó hơn 300m, nhưng vẫn không thể khắc phục triệt để được khó khăn. Khác với hệ thống hầm chính, hầm lánh nạn... hầm thông gió bắt đầu từ đỉnh núi Hải Vân, thông xuống để cung cấp không khí cho cả hệ thống hầm đường bộ nên có độ dốc đến 8,6%. Chính vì vậy mà nguồn nước ngầm này cứ theo độ dốc, đổ đến vị trí thi công. Mặc dù đơn vị đã dùng cùng lúc nhiều máy bơm có công suất lớn để hút nước lên. Tuy nhiên đó chỉ là giải pháp đảm bảo thi công. Về lâu dài, nhất thiết cần có giải pháp vĩnh cửu ”. Cũng theo ông Cảnh, thì vị trí này có lẽ là nơi đứt gãy của tầng địa chất nên mạch nước trào liên tục chứ không chỉ là một túi nước ú đọng. Khả năng mạch nước này còn tồn tại lâu dài. Hiện đơn vị thi công có thể dùng bê tông áo (lớp bêtông cốt thép trên vòm hầm) để hàn khâu mạch nước này, nhưng với lượng nước lớn như vậy, không ai dám chắc là có thể hàn được vĩnh viễn.

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh cho biết đã đệ trình kiến nghị lên bộ GTVT, chờ ý kiến, giải pháp mang tính lâu dài cho việc khắc phục sự cố mạch nước ngầm. (theo Lao Động 25.09.2002)

## Cải tạo khu phố cổ Hà Nội

Ngày thứ hai 14.10, thành phố Hà Nội đã mở cuộc đấu thầu cho dự án cải tạo khu phố cổ “ 36 phố phường ” trị giá 26 tỉ đồng (1,6 triệu USD). Thời gian gọi thầu dự tính là một tháng, và thời hạn thi công chấm dứt cuối năm 2003. Một phần của ngân khoản này sẽ do Ngân hàng thế giới cho vay.

Ông Nguyễn Đức Hòa, phó giám đốc sở VH-TT Hà Nội, cho biết, có khoảng 300 di tích ở Hà Nội đang bị xâm phạm. Con số này chiếm hơn 15% số di tích trên địa bàn thành phố. Không ít trường hợp di tích bị lấn chiếm sâu cả vào vòng trong khu vực đình chùa, miếu mạo.

Thành phố đang tiến hành khảo sát cụ thể số hộ dân vi phạm để tìm phương án giải tỏa, song, dự báo sẽ rất khó khăn. Điểm hình là tình trạng bao vây hồ Văn ngay trước Văn Miếu - Quốc Tử Giám, tồn tại nhiều năm nay vẫn chưa thể giải quyết do quỹ đất tái định cư không còn. UBND thành phố dự kiến sẽ cấp tiền mua nhà cho các hộ dân khu vực này.

Theo báo cáo của ủy ban nhân dân thành phố, việc thực hiện 9 cụm công trình trọng điểm của thành phố đã diễn ra không đều, nói chung là chậm so với kế hoạch, tiến độ giải ngân chỉ đạt 49 % kế hoạch.

## Thể thao Việt Nam tại ASIAD 14

Sau 16 ngày tranh tài, Á vận hội (ASIAD) lần thứ 14 đã bế mạc tối ngày 15.10, sau khi chiếc huy chương vàng cuối cùng của đại hội được trao cho Lee Bong Ju, VĐV nước chủ nhà Hàn Quốc, trong cuộc chạy marathon.

Đây là một ASIAD thành công về mặt thành tích với 22 kỷ lục thế giới, 43 kỷ lục Châu Á mới được lập, 242 kỷ lục

ASIAD bị phá. Trung Quốc đứng đầu bảng với 308 huy chương (150 vàng, 84 bạc, 74 đồng), nhưng Hàn Quốc với ưu thế của nước chủ nhà, và “bằng nhiều cách khác nhau” (theo phóng viên báo Lao Động), cũng đã rút ngắn khoảng cách ở vị trí thứ nhì với 96 HCV, gấp đôi Nhật Bản đứng thứ 3 (44 HCV). Chỉ riêng 3 nước đầu bảng này đã chiếm tới gần 3/4 số huy chương vàng của đại hội (trên tổng số 420). Số còn lại được chia cho 33 quốc gia (có 8 nước không có huy chương), trong đó VN chiếm vị trí thứ 15 với 18 huy chương (4 vàng, 7

bạc và 7 đồng). Trong khu vực Đông Nam Á, VN xếp sau Thái Lan (thứ 6 - 14 HCV), Malaysia (thứ 12 - 6 HCV), Singapore (thứ 13 - 5 HCV) và Indonesia, trên các nước Philippines, Myanmar, Lào...

Kết quả thi đấu của các vận động viên VN đã vượt qua mục tiêu đề ra trước khi đi là 3 HC vàng, xếp hạng từ vị trí thứ 17 đến 20. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Hồng Minh, trưởng đoàn, cản nhấn mạnh đến sự suy giảm phong độ của một số môn, nhiều vận động viên đạt thành tích thua kém hẳn các

## Người trong cuộc nói về

### *Mê Thảo - thời vang bóng*

Sau khi chiếu ra mắt tại TP HCM và Hà Nội, có nhiều khen, người chê nhưng tất cả đều công nhận đây là một bộ phim được làm nghiêm túc và kỹ đến từng chi tiết. Đạo diễn Việt Linh đã giúp người xem cảm được chất văn sang trọng của cụ Nguyễn Tuân.

Chuyện phim xoay quanh 2 mối tình của Tam (sau gọi là thầy Quản, do Đơn Dương đóng) và Tơ (Thúy Nga); Cam (Minh Trang) và Nguyễn (Đặng Nhì). Đó đều là những tình yêu bất diệt, dai dẳng thậm chí mù quáng. Nguyễn, diễn chủ ấp Mê Thảo, vì cái chết của người vợ sắp cưới mà dìm cả cái ấp yên binh vào tẩm tối. Mọi thứ được gọi là đồ dùng vẫn minh đều bị thiêu đốt. Nguyễn đêm ngày thờ phùng, tưởng nhớ người tình xưa mà không biết rằng có một người có thể chết vì ông, thầm lặng chăm sóc ông, đó là Cam, cô đầy tớ cảm lặng.

Khác với mối tình cuồng si đến lập dị của thầy Nguyễn là mối tình tha thiết, sâu lắng của thầy Quản với cô Tơ. Tiếng đàn và giọng hát của họ hòa quyện vào nhau, hiểu nhau đến từng nhịp phách, hơi thở. Để rồi, Tam chấp nhận đánh đổi cả tính mạng để được lẩn cuối đàn hát bên người yêu dấu. Khi tiếng hát nức nở lịm dần, cũng là lúc Tam gục xuống cây đàn oan nghiệt bên những ngón tay rỗ máu. Phim kết ở cảnh, người dân ấp Mê Thảo vui mừng khi đường ray tàu hỏa được đặt qua ấp, còn diễn chủ Nguyễn thì tự thiêu bằng ngọn lửa của rượu.

Hai diễn viên nam chính Đơn Dương, Đặng Nhì đều khẳng định, đây là dấu ấn không thể quên trong cuộc đời làm nghệ thuật của họ. Trong đêm ra mắt tại Hà Nội, Đặng Nhì xuất hiện với một vẻ bình thản nhưng không giấu được niềm tự hào khi phim chiếu xong mà khán giả vẫn ngồi lại vỗ tay nồng nhiệt. Anh từng nói: “Tôi không quan trọng chuyện giải thưởng, đóng xong vai Nguyễn, có thể tôi sẽ không làm phim nữa. Nhân vật như Nguyễn chắc trong đời chỉ có một lần, là tốt đinh nghệ diễn mà tôi có được”.

Còn Đơn Dương, để vào vai Tam, anh đã phải học đánh đàn nguyệt, đàn đáy suốt cả tháng trời. “Mê Thảo - Thời vang bóng có thể là phim cuối cùng của tôi. Tôi rất tiếc không còn dịp để được hóa thân vào nhân vật, được thăng hoa cảm xúc với những vai diễn. Tôi không bao giờ quên thời gian làm phim, với biết bao tâm huyết, công sức của cả tập thể”, Đơn Dương tâm sự.

Minh Trang, cô diễn viên tài năng lấy chồng xa xứ, người đóng Cam, đã chờ đợi và ấp ủ vai diễn này từ lâu. Cách đây 7 năm, cô đã bay sang Paris gặp nhà sản xuất, thế rồi chờ đợi mãi đến tận bây giờ phim mới hoàn thành. Theo Minh Trang, nhân vật Cam không có trong kịch bản, không phải là con đẻ của Nguyễn Tuân, nhưng đó là nhân vật đẹp nhất trong phim, cả về tư tưởng và tính cách...

Nhà thơ Nguyễn Duy nhận xét: “Phim có nhiều hình ảnh mang sức ám ảnh mạnh, chưa từng thấy trong phim Việt Nam: cảnh đèn trời, bước chân đẹp trên nong tằm, cảnh nỗi lửa đốt đồ đạc, phát súng bắn con búp bê, cô cảm bị lật trong rọ. Phạm Hoàng Nam quay tuyệt vời, đặc biệt những cảnh trong đêm”.

Ngược lại, đạo diễn Lê Hoàng cho rằng phim chưa hay vì không giúp người xem hình dung minh xác về không gian. Nhiều cảnh đưa vào có tính minh họa và tách rời... Việc đưa vào những màn biểu diễn nghệ thuật dân tộc không ăn nhập với phim. Tuy nhiên, đạo diễn Lê Hoàng cũng thừa nhận, phần ca và đào trong phim quá tuyệt vời, hình ảnh, góc quay rất tốt.

Nhà phê bình điện ảnh Đức Kôn nhận xét: “ Ngôn ngữ của Việt Linh là ngôn ngữ điện ảnh nhiều tầng ngữ nghĩa. Ngôn ngữ của toàn bộ phim rất tốt. Mật hạn chế là có những hình ảnh xa lạ với cảm xúc thẩm mỹ. Mê Thảo, thời vang bóng là tâm huyết nhiều năm của các nghệ sĩ, là lao động sáng tạo thực sự của một tập thể, nếu chỉ vì Đơn Dương đóng mà không cho phim đi dự LHP quốc tế thì thật đáng tiếc ”.

Trước bao bàn tán, nhận xét, đạo diễn Việt Linh thanh thản: “ Phim chỉ thuộc về tôi trong thời gian thực hiện. Phần của đạo diễn đã xong, còn trách nhiệm đưa nó ra với đời sống như thế nào là thuộc về những người khác, tôi không thể quyết định thay họ. Tôi là người mẹ, sau khi đã thai nghén và sinh ra đứa con lành lặn thì đứa con ấy là của xã hội. Tôi không còn trách nhiệm với nó ”.

Cục trưởng Điện ảnh Nguyễn Phúc Thành cho VnExpress biết: “Việc của Đơn Dương đang được xem xét nên Cục đề nghị Bộ tạm thời chưa đưa Mê Thảo - Thời vang bóng đi LHP châu Á - Thái Bình Dương đợt này. Phần nữa là do bộ phim vừa hoàn thành, chưa kịp làm phụ đề. Còn theo đánh giá của cá nhân tôi thì phim này được làm rất kỹ, công phu, diễn xuất của các diễn viên, đặc biệt là của Đơn Dương rất tốt. Phim có thể tham dự các liên hoan phim khác”. (Theo Thu Hương, VnExpress 3.10.2002)

thành tích của chính họ đã từng lập được ở nhà. Ông cho rằng một số cự ly bơi lội, các môn xe đạp, vật, cử tạ, judo, wushu tán thủ đã không hoàn thành nhiệm vụ. Riêng về điền kinh, bộ môn hoàng của các Olympiade, nhưng lại là bộ môn yếu nhất của đoàn VN, ông Minh nói : “ Ta phải cần nghiêm túc xem xét lại phương pháp đánh giá thành tích ở nhà. Nếu Thu Lan nhảy 3 bước với thành tích 13,75m như ở VN thì đã đoạt HCD tại ASIAD. Nhưng tại Busan, Lan chỉ nhảy được 13,26m là xa nhất. Bích Vân nhảy xa trên 6m ở nhà nhưng tại ASIAD lần này không bao giờ quá 6m. Vậy rõ ràng, thành tích ở VN là không thật. Và cũng cần phải đánh giá lại công tác tổ chức huấn luyện. Sự thất bại và cả sự thành công của chúng ta tại ASIAD 14 sẽ là bài học lớn và sâu sắc để nhìn tới tương lai ”.

### Các vụ dùng nhục hình ở trại Hoàng Tiến

Nguyễn Tài Long, tù nhân mắc bệnh AIDS, bị phạt 7 năm tù về tội mua bán ma túy, vào trại Hoàng Tiến ngày 21.5, bị quản giáo đánh đập, phải vào viện cấp cứu. Sự việc vừa được đoàn kiểm tra của VKSND Tối cao làm rõ trong quá trình xác minh vụ án một phạm nhân bị đánh chết và một tù phạm khác treo cổ tự tử. Những vụ việc này chỉ xảy ra trong vòng chưa đầy một tháng.

Theo kết luận ban đầu của cơ quan chức năng, sáng 26.8, trung úy quản giáo chính Nguyễn Trung Kiên phân cho Long và 6 phạm nhân khác đi xay đá. Mọi người làm việc bình thường đến 9h thì Long kêu mệt, xin trung úy Kiên cho nghỉ. Viên quản giáo này cho Long nghỉ 10 phút rồi yêu cầu làm tiếp. Long không làm liền bị Kiên tát ngã, rồi bị đá vào sườn, ngực. Đại úy quản giáo phụ Nguyễn Văn Mạng có mặt tại đó đã dùng gậy tre dài khoảng 70 cm vùi vào phạm nhân. Anh ta cùng Kiên hô hai phạm nhân khác là Tiến và Dũng trói tay, đưa Long vào một ngôi nhà trong bãi xay đá.

Một số phạm nhân ở đó cho biết, lúc bị đánh và trói, Nguyễn Tài Long cãi : “ Tôi ốm, lại bị AIDS mấy năm rồi. Cần bộ muối thì ký luật, còn tôi không làm ”. Trung úy Kiên nghe vậy liên tục roi cao su quật nát vào lưng, đùi Long. 15 phút sau, Kiên lập biên bản việc Long chống đối lao động. Đến chiều, Long kêu mệt, bị giải đi vài bước thì ngã. Trung úy Luận liền túm cổ áo, và lấy chân đạp lên ngực Long. Thấy “ kẻ chống đối ” phản ứng yếu ớt, quản giáo Kiên và Mạng bắt các phạm nhân khác cõng Long về trại. Sau đó, họ báo cáo với lãnh đạo là Long bị cảm nắng và bị các tù phạm khác đánh.

Chiều tối, thấy sức khỏe của Nguyễn Tài Long suy sụp, một phó giám thị trại đã mời bác sĩ xã Duy Tâm tới khám. Đến 18h cùng ngày, Long được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Kim Môn, và 9h sáng hôm sau, 27.8, được chuyển lên tuyến trên là Bệnh viện Hải Dương.

Theo một quan chức của VKSND Tối cao, những sự việc xảy ra tại trại Hoàng Tiến cho thấy việc đánh đập, buộc lao động quá sức với các phạm nhân là có hệ thống. Bởi chưa đầy nửa tháng sau khi phạm nhân Long bị đánh thương tích phải đi cấp cứu, ngày 10.9 lại xảy ra việc thiếu úy quản giáo Dương và trung sĩ cảnh sát Bền đánh đến chết phạm nhân Phạm Văn Dũng (người đang thụ án 6 năm tù ở đây). Phải gần một tuần sau khi xảy ra sự việc nghiêm trọng này, ban giám thị trại Hoàng Tiến mới quay lại xem xét kiểm điểm 3 cán bộ tham

gia đánh đập Nguyễn Tài Long..., và cũng chỉ ký luật nội bộ (giáng cấp, tước “danh hiệu”...) đối với 3 công an phạm pháp : Kiên, Mạng, và Luận !

Sau đó, ngày 22.9, xảy ra một vụ khác : phạm nhân Dương Văn Thư, đang thụ hình án 4 năm 6 tháng tù về tội buôn bán ma túy, treo cổ tự tử. Phạm nhân này trong diện được xem xét cho ra tù trước thời hạn đợt Quốc khánh 2.9. Nhưng vì gia đình không chịu hỗ trợ con trả tiền phạt bổ sung, nên anh ta không được đặc xá !

Năm 2001, tại trại giam Hoàng Tiến cũng từng xảy ra hai trường hợp phạm nhân chết, một được kết luận là chết do AIDS và một được tìm thấy xác trong lò vôi tại khu sản xuất của trại (không rõ nguyên nhân chết). Cả hai vụ việc này đều có đơn khiếu nại của gia đình phạm nhân là con em họ bị dùng nhục hình.

Cho đến nay, vụ án đánh chết phạm nhân Phạm Văn Dũng đã được chuyển sang cục Điều tra hình sự VKSND tối cao thụ lý. Còn việc phạm nhân Nguyễn Tài Long bị đánh phải đi cấp cứu trước đó đang được đề nghị khởi tố điều tra về hành vi nhục hình. Cục Điều tra hình sự có thể sẽ tiếp nhận hồ sơ vụ này. (theo Nghĩa Nhân, VnExpress 19.10.2002)

### Vấn dàn áp đối lập

Theo tin các hãng thông tấn Reuters, Dpa, AFP ngày 27.9, Nhà nước VN vẫn ngoảnh mặt làm ngơ trước lời kêu gọi của Ủy ban bảo vệ các nhà báo (CPJ - một tổ chức không chính phủ có trụ sở tại New York) yêu cầu trả tự do cho các ông Nguyễn Vũ Bình và Lê Chí Quang. Ông Bình là một cộng tác viên của Tạp chí Cộng sản trong 10 năm trời, cho tới tháng 1.2001, khi ông xin thành lập một tổ chức đối lập. Sau nhiều bài viết đòi dân chủ gửi truyền trên mạng Internet, ông đã bị công an gọi lên thẩm vấn suốt ba ngày 20 - 22.7.2002. CPJ cho biết ông vừa bị bắt lại ngày 25.9. Ông Lê Chí Quang, luật sư, từng ký nhiều bài viết và thư ngỏ gửi các nhà lãnh đạo đòi tự do, dân chủ, bị bắt ngày 21.2, sau vụ thư ngỏ phản đối hiệp định biên giới Việt - Trung. Từ đó đến nay, người ta chỉ biết là ông bị tạm giam giữ tại trại giam B14, ngoại thành Hà Nội.

Theo một nguồn tin chúng tôi nhận được khi số báo này lên khuôn, hai ông sẽ được đem ra xử vào những ngày cuối tháng 10.2002.

Một nguồn tin khác, theo AP, cho biết ngày 24.9 công an đã đến nhà bác sĩ Nguyễn Đan Quế (TP HCM) lục soát lấy đi các bài viết của ông, và đe doạ bắt ông lần nữa. BS Nguyễn Đan Quế đã được trả tự do năm 1998 sau nhiều năm bị giam cầm về tội chống đối nhà nước, và được “gọi ý” đi định cư ở Mỹ, nhưng ông không chịu đi.

### Văn phòng luật sư bị tạt mắm tôm

Khoảng 22h 30 đêm 7.10, hai kẻ lạ mặt đã vẩy dầu ăn trộn mắm tôm vào cửa văn phòng luật sư tại số 1 Nguyễn Gia Thiệu, Hà Nội. Một tháng trước đây, chính văn phòng này đã bị vẩy chất bẩn và những kẻ làm việc đó đến nay vẫn chưa được tìm ra.

Chủ nhiệm văn phòng, luật sư Hà Đăng cho biết, người hàng xóm sát văn phòng báo cho ông biết sự việc ngay trong

đêm qua. Họ thấy 2 nam thanh niên lúi húi trước cửa văn phòng rồi phóng xe bỏ đi. Ngay sau đó mùi mắm tôm sực lên. Ông Đặng cho rằng, kẻ gây ra vụ này và vụ vẩy dầu nhớt ngày 8/9 chỉ là một. Việc làm của họ có thể liên quan đến những vụ việc mà văn phòng của ông đang nhận bào chữa hoặc bảo vệ quyền lợi. “Đây là hành động mang tính khủng bố, nhằm vào giới luật sư, cần sớm được ngăn chặn”, ông nói.

Trao đổi với VnExpress, ông Nguyễn Trọng Ty, chủ nhiệm Đoàn Luật sư Hà Nội, cho biết từ trước đến nay, luật sư có thể bị chửi bới, đe doạ, nhưng chỉ thường xảy ra tại phiên tòa. Còn sự việc tại văn phòng của luật sư Hà Đặng là hành động mang tính khủng bố đầu tiên ở Hà Nội nhằm vào giới luật sư. (theo VnExpress 8.10)

## Vấn đề linh kiện xe máy nhập khẩu

Theo báo Hải Quan, đại diện của bộ Thương mại cho rằng, việc công khai những thông tin cụ thể về số lượng phân bổ chỉ tiêu nhập khẩu linh kiện xe máy năm nay cho 33 doanh nghiệp sản xuất lắp ráp xe máy trong nước có thể dẫn đến sự so bì, tị nạn giữa các đơn vị !

Dựa trên việc tính điểm, phân loại các doanh nghiệp theo mức độ đầu tư sản xuất, nội địa hóa phụ tùng, động cơ, nhà xưởng... của bộ Tài chính, từ 11 đến 14/10, bộ Thương mại đã lần lượt ký các quyết định phân bổ chỉ tiêu và gửi thẳng đến các doanh nghiệp. Ngay cả với các doanh nghiệp, đây cũng được xem là thông tin mật...

Số lượng gần 700.000 bộ linh kiện phân bổ cho các doanh nghiệp trong nước chỉ có giá trị trong năm 2002. Như vậy, lượng linh kiện lớn sẽ được nhập khẩu ô ạt trong chưa đầy 2 tháng nữa. Điều này sẽ gây ra những diễn biến bất thường cho thị trường xe máy vốn đang có nhiều bất ổn.

Bài báo do VnExpress đăng lại không nói gì về việc công ty Honda gặp khó khăn trong việc không đủ linh kiện để sản xuất khối lượng xe gắn máy tại VN theo như kế hoạch đã định, và đã được các nhà chức trách VN đồng ý. Trong cuộc gặp tổng bí thư Nông Đức Mạnh nhân dịp ông này sang thăm Nhật đầu tháng 10, thủ tướng Nhật J. Koizumi đã nhấn mạnh với nhà lãnh đạo VN yêu cầu nhất quán trong các chính sách, và xét lại quyết định hạn chế lượng linh kiện ngoại mà nhà máy Honda VN được quyền nhập. Nhà máy này đã phải ngừng sản xuất từ ngày 14.9. Một công ty Nhật khác, Yamaha Motors Vietnam cũng gặp cảnh tương tự, và sẽ phải ngưng sản xuất vào khoảng giữa tháng 10 nếu chính quyền không thay đổi quyết định.

Ngoài ra, thị trường xe gắn máy ở Hà Nội và TP HCM đang náo động sau khi có tin tạm dừng đăng ký xe máy. Nhóm xe giá từ 10 đến 20 triệu đồng như Dream, Super Cup 82 của Thái Lan, tăng lên khoảng 2 triệu đồng/xe. Loại dưới 10 triệu cũng bị đón thêm hơn 1 triệu đồng... (VnExpress 21.10, AP 3.10.2002)

## Cấp phép cho doanh nghiệp đào tạo tiến sĩ

Sở Kế hoạch - đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp phép cho công ty tư vấn và dịch vụ pháp lý Vinajuco được kinh doanh giáo dục - đào tạo ở trình độ cao đẳng và trình độ đại học, sau đại học, bao gồm cả tiến sĩ !

Dựa trên giấy phép của sở (cấp ngày 20/1), công ty Vinajuco đã liên kết với đại học Sumy (Ukraine) và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tuyển sinh đào tạo đại học hệ chính quy các ngành kinh tế, công nghệ thông tin. Chương trình đào tạo được thông báo là bốn năm với mức học phí 585 USD/năm, dự kiến khai giảng khóa đầu tiên vào tháng 11.

Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Bá Giao, phó chánh thanh tra giáo dục, giấy phép này đã vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và sai thẩm quyền. Ông Giao cho biết Thanh tra giáo dục sẽ cùng cục An ninh văn hoá xem xét trường hợp vi phạm này và kiến nghị bộ và ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xử lý. (VnExpress 19.10, theo Tuổi Trẻ)

## Tin Ngắn

\* **54 tháng tù cho một tiến sĩ thuê côn đồ tạt axít.** Bản án ngày 9.10 do TAND quận Ba Đình, Hà Nội dành cho Hà Hoàng Hợp, có hai bằng tiến sĩ kinh tế và tin học, kẻ chủ mưu vụ tạt axit vào mặt vợ chồng bác sĩ Nguyễn Thị Cúc trên phố Yên Ninh. Một kỹ sư hoá học - người trực tiếp pha chế axít sử dụng cho vụ này, nhận 48 tháng tù.

\* Hơn 100 chuyên gia của **Việt Nam và Hoa Kỳ** đã tham dự **hội thảo về luật pháp, chính sách và quản lý về sở hữu trí tuệ** do cục Sở hữu Công nghiệp Việt Nam và viện Sở hữu trí tuệ quốc tế tổ chức tại TP Hồ Chí Minh, vào sáng 17.10. Đây là một phần của chương trình trợ giúp kỹ thuật cho Việt Nam do cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ.

\* Cuốn **thư pháp truyện Kiều** độc bản, bìa bằng gỗ, chép lại 3.254 câu thơ, khổ 1,2 x1,6 m vừa được các tác giả trao tặng sở Văn hóa - Thông tin Hà Tĩnh để trưng bày và bảo quản tại Khu di tích Nguyễn Du. Đây là cuốn thư pháp do ông Nguyệt Định (TP Huế) và các cộng sự thực hiện trong vòng sáu tháng để triển lãm nhân dịp Festival Huế 2002 và kỷ niệm 50 năm ngành xuất bản, in và phát hành sách tại Hà Nội.

\* Theo công an huyện Hàm Tân (Bình Thuận), nhiều **học sinh bậc phổ thông trung học tham gia vào các vụ buôn bán, tàng trữ heroin** với số lượng lớn. Trên địa bàn có 134 đối tượng liên quan đến ma túy, 15 đầu mối buôn bán, tàng trữ thuốc. Đa số đối tượng nghiên ngập, phạm tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy còn đang cắp sách đến trường.

\* **Ba người Thượng** bị coi là chủ mưu trong vụ làm náo động Tây Nguyên đầu năm 2001, Y Tim Ê Ban (tên gọi khác là A Ma Chinh), Y Cởi B Krông (tên gọi khác là A Ma Hnal) và Y Thomas Ê Ya (tên gọi khác là A Ma Wel), vừa bị toà án tỉnh Đắc Lắc ngày 22-10, **tuyên án 8 năm tù và 2 năm quản chế** sau khi mãn hạn tù về các tội kích động, lôi kéo, ép buộc người trốn đi nước ngoài.

Trước đó hai tuần, toà án Gia Lai cũng đã tuyên án một người Thượng khác 9 năm tù về tội trốn ra nước ngoài để chống đối nhà nước.

\* Tác phẩm **Lối về** (ảnh đen trắng) của Nguyễn Thái Phiên đã **đoạt huy chương vàng tại cuộc thi nhiếp ảnh nghệ thuật** dành riêng cho ảnh đen trắng cổ điển, do Liên đoàn Nhiếp ảnh Đan Mạch (SDF) tổ chức ở Đan Mạch, với sự hỗ trợ của Liên đoàn Nhiếp ảnh thế giới (FIAP).

# Nhìn lại giáo dục qua một mùa tuyển sinh

Hoàng Tụy

Từ nhiều năm nay, những vấn đề giáo dục luôn day dứt trong xã hội ta. Đặc biệt mùa tuyển sinh đại học và cao đẳng năm nay phơi bày một chất lượng giáo dục, về cả mặt học vấn lẫn nhân cách đạo đức, không thể làm yên lòng bất cứ ai quan tâm đến tương lai đất nước. Cần phải can đảm nhìn thẳng vào sự thật để có đủ quyết tâm chấn hưng giáo dục trong giai đoạn hội nhập đầy thử thách gay go này.

Thật không cưỡng điệu nếu nói rằng chỉ có nước ta mới có những kỳ thi tuyển sinh đầy kịch tính, thu hút sự quan tâm theo dõi hồi hộp của cả nước và chiếm kỷ lục thời sự hàng đầu trên hầu hết các báo suốt mấy tuần lễ.

Vừa mới thi xong, chưa có kết quả chấm thi, chúng ta được cho biết nhờ sáng kiến “3 chung” đã tiết kiệm 500 tỉ đồng so với mọi năm (dù sao đây cũng là lần đầu tiên ta có ý thức về gánh nặng chi phí của một kỳ thi). Nhưng chưa kịp vui mừng về sự tiết kiệm đó thì bước vào xử lý kết quả đã nẩy sinh quá nhiều rối ren ngoài tầm dự đoán, nên tuy giữa tháng 9 rồi mà việc xét tuyển vẫn chưa hoàn tất. Dư luận chung ghi nhận sự cải tiến đáng hoan nghênh về đề thi, nhưng cũng cho rằng kỳ tuyển sinh năm nay rốt cục phức tạp và có thể còn tốn kém hơn mọi năm. Thời gian kéo dài đã gây nhiều thiệt hại, chưa kể những phiền hà, căng thẳng làm hoang mang không ít thí sinh, ảnh hưởng đến niềm tin của xã hội đối với giáo dục.

Tôi nghĩ bộ giáo dục-đào tạo nên tổng kết toàn bộ cái giá vật chất và tinh thần phải trả cho một mùa thi để biết mức tốn kém thật sự là bao nhiêu. Nên tính toàn diện, không chỉ kể đến số tiền công quỹ bộ đã chi ra mà phải tính cả mức tốn kém, trực tiếp và gián tiếp, đối với dân (nên coi thì giờ cũng là tiền bạc và một đồng của dân cũng quý như một đồng ngân sách). Có thấy hết mức tốn kém đó mới đủ quyết tâm cải cách thi cử theo phương hướng : bỏ bớt số kỳ thi, phân tán tổ chức thi, mạnh dạn phân cấp, thay đổi phương thức tuyển sinh để chú ý nhiều hơn kết quả học tập 3 năm cuối cấp chứ không chỉ dựa vào kết quả một lần thi mà quyết định việc tuyển chọn. Hơn nữa phải cải cách ĐH, CĐ và trung cấp chuyên nghiệp, mạnh dạn mở thêm trường, phát triển các hình thức đào tạo từ xa, thực hiện liên thông, không chỉ liên thông ở ĐH, CĐ mà cải cách chương trình trung học phổ thông để tạo điều kiện cho học sinh có nhiều lựa chọn rộng rãi và mềm dẻo hơn đối với ngành nghề tương lai. Đó là những vấn đề lớn, cần nghiên cứu nghiêm túc một cách có hệ thống, để đưa ra một lộ trình đổi mới hợp lý, khả thi và hữu hiệu, chứ không phải chỉ cải tiến vụn vặt và chắp vá. Hiện nay việc đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá và thi cử là chuyện cấp bách, nhưng đổi mới cụ thể như thế nào thì còn nhiều lúng túng vì chủ yếu chỉ lặp lại nguyên lý chung chung mọi người đều đã biết, chứ thật sự chưa có quan niệm rõ ràng và biện pháp cụ thể để thực hiện.

Dẫu sao mùa tuyển sinh năm nay cũng có kết quả gián tiếp là bộc lộ rõ những mặt yếu kém và tồn tại của giáo dục. Nếu biết rút kinh nghiệm thì âu cũng là một bài học tốt :

1) *Học thi, luyện thi theo kiểu nhồi nhét là hậu quả tất yếu của đường lối giáo dục cổ lỗ còn nặng tính hư học.* Mấy tháng trước ngày thi, ngay từ tháng 2, tháng 3 đã nhộn nhịp các lò luyện thi, mà chỉ cái tên đã gợi lên bao hình ảnh tiêu cực. Năm 2001 đã từng có bài phóng sự trên báo Tuổi Trẻ ước tính chỉ riêng ở Hà Nội học sinh phải trả ít ra 400 tỉ đồng mỗi năm cho các khoản học thêm và luyện thi. Thế thì cả nước là bao nhiêu ? Đáng lo là kiểu giáo dục này vô tình loại ra bên lề số khá đông con em các gia đình nghèo, tạo hất công lớn trong xã hội.

2) *Không gì xót xa hơn nhìn thấy ở một nước nghèo mà máy móc phương tiện hiện đại được vung phí để hỗ trợ gian lận.* Gần đến ngày thi, các máy photocopy mở hết công suất để sản xuất đủ loại phao cung cấp cho thí sinh. Các chợ phao ngang nhiên hoạt động, càng dẹp càng đông, tấp nập kẻ bán người mua suốt mấy ngày trước kỳ thi. Không kể tiền của, công sức vứt vào đó đủ để giúp hàng vạn trẻ em nghèo có đủ sách vở giấy bút để học tập, cái hại lớn là ảnh hưởng đến kỹ cương phép tắc trong xã hội, vì sự gian dối công khai thách thức mọi người.

3) *Quay cờ đã trở thành phong cách tự nhiên của nhiều thí sinh, biểu hiện sự tụt dốc nghiêm trọng của đạo đức học đường.* Ngày đầu cuộc thi đã có hơn 1000 thí sinh bị xử lý kỷ luật, kết thúc cuộc thi hơn 2000 bị đình chỉ thi (thực tế có lẽ hơn thế nhiều nhưng giám thị không kiểm soát xuể), thế mà so với các năm trước đã có tiến bộ. Phải nói rằng con số đáng xấu hổ, vì ở các nước ít có nơi nào tỉ số gian lận cao như vậy trong các kỳ thi. Một phần vì ở các nước sự quay cờ bị trừng trị nghiêm khắc, có thể bị cấm thi 3-5 năm, còn ở ta chỉ bị đình chỉ thi năm nay (mà天堂 nào nếu không gian lận thì cũng trượt), sang năm lại thi, có mất gì. Nghiêm trọng hơn, không chỉ thí sinh, mà ngay cả một số thầy giáo, quan chức cũng gian lận : một trường đại học nọ có cả một đường giây “hỗ trợ đặc biệt” các thí sinh theo những danh sách riêng. Thật chẳng còn ra thể thống gì, nhưng rồi chỉ “nghiêm khắc kiểm điểm” là xong.

4) *Nhân cách học sinh sa sút đến mức coi thường mọi phép tắc xã hội, không dấu diếm, không tự biết xấu hổ về hành vi man trú của mình.* Cứ sau mỗi buổi thi, dù các loại phao được vứt bừa bãi ra ngay sân và trước cổng trường thi. Chỉ nhìn cảnh đó đủ thấy hổ thẹn cho thi cử trong thời hiện đại ở nước ta và đoán trước những sự dối trá, lừa đảo mà xã hội tương lai sẽ phải đối mặt khi một số những con người này trở thành doanh nhân, công chức, hay tệ hơn, nhà cầm quyền.

5) *Sự quản lý bất cập và quan liêu biểu hiện rõ nhất ở tổ chức cuộc thi, đặc biệt ở khâu xét tuyển.* Nhìn hình thức có vẻ cuộc thi khá hiện đại, huy động một bộ máy công nghệ thông tin không nhỏ (trong điều kiện VN), nhưng thực ra lạc hậu từ quan niệm cho đến tổ chức. Quang cảnh nơi tập trung xử lý kết quả tấp nập chẳng kém một thị trường chứng khoán, nhưng mấy ngày trời hoạt động liên tục của bộ máy đó vẫn không lường hết mọi sự phức tạp, để lại hậu quả là hàng ngàn thí sinh

và phụ huynh phải chạy đôn chạy đáo tìm kiếm kết quả và hàng vạn thí sinh phải làm tiếp hồ sơ xét tuyển nguyện vọng bổ sung, kêu oan vì điểm cao mà trượt, vì được báo đỗ mà hoá ra trượt, v.v. Rõ ràng chúng ta đã tự dựng lên một bài toán phức tạp giả tạo để rồi phải gánh lấy các hậu quả. Nguyên nhân có lẽ vì nghĩ rằng ở xứ này không ai hiểu biết giáo dục hơn những vị ngồi ở Bộ, và các đại học, ngay cả các đại học lớn nhất nước, đều không đủ trình độ, cho nên từ việc ra đề thi cho đến xử lý kết quả thi đều phải do Bộ quản lý tập trung mới khỏi có sai sót.

6) *Kết quả thi bộc lộ một trình độ thí sinh yếu kém không ngờ* : đề thi không khó, mà tỉ lệ thí sinh đạt điểm trung bình rất thấp. Chỉ kể vài con số do các báo cung cấp : ĐH Kinh tế TPHCM chưa đến 10% thí sinh có điểm thi trên trung bình, trong 26.000 thí sinh có 21.460 bị dưới 2 điểm môn vật lý, 21.343 bị dưới 3 điểm môn toán. Có trường ĐH tuyển cả thí sinh chỉ đạt 5-6 điểm cho 3 môn, nghĩa là trung bình chưa được 2/10 cho mỗi môn. Ấy thế mà điều lạ lùng là trong kỳ thi tú tài ngay trước đó tỉ lệ đỗ đạt gần 90%. Đủ biết trình độ thật của các cô cậu tú của chúng ta đầu thế kỷ 21 này như thế nào. Vậy mà năm nào nhà nước cũng được báo cáo chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt. Trách gì theo sự đánh giá mới đây của Diễn đàn Kinh tế thế giới về đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực, VN tụt xuống hàng 43/53.

Trên đây là một số hiện tượng nổi bật qua mùa tuyển sinh ĐH, CĐ. Tôi không biết có nước nào trên thế giới tuyển sinh đại học *tốn kém và tàn nhẫn* như ở ta. Để biện minh cho sự lạc hậu đó có người nêu ra hoàn cảnh riêng của VN. Tưởng như ta đang sống giữa thế kỷ XIX, và được nghe vị đại thần triều Nguyễn nhân danh truyền thống văn hiến của VN để bảo vệ nền hư học đã giam hãm xã hội ta hàng thế kỷ trong trì trệ.

Nhân ngày khai giảng, các nhà lãnh đạo đã gửi thư ca ngợi thành tựu giáo dục để động viên thầy cô giáo và các cháu học sinh. Thật đáng tiếc những lời động viên nhiệt thành ấy không đủ sức đem lại yên lòng cho người dân trước nhiều sự cố diễn ra ngay vào những ngày đầu năm học mới.

Duy có một điều an ủi là các trường sư phạm có điểm chuẩn cao nhất. Như vậy chất lượng đâu vào của các trường sư phạm đã được cải thiện nhiều so với trước (mặc dù điểm cao trong kỳ thi không đủ bảo đảm đó là những học sinh giỏi, và lý do thúc đẩy học sinh xin vào sư phạm cũng chỉ đơn giản vì nghề giáo đã trở thành dễ kiếm sống hơn nhiều nghề khác). Hy vọng mấy năm nữa số sinh viên giỏi này trở thành nhà giáo sẽ đi đầu trong việc chấn hưng giáo dục, cho dù với chất lượng đại học hiện nay, hy vọng ấy, nghĩ kỹ lại, cũng khá mong manh.

Giáo dục được coi là quốc sách hàng đầu, nhưng cho đến nay chúng ta chưa thực hiện được điều đó bao nhiêu trên thực tế. Từ việc bố trí cán bộ phụ trách ở cấp cao cho đến hàng loạt chính sách cụ thể đều thể hiện quan điểm khá trì trệ bảo thủ. Chưa nói đến những chính sách lớn như tiền lương (vì lương không đủ sống, nên phải bổ sung thu nhập bằng nhiều nguồn phụ tuỳ tiện, bất công và không hợp lý), chỉ cần dồn một thông tư “tử tế” gần đây của Bộ Tài chính quy định : kể từ 1/1/02, mức chi thù lao cho giảng viên cấp bộ trưởng, thứ trưởng là

150.000đ/buổi (4 tiết), cấp vụ, viện, giáo sư, tiến sĩ là 120.000đ/buổi, giảng viên khác : 90.000đ/buổi (báo “Thanh niên” ngày 3/1/02). Hoá ra theo đánh giá chính thức của nhà nước, bộ trưởng, thứ trưởng thuộc đẳng cấp giảng viên cao hơn giáo sư, tiến sĩ – một cách xếp hạng kỳ lạ sẽ để lại một dấu ấn khó xoá sạch ở các đại học của chúng ta.

Với những chính sách cụ thể như thế mà nói khuyến khích tài năng thì chỉ là nói suông. Không lạ gì cái hầm chui Văn Thánh 2 lún sấp sụp đến nơi mà có ngài bộ trưởng đi kiểm tra còn khẳng định : vẫn tốt ! Điều không may là do chính sách chuộng hình thức mà coi nhẹ thực tài nên bằng cấp dởm ngày càng phổ biến, kể cả trong giáo dục, khoa học là lĩnh vực cần sự trung thực hơn đâu hết. Giả sử sản xuất kỹ sư, bác sĩ và tiến sĩ dởm thì không ai cạnh tranh nổi với chúng ta.

Nghĩ cũng buồn cho một nền học cách đây chưa quá lâu còn là tiên tiến ở Đông Nam Á. Và thương cho tuổi trẻ VN còn quá vất vả trên con đường tìm đến tri thức. Song nói cho cùng, không nên đổ lỗi hết cho Bộ GD&ĐT, và nhất là không nên trách cứ anh chị giáo viên. Thâm tâm tôi vẫn nghĩ rằng trong hoàn cảnh chúng ta mà việc học còn giữ được thế này đã là điều kỳ diệu. Chỉ mong ai nấy cố gắng làm cho xã hội tốt lên, không còn dối trá, tham nhũng, quan liêu, thì khi ấy giáo dục sẽ trở lại là vườn hoa tươi thắm như ngày nào.

#### Thống kê kết quả thi ĐH, CĐ 2002:

#### Một sự thật giật mình !

Theo thống kê của bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) về kết quả thi ĐH, CĐ năm nay, tổng điểm thi bình quân của thí sinh trên cả nước chỉ là 8,3/30 điểm. Hơn nửa triệu thí sinh (chiếm 67,5 % trên tổng số 823 854 thí sinh dự thi) có điểm ba bài thi dưới 10/30. Gần 340 nghìn thí sinh có điểm bình quân mỗi bài thi dưới 2/10. Với chỉ tiêu tuyển 168 000 SV, nếu lấy từ trên xuống dưới điểm chuẩn trung bình năm nay sẽ là 13 điểm (nhắc lại : 13 trên 30). Nếu lấy điểm sàn là 10 điểm thì tổng số thí sinh trúng tuyển sẽ là 226 869. Dưới đây là một vài phản ứng của các nhà giáo.

**Ông Nguyễn Thiện Minh** (hiệu trưởng Trường THPT Mạc Đĩnh Chi, TP Hồ Chí Minh) : Phải nói một cách thành thật là kết quả thi tuyển sinh đại học năm nay của học sinh quá thấp đã làm những hiệu trưởng trường THPT “thầm đòn”. Đã từ lâu các trường chỉ quen dạy cho học sinh chương trình lớp 12 để tốt nghiệp là coi như xong, phần còn lại giao phó cho những trung tâm luyện thi. Học sinh cũng có thói quen học qua loa ở trường phổ thông, mọi công sức dồn hết vào việc luyện thi đại học và chỉ nấm lòng được kiến thức một cách nửa vời...

**Giáo sư Hoàng Tuy** : Bản đồ phân hóa chúng tỏ rằng, chất lượng giáo dục quá tồi, giáo dục lệch về phía ít điểm, đó là điều bất bình thường. Nhiều thí sinh không đủ sức vẫn cứ thi vì xã hội có quá nhiều tiêu cực, ít hy vọng nhưng vẫn thi vì tin có may rủi, có thể quay cờ được...Bài thi ĐH ở trình độ cao thì khác, đề thi năm nay hoàn toàn ở trình độ phổ thông, cho thấy trình độ phổ thông đang ở mức yếu. Cách chúng ta dạy học sinh hiện nay là học thêm quá nhiều, học theo tủ, rồi luyện thi... làm cho u mê, đề thi ra ngoài một chút là vấp ngay...

(trích Nhân Dân điện tử)

## Quản lý Internet (tiếp theo trang 1)

Vậy vấn đề là đối với những người trong nước.

Để rộng đường dư luận, chúng tôi xin trích đăng dưới đây một số ý kiến của ông Đỗ Quý Doãn, vụ trưởng vụ Báo chí, bộ VH-TT, (“Quyết định” ghi rõ là chiếu “theo đề nghị” của ông vụ trưởng) trong bài trả lời phỏng vấn của báo mạng **I-today** ([www.i-today.com.vn](http://www.i-today.com.vn)) ngày 17.10 về vấn đề này

Trước hết, theo ông vụ trưởng, “*Các trang web của Việt Nam hiện có hai loại hình cung cấp thông tin. Thứ nhất là loại hình cung cấp các thông tin cố định, mang tính chất giới thiệu tự thân, chẳng hạn như trang web của các cơ quan, tổ chức .v.v. Những trang web này có các thông tin tự giới thiệu như địa chỉ, điện thoại, fax, không thay đổi thông tin nên không phải xin cấp phép ICP.* [VN ta cũng hay, có những cơ quan, tổ chức bô tiên mở trang web chỉ để ghi địa chỉ, số điện thoại, fax !]. *Loại hình thứ hai là cung cấp các thông tin mang tính cập nhật, mang tính thông báo đến quần chúng thì được coi là các bản tin và phải chịu sự quản lý như là một bản tin điện tử*” và “*nếu có thay đổi, cập nhật thông tin để cung cấp cho người đọc thì đều coi là các trang thông tin điện tử và phải chịu sự quản lý của quy chế này.*”

Trả lời một câu hỏi sau đó về mục đích của quy định trên trang thông tin phải có sổ giấy phép, ngày cấp, họ tên người chịu trách nhiệm chính của đơn vị cung cấp thông tin trên Internet (ICP), ông cho biết, điều quan trọng là “*những thông tin này xác thực trang tin điện tử đã được cơ quan nhà nước cấp phép hay chưa. Hiện trên Internet đã có rất nhiều trang web tự phát, nội dung không đáng tin cậy. Việc thông báo các thông tin này giúp tạo độ tin cậy cho người đọc, khẳng định tính chính thống của trang tin đã được cấp phép và có người chịu trách nhiệm. Điều này hoàn toàn chỉ có lợi cho trang tin, nâng cao độ tin cậy cho người đọc...*”

Xin miễn bàn về sự tin cậy hay không tin cậy của ông vụ trưởng đối với các nguồn tin. Nói gì nữa về cái nhìn tất cả các trang web như những tờ báo của đảng ? Quy chế dành toàn quyền cho bộ VH-TT cấp hay không cấp giấy phép mở một website, nhưng không có một dòng nói tới những website của cá nhân (được đề cập tới trong nghị định ngày 23.8.2001 của chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet). Các nhà khoa học (nhất là khoa học xã hội !) muốn trao đổi thông tin với đồng nghiệp trên thế giới về những công trình nghiên cứu mình quan tâm ; những văn, nghệ sĩ muốn giới thiệu với công chúng những ý tưởng, những sáng tác của mình, để từ đó nối những nhịp cầu trao đổi, mình lại được học hỏi thêm từ phản ứng của người khác ; những cá nhân muốn làm giàu thêm các mối quan hệ, v.v. và v.v., xin miễn dùng hình thức Internet ! Nếu ai có cơ quan chủ quản sẵn sàng xin phép để mở trang Internet, cũng nên thận trọng, không nên thay đổi hướng, để tài suy nghĩ nhiều quá, vì mỗi lần thay đổi nội dung trang web lại phải đi xin phép đấy. Hay chẳng, đừng nên có suy nghĩ là hơn cả ?

Nói gì nữa ? Chữ cần nói đã dùng trên đầu bài rồi.

Bút Nhện

## Pierre Salama

### BRASIL : Ý NGHĨA CỦA LÁ PHIẾU BẦU CHO LULA

LTS : Khi số báo này lên khuôn thì nước Brasil bỏ phiếu vòng hai để bầu người thay tổng thống Fernando Henrique Cardoso (FHC theo cách gọi của người Brasil) đã chấm dứt hai nhiệm kỳ liên tiếp (1994-1998, 1998-2002). Hai ứng cử viên ở lại vòng hai : một bên là ông Luiz Inacio Lula da Silva (mọi người đều gọi là Lula), 56 tuổi, người lãnh đạo công đoàn công nhân cơ khí và ứng cử viên của Đảng những người lao động ; bên kia là ông Jose Serra, 60 tuổi, ứng cử viên của Đảng dân chủ xã hội, bộ trưởng y tế và người được FHC chỉ định để kế nghiệp. Các nhà quan sát đều cho rằng sẽ không có bất ngờ : Lula sẽ đắc cử (theo dự phỏng là với chí ít 60% phiếu) và Brasil sẽ là quốc gia dân chủ lớn nhất có tổng thống là người cánh tả. Để hiểu ý nghĩa của lá phiếu bầu cho Lula, *Điển Đàm* đã phỏng vấn một chuyên gia về Nam Mỹ, nhà kinh tế Pierre Salama, giáo sư trường đại học Paris XIII và giám đốc khoa học của tạp chí *Tiers Monde*.

**ĐĐ :** Trong hoàn cảnh nào và với tương quan về lực lượng xã hội như thế nào ông Luiz Inacio Lula da Silva trở nên tổng thống Brasil ?

**P. Salama :** Lula lên chấp chính vào một thời điểm thật khó khăn của nước Brasil. Nền kinh tế Brasil đã bước vào suy thoái từ hai năm nay (tổng sản lượng trong nước GDP tăng 1,5%, nghĩa là GDP/dầu người giảm). Đồng tiền real đã mất giá đến 40% từ đầu năm 2002. Brasil đang đương đầu với sự bất tín nhiệm từ phía các thị trường tài chính quốc tế và những giới đầu cơ ở trong nước. Qua biểu hiện chống đối đó, họ mong muốn giới hạn khả năng hành động của Lula để ông không thể tiến hành các cải cách xã hội mà những người đã bầu ông lên chờ đợi. Có thể nói rằng Lula đứng trước một hoàn cảnh tương tự như Francois Mitterand vào năm 1981 cho đến lúc sức ép của giới đầu cơ buộc tổng thống Pháp ngưng lại công cuộc cải cách. Vì vậy, sự thắng cử của Lula phải được nối tiếp bằng sự động viên của quần chúng thì chương trình kinh tế - xã hội do Lula đề ra mới có cơ được ông tôn trọng. Còn không, Lula sẽ khó lòng cưỡng lại những ràng buộc do giới tài chính quốc tế áp đặt cho Brasil. Những ràng buộc này đặc biệt nặng nề đối với Brasil là một nước mà tính năng động kinh tế, từ 10 năm trở lại đây, phụ thuộc vào vốn nước ngoài. Đó là một nền kinh tế mà các thị trường tài chính quốc tế khống chế ở mức cao.

**ĐĐ :** Chương trình kinh tế — xã hội do Lula đề ra có nội dung gì ?

**P. Salama :** Không phải là chủ nghĩa xã hội chống lại chủ nghĩa tư bản đâu ! So với ba lần ứng cử tổng thống trước đây (1989, 1994, 1998), chương trình của Lula ngày hôm nay khá ôn hòa, rất dân chủ xã hội. Nó không chủ trương cắt đứt với Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) mà khẳng định sẽ tiếp tục các

thương lượng và tôn trọng những thoả thuận mà chính phủ Brasil đã ký kết với các định chế tài chính quốc tế.

Song, chương trình của Lula đề nghị đóng băng các quyết định tư nhân hoá khu vực nhà nước, một chính sách đã được tiến hành ô ạt trong quá khứ. Ông còn đề xuất một cuộc cải cách về thuế nhằm đánh vào tầng lớp giàu có trong một xã hội bất bình đẳng cao độ : Brasil cùng với Nam Phi là hai nước đứng đầu thế giới về tính bất bình đẳng của xã hội (nếu tính tỉ lệ về thu nhập của 20 % số dân giàu nhất và của 20 % số dân nghèo nhất thì hệ số này ở Brasil cao gấp 5 lần hệ số của Hàn Quốc). Lula cũng đề nghị cải cách tiền lương tối thiểu hiện ở mức quá thấp mà số đông người dân lại không hưởng được.

Ngoài ra, Lula chủ trương tăng cường hiệp hội Mercosur là tổ chức về thị trường chung gắn liền nền kinh tế Brasil với các nền kinh tế của Argentina, Uruguay và Paraguay. Điều này đi ngược lại quyền lợi của Hoa Kỳ mà chủ trương là hình thành một vùng tự do mậu dịch bao gồm tất cả lục địa châu Mỹ.

**DĐ :** Những lá phiếu bầu cho Lula mang ý nghĩa gì ?

**P. Salama :** Các lá phiếu đó nói lên thái độ chối từ của người dân Brasil đối với những phương pháp quản lý tự do chủ nghĩa đã khống chế các chính sách kinh tế tiến hành từ hơn 10 năm nay. Có thể nói rằng Lula đắc cử là biểu tượng của niềm tin trở lại vào một nhà nước hiệu quả, nghĩa là có khả năng điều tiết những qui luật của thị trường. Một cách sâu sắc, đó là sự phủ nhận chủ nghĩa tự do kinh tế. Phải nói rằng trong 10 năm vừa qua, người dân Brasil đã chứng kiến bất công xã hội gia tăng, khu vực của những người làm việc phi chính qui, tức là không được luật pháp bảo vệ, tăng vọt tuyệt đối và tương đối, trong khi những người có hoạt động gắn liền với khu vực tài chính đều giàu lên.

Đúng ra, bảng tổng kết của mười năm qua không hoàn toàn tiêu cực. Người dân Brasil đã chứng kiến nền kinh tế tăng trưởng trở lại trên một thời gian dài và nhất là triệt hạ được nạn lạm phát phi mã. Song những thành công kinh tế này được xã hội trả giá khá đắt cho nên, với thời gian, người dân ngày càng không chấp nhận tốn phí xã hội như vậy, và chờ đợi ở những người lãnh đạo mình những giải pháp khác cho các vấn đề kinh tế.

Mặt khác, lá phiếu bầu cho Lula còn mang ý nghĩa của một sự hồi phục ý thức dân tộc. Bởi vì trong bối cảnh quốc tế hoá tư bản, người Brasil đã cảm thấy họ bị mất mát một phần những giá trị của họ. Lula thắng cử là một cách để người Brasil, trong khuôn khổ của vùng Mercosur, tự khẳng định mình đối với Hoa Kỳ.

**DĐ :** Có ý kiến cho rằng, giữa một bên là những cử tri đã

#### **Brasil : hạng thứ 11 về phát triển kinh tế, hạng thứ 69 về phát triển con người**

Dân số : 172 triệu dân. Diện tích : 8,5 triệu km. Tiếng nói : Bồ đào nha. Tiền tệ : Real. Tổng sản lượng trong nước GDP : 503 tỉ USD (hạng thứ 11). GDP/dầu người, tính theo sức mua (PPP) : 7000 USD (Việt Nam : 1800 USD). Chỉ số phát triển con người HDI ở hạng thứ 69 (Việt Nam ở hạng thứ 101). Cuộc tổng tuyển cử tháng 10 này nhằm bầu lại : tổng thống, 27 thống đốc tiểu bang, thượng nghị viện, quốc hội liên bang và các hội đồng vùng.

hăng hái bầu ông lên và bên kia là những thị trường đang canh chừng ông nghiêm ngặt, Lula sẽ không có khả năng cải tạo kinh tế và những thay đổi mà ông mang đến chủ yếu sẽ là văn hoá...

**P. Salama :** Đúng là khả năng hành động của Lula khá hẹp, và chính vì vậy mà tất cả sẽ thuộc vào khả năng tự động viên của quần chúng Brasil. Nếu không có thì Lula sẽ cư xử giống như Lionel Jospin ở Pháp này và cuối cùng sẽ mang đến một sự thất vọng to lớn.

Mặc dù khả năng hành động của Lula bị hạn chế nhưng, ngay trong những giới hạn đó, vẫn có khả năng tiến hành những thay đổi có tính chất triết lý. Bởi vì, nếu giới tư bản quốc tế có thái độ chống đối lại thì một bộ phận của giới tư bản dân tộc nhắm đầu tư vào thị trường nội địa mà sự phát triển gắn với yêu cầu tăng mức tiền lương ở trong nước. Điều có thể ghi nhận là Lula đang liên kết tất cả những người Brasil mà lập trường là chống chủ trương kinh tế của FHC. Họ không nhất thiết thuộc phái tả mà ở cả phía hữu nữa : ứng cử viên phó tổng thống của Lula, ông José Alencar, chính là chủ một tập đoàn ngành đệt và thuộc một đảng cánh hữu (đảng Tự do).

**DĐ :** Cũng có ý kiến cho rằng Lula đắc cử thì nước Brasil sẽ rơi vào tình trạng xáo trộn, không cai trị được.. .

**P. Salama :** Đó là luận điệu của phe José Serra, người đối thủ của Lula và ứng cử viên của FHC, nhằm gây hoảng hốt trong giới những người đầu cơ ở trong nước, đồng thời tạo tâm lý lo sợ trong những cử tri thuộc tầng lớp trung lưu và cả bình dân nữa. Họ còn nói rằng Lula dốt về kinh tế cho nên, dưới sự lãnh đạo của ông, nước Brasil chỉ có thể lâm vào những kịch bản hỗn độn kiểu Vénézuela hoặc kiểu Argentina hiện nay. Tránh né cuộc tranh luận về những kết quả của 10 năm chính sách tự do kinh tế, phe đang cầm quyền tìm cách hù dọa người dân. Song, bảng tổng kết của chủ nghĩa tự do ở Brasil, với nền kinh tế đang suy thoái và một xã hội cực bất công, quá u ám trầm trọng, nên tôi cho rằng lý trí, cuối cùng, sẽ thắng.

**DĐ :** Cùng với Lula, sẽ có nhiều ứng cử viên của Đảng những người lao động (PT) đắc cử thống đốc ở các tiểu bang ?

**P. Salama :** Brasil là một nước liên bang, và đến nay có 5 trên 27 tiểu bang mà thống đốc thuộc đảng PT. Người ta nói nhiều đến 'hiệu ứng Lula', theo đó sự thắng cử của Lula sẽ lôi kéo theo một số thống đốc thuộc đảng của ông. Song khó có thể khẳng định trước điều đó mà phải đợi các kết quả bầu cử. Ngược lại, điều có thể nói là các thống đốc PT được tiếng : thứ nhất, là không tham nhũng và chống tham nhũng ; thứ hai, là quan tâm thực hiện nền 'dân chủ có tham gia' (démocratie participative) mà thường hợp thường được nhắc đến là Porto Alegre, thủ đô của tiểu bang Rio Grande del Sul và nôi của Diễn đàn xã hội thế giới (Forum social mondial).

Đây là một chế độ hội họp thường xuyên người dân ở từng khu, xóm để quyết một loạt các vấn đề ở cơ sở, và những quyết định đó phải được những cấp ở trên tiến hành. Các yêu cầu của xã hội, qua đó, được biểu hiện và tôn trọng. Đó là những yêu cầu rất đơn giản về đường sá, công rãnh, điện nước, trường học, nhà thương...

Điều cốt yếu là dân chủ ở đây không chỉ là hình thức.

(Phỏng vấn do Hải Vân thực hiện)

# HỒ CHÍ MINH, TRUNG QUỐC VÀ LIÊN XÔ

Tài liệu chúng tôi đăng dưới đây trích từ hồi kí **NHỮNG KỈ NIỆM VỀ BÁC HỒ** của ông Hoàng Tùng, nguyên bí thư Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, nguyên tổng biên tập báo Nhân Dân. Đây là một chứng từ có ý nghĩa : nó không phải là một bài "văn bia chính thống" viết để đăng trên báo Nhân Dân nhân ngày 19-5 hàng năm, thậm chí nó không phải là một bài viết hoàn chỉnh, chặt chẽ, mà chỉ là một bản ghi vội lời kể hay một cuộc nói chuyện "nội bộ" của Hoàng Tùng. Từ 1945 đến 1969 (năm chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần), ngoài 3 năm "công tác ở xứ, khu và tỉnh", ông "liên tục công tác ở Trung ương" ở các chức vụ : phó ban tổ chức (dưới quyền các ông Lê Đức Thọ, rồi Lê Văn Lương), chánh văn phòng Tổng bí thư (Trường Chinh), rồi phụ trách tuyên huấn, báo chí, "có may mắn được dự hầu hết các phiên họp Bộ chính trị hay Ban bí thư".

Như tác giả đã nhấn mạnh "có chuyện tôi thực sự là nhân chứng, có chuyện tôi nghe lỏm được", thậm chí có chuyện ông nghe một người đã nghe một người..., song đây là chứng từ của một người trong cuộc, cấp cao, bước vào tuổi gần đất xa trời, muốn chia sẻ một số thông tin hay suy nghĩ không nằm trong những văn kiện chính thức, về mối quan hệ giữa Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam với Liên Xô và Trung Quốc. Như mọi chứng từ, nó cần được các nhà nghiên cứu kiểm tra, đối sánh, đánh giá...

Vì quan hệ của ta với Trung Quốc và Liên Xô không được thuận tiện, cho nên khi chính quyền của ta được thành lập thì hai nước đều không công nhận. Trung Quốc thì quan hệ không chính thức. Hai người sang ta đầu tiên nhân danh Đảng mà cũng là Đảng địa phương thôi, đó là Chu Nam và Trang Điền. Một người là chính uỷ, một người là tư lệnh quân khu Hoa Nam sang nhờ ta giúp họ tiêu phì ở Thập Đại Vạn Sơn. Sau đó ta có cử một trung đoàn do Lê Quảng Ba phụ trách sang Trung Quốc. Các đồng chí Việt Nam ở Diên An và Trung Quốc sau khi thấy cách mạng Việt Nam thắng lợi thì xin về. Lúc đầu là Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Sơn, Lý Ban, Trương Ái Dân, Cao Tử Kiến. Trương Ái Dân trong thời gian kháng chiến chống Pháp làm công tác công vận ở Liên khu III do tôi phụ trách. Đồng chí ấy nói với tôi rằng, sau cuộc khủng bố của Pháp năm 1930-31, đồng chí ấy sang Trung Quốc hoạt động cách mạng, được đi Diên An. Trong cuộc vận động chính phong năm 1942-43, đồng chí ấy bị thẩm vấn lí lịch. Người ta hỏi người đứng đầu Đảng Cộng sản là ai, đồng chí ấy trả lời là Trần Văn Giàu, liền bị chôn một nửa người xuống hố sâu. Sau đó không hiểu vì sao được thả. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng chí được về nước cùng với một số người nói ở trên. Cao Tử Kiến công tác ở Yên Bai trong thời gian kháng chiến chống Pháp.

Sau khởi nghĩa ta mở một lớp huấn luyện ở Vạn Phúc cho cán bộ học. Nghe anh Lê Đức Thọ nói lại là đó là Hồng Lĩnh, tức Nguyễn Khánh Toàn, nói chẳng ai hiểu gì cả. Sau tôi nghe mấy người khác nói ông ta là một giáo sư giỏi lắm. Cả Bùi Công Trường đi học ở Liên Xô về nói cũng thế cả.

Về quan hệ với Liên Xô, tôi biết Liên Xô, nhất là Stalin coi Bác là một người dân tộc chủ nghĩa cải lương từ năm 1928. Sau lại thêm việc Bác bị bắt ở Hồng Kông rồi lại được thả, khiến Liên Xô nghi ngờ. Stalin không hiểu được lại có những người như Loseby. Lại thêm việc Hà Huy Tập báo cáo. Anh Lê Duẩn có nói với tôi là Hà Huy Tập báo cáo với Quốc tế về việc mật thám đưa bà Thanh đi Trung Quốc tìm Nguyễn Ái Quốc

và ra nghị quyết phê phán sai lầm dân tộc chủ nghĩa cải lương của Nguyễn Ái Quốc. Bác đến Liên Xô năm 1934-38 chỉ làm công tác ở Ban thuộc địa của Quốc tế cộng sản, không được giao nhiệm vụ cụ thể. Người được giao nghiên cứu làm luận án phó tiến sĩ về vấn đề thuộc địa. Bác xin được làm nhưng không được trả lời. Người xin về nước. Tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII, Người không tham gia đoàn đại biểu Đảng ta, chỉ là đại biểu dự thính. Liên Xô vẫn cho rằng Việt Minh là một thế lực dân tộc chủ nghĩa. Họ không thấy Đảng Cộng sản đâu, và vì sao Đảng Cộng sản giải tán. Năm 1948, cả hai nước đều tìm hiểu xem Việt Nam là gì. Đảng ta cử Nguyễn Chương (cùng ở Xứ ủy với tôi) làm phó cho Lê Đức Thọ sang Xiêm tổ chức lại tổ chức của ta ở đó. Trong khu ủy của khu bốn, mọi người mâu thuẫn với nhau, mà toàn những lão thành cả như Nguyễn Sơn, Hoàng Văn Hoan, Hồ Tùng Mậu, Trần Hữu Dực. Ông Hoàng Văn Hoan thì nổi tiếng về những chuyện kèn cựa ngay từ đầu. Ta cử Hoàng Văn Hoan bàn với Nguyễn Chương (có thể là do gợi ý của Trung Quốc) là cử Nguyễn Chương sang Trung Quốc để nghiên cứu. Nhưng thực tế Trung Quốc muốn qua Nguyễn Chương để tìm hiểu tình hình Việt Nam. Nguyễn Chương đến Trung Quốc báo cáo tình hình. Phương hướng báo cáo cũng hữu khuynh đúng như họ đánh giá, nói là ta dân tộc chủ nghĩa, đề cao địa chủ quan lại, không nêu cao vai trò của Đảng và liên minh công nông. Đại diện của Liên Xô ở Praha gặp hai đại diện của ta là Trần Văn Danh và Lê Hy hỏi tình hình. Hai người này nói cũng khớp với Nguyễn Chương nói. Nói khớp như nhau bởi vì chúng tôi lúc đầu nghiên cứu theo cương lĩnh của đồng chí Trần Phú, nghĩa là cương lĩnh thứ hai của Quốc tế Cộng sản, tức là làm cách mạng tư sản dân quyền, lấy công nông làm trụ cột, do giai cấp công nhân lãnh đạo, lập chính quyền xô viết... Chỉ đến khi cách mạng Trung Quốc thắng lợi, Bác trực tiếp sang mới trình bày rõ vấn đề. Việc này tôi không được nghe trực tiếp, nghe anh Lê Văn Lương nói lại. Khi gặp Bác, Lưu Thiếu Kỳ nói ngay rằng : các đồng chí giải tán Đảng, các đồng

chí tướng lừa được địch, nhưng địch không lừa được mà lại lừa chính chúng tôi, vì chúng tôi hiểu rằng các đồng chí giải tán Đảng thật. Còn địch nó thừa hiểu các đồng chí không giải tán Đảng. Hôm tuyên bố giải tán Đảng tôi không được dự, nhưng nghe nói lại rằng, quyết định này của Bác thật là táo bạo. Lúc đó không làm thế cũng nguy, vì âm mưu của Tưởng là đánh đổ Cộng sản. Với bọn Lư Hán, Tiêu Văn, Đảng Cộng sản tồn tại là nô chết, vì sẽ bị Tưởng trị. Nên ta mới lập mạo tuyên bố giải tán Đảng, chỉ tuyên bố về danh nghĩa mà thôi, còn trên thực tế Đảng vẫn tồn tại. Khi đưa ra bản tuyên bố giải tán Đảng ở Thường vụ, người không tán thành nhất là đồng chí Trưởng Chính. Sau Tưởng không có lí do gì thúc ép khi Đảng đã tuyên bố giải tán.

Sang Trung Quốc, Mao đưa Bác vào quỹ đạo của Mao. Sang tới Liên Xô, Stalin lại đưa Bác vào quỹ đạo của Stalin. Chuyến đi Trung quốc và Liên xô năm 1950 của Bác là chuyến đi gian khổ. Khi đó Stalin nói : Bây giờ cách mạng Trung quốc thành công rồi, Trung quốc có trách nhiệm giúp đỡ các nước phương Đông, cũng như Liên xô có trách nhiệm giúp đỡ các nước châu Âu và châu Mỹ. Trung quốc cho như thế là Quốc tế cộng sản đã phân công Trung quốc phụ trách châu Á. Bám vào ý kiến ấy, sau này Trung Quốc coi như là người đỡ đầu ta. Tôi cho rằng vì lý do đó như thế mà mấy lần Bác từ chối làm Tổng bí thư. Ngoài việc Ban chấp hành Trung ương trong nước chỉ định đồng chí Trưởng Chính làm Tổng bí thư, có lẽ Bác cho rằng nếu Bác nhận làm Tổng bí thư thì Liên xô sẽ gây chuyện. Từ Đại hội Đảng ta lần thứ nhất ở Macao, Hà Huy Tập đã phê phán Bác như Quốc tế cộng sản đã phê. Bác không nhận là chủ tịch nước cũng là thật lòng chứ không khách khí. Sau này anh Lê Đức Thọ nói với tôi rằng khi đề nghị Bác làm chủ tịch nước Bác từ chối mãi, Bác nói mình là chủ tịch nước à ? mình chỉ đứng đằng sau thôi, còn tìm người khác làm. Người còn nói nếu tìm khó quá cứ đưa Bảo Đại ra làm rồi mình thu xếp. Bác thực sự vì cách mạng chứ không vì mình.

Đây là về phía Liên Xô, Trung Quốc, còn về phía Đảng cộng sản Pháp, là Đảng thân thiết với ta, lúc đầu họ cũng cho Việt Minh là phái thân Nhật chứ không phải cộng sản. Năm 1950, Đảng Cộng sản Pháp phái Léo Figuères, ủy viên dự khuyết của Trung ương, phụ trách tờ báo Thanh Niên, sang điều tra tình hình của ta. Léo Figuères đến Việt Bác. Về mặt chức vụ, tôi cũng tương đương với anh, nên được cử tiếp anh. Cố nhiên là năm 1946, khi sang Pháp Bác cũng đã nói được một phần nào rồi, nhưng Đảng Cộng sản Pháp chưa thể hiểu hết. Léo Figuères muốn biết thực sự Đảng cộng sản có tồn tại hay không, anh ta đi khắp các nơi, ở đâu cũng thấy có Đảng cộng sản, mà đảng viên Đảng cộng sản là những người lao động, những người công nhân, trí thức, còn quan lại, địa chủ là tượng trưng bên ngoài thôi. Từ đó Đảng Cộng sản Pháp mới thực sự công nhận ta. Cũng từ đó mới có các phong trào ủng hộ Việt Nam. Trước đó, Đảng Cộng sản Pháp không làm gì để ủng hộ ta. Đó là khó khăn đối với Bác lúc bấy giờ. Trong nội bộ tình hình nói chung ổn, trừ mấy trường hợp, như Trần Văn Giàu. Giàu học ở Liên xô về. Tôi biết có người tên là Phi Văn, cũng học ở Liên Xô về, bị di tản ở Sơn La. Khoảng năm 1935, ở tù cùng với Phi Văn tôi hỏi Phi Văn nhận xét về Nguyễn Ái Quốc. Văn nói ông già này không có gì đâu, ở nhà cứ tưởng là nhân vật quan trọng lắm, chứ ông ta dân tộc chủ nghĩa, trình độ lý luận kém. Đó là cách nhận định về Bác của mấy người di Liên Xô về. Trần Văn Giàu thuộc loại trên. Có lần Trần Văn Giàu nói với tôi, năm 1932 về, anh là bí thư, sau khởi nghĩa Nam Kì thất bại, anh em mình nhiều người bị bắt, anh đứng ra

lập một tổ chức tiên phong, coi như nòng cốt của cách mạng. Khởi nghĩa ở Sài Gòn chính anh là người lãnh đạo. Còn ở Nam Bộ một số đồng chí của ta như Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp, Nguyễn Thị Thập ra nắm vùng nông thôn. Ba người này ra ngoài Bắc dự Hội nghị Tân Trào. Nguyễn Thị Thập đến không kịp, Ung Văn Khiêm đến chỗ tôi rồi đi Tân Trào, chứ Trần Văn Giàu không được tham dự. Việc phân xử Trần Văn Giàu có các lớp đàn anh đi tù ở Côn Đảo về. Họ là bậc thầy ở Nam Bộ, là những người lãnh đạo quen thuộc của nhân dân Nam Bộ. Thế của Trần Văn Giàu yếu đi, về sau điều Trần Văn Giàu đi Xiêm.

Trong Đảng có hai nguồn đào tạo, một học ở Liên xô về, một học ở Trung quốc về. Do đó họ theo quan điểm của hai nơi, có những ý kiến không giống nhau, đôi lúc hực hắc với nhau. Nhưng nói chung cả hai bên đều chịu Bác. Chỉ có Nguyễn Sơn về sau có vấn đề phải ra đi. Trước khi mất, Nguyễn Sơn có tâm sự với tôi rằng sai lầm thì phê bình chứ sao lại đuổi đi. Ông ta trách Bác. Lúc đó tôi hỏi anh Võ Nguyên Giáp, anh ta hay hực hắc như thế để anh ta làm phó cho anh có được không, Võ Nguyên Giáp nói làm phó thế nào được, anh ta suốt ngày chửi tôi, anh ta còn phê bình trưởng Nguyễn Ái Quốc rất ghê. Sau Bác nói chú Nguyễn Sơn hữu tài nhưng... nên mời chú đi. Thực ra cái khó của hai nhóm này là không hiểu được tư tưởng biện chứng mác-xít. Ta làm cách mạng ở một nước thuộc địa chứ không phải làm cách mạng ở một nước tự bản, hay quân phiệt nông dân như Trung Quốc. Vấn đề thống nhất dân tộc Việt Nam nhiều người không hiểu được, cho đến tận bây giờ nhiều người vẫn hiểu là phải nhấn mạnh liên minh công nông. Bác có lúc nói Đảng của giai cấp công nhân là theo thời cuộc, và cũng là để chiều lòng người... Bác định nghĩa Đảng đúng nhất là ở Đại hội II. Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, tức là của dân tộc Việt Nam. Bây giờ lại càng đúng, vì nông dân, công nhân có cách biệt gì lớn, không phải là giai cấp bị áp bức, cùng làm chủ cả, cùng là người lao động tự do, thêm một số trí thức nữa, chứ không phải chỉ có giai cấp công nhân mới ra đời mấy chục năm nay. Bác hết sức sâu sắc nhưng người không nói ra. Những bài viết, những bài phát biểu của Bác từ năm 1920 đến năm 1925 có phân tích sâu sắc, lí luận sắc bén. Sau này, từ Cách mạng tháng 8 trở đi, Người viết ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề, không phân tích dài dòng để quần chúng dễ hiểu. Hai bên không hiểu, cứ "chiếu tướng" nhau rồi sinh chuyện. Nói Bác lí luận kém là hoàn toàn sai.

Sau khi gặp Stalin và Mao, hai bên cứ thúc ép Bác làm như họ, tức là liên minh công nông, do Đảng lãnh đạo, lập chính quyền công nông, rồi làm cải cách ruộng đất. Bác chưa muốn làm cải cách ruộng đất. Thuyết ba giai đoạn của đồng chí Trưởng Chính đưa ra ở Đại hội II là có ý kiến của Bác. Theo thuyết ba giai đoạn thì cải cách ruộng đất để sau, hãy làm giảm tô, giảm tức. Đồng chí Trưởng Chính phân tích rất hay. Năm 1946, họp Xứ ủy, tôi được nghe ông nói : dưới chính quyền cách mạng, những cải cách nhỏ đều có ý nghĩa cách mạng, nhiều cải cách nhỏ cộng lại thành cuộc cách mạng lớn.

Mùa thu năm 1950, Trung Quốc phái hai phái đoàn cố vấn sang Việt Nam. Một đoàn chính trị do La Quý Ba làm cố vấn. La Quý Ba trước là bí thư của Mao, bí thư Sơn Tây. Ông này là người nghiêm chỉnh, phục Mao Trạch Đông như một ông thánh. Ông là người tin cẩn của Mao. Còn tổng cố vấn về quân sự là Vi Quốc Thanh. Đoàn cố vấn quân sự đông hơn, vì nó có đủ cả bộ máy của quân sự. Ta không hiểu thâm ý của Trung

Quốc là muốn sửa ta. Họ sang để giới thiệu kinh nghiệm Trung Quốc, lí luận Mao Trạch Đông, lí luận quân sự, tổ chức quân đội. Việc đầu tiên của họ là sửa quân đội đã. Họ sửa cả Đảng trong quân đội cho nên mới lập ra chức chính uỷ. Trước ta chỉ có chính trị viên. Cùng là chính trị cả nhưng có khác nhau về chức năng. Chính uỷ là người bao trùm lên tư lệnh, chứ không phải tư lệnh là người quyết định. Lập ra chính uỷ là để xác định vị trí của Đảng, mà việc đầu tiên là nhắm vào ông Giáp. Vì ông Giáp xuất thân từ trí thức, năm 1950 mới có 10 tuổi Đảng, mặc dù ông tham gia cách mạng từ những năm 1930, nhưng ông hoạt động bị bắt, rồi lại đi học, mãi đến năm 1940 mới được Bác kết nạp vào Đảng. Theo Trung Quốc, ông là một trí thức, xuất thân không phải công nông, để ông nắm quân sự là không ổn. Đặt ra chức chính uỷ là để phụ trách Đảng trong quân đội. Có người đưa cho đoàn cố vấn một danh sách cán bộ trong quân đội xuất thân gia đình không phải là công nông định để gạt ra khỏi quân đội. Ai đưa danh sách này cho đoàn cố vấn ? Tôi ngờ rằng đó là một người trong quân đội, người này là Lý Ban, phó của Văn Tiến Dũng. Văn Tiến Dũng là cục trưởng, Lý Ban là cục phó. Ông Giáp mới đưa danh sách đó cho Bác, Bác bảo đốt ngay đi, thay bằng ấy người thì quân đội không còn cán bộ. Nguyễn Hữu An, Đặng Vũ Hiệp đều trong danh sách ấy cả, vì thuộc trí thức. Theo họ, chấn chỉnh quân đội trước để chuyển sang tổng phản công. Lúc đó ta tin tưởng quá nhiều vào Trung Quốc, vì các ông Trang Diên, Chu Hạ sang nói khi nào Quân giải phóng ‘nam hạ’ (đi xuống phía nam) thì sẽ giúp Việt Nam đánh Pháp.

Đầu năm 1950, Bác cùng Bộ chính trị phân tích tình hình, mối quan hệ giữa thế và lực. Lực của ta còn yếu, mới có một đơn vị tổ chức thành đại đoàn 308. Còn lại là tiểu đoàn và trung đoàn. Lực lượng thực sự cũng yếu. Tổng phản công lúc này cũng khó. Chỉ hi vọng ở cái thẻ. Bác đã viết trong “Học đánh cờ”: lực yếu nhưng thế mạnh thì lực sẽ tăng. Về lí luận thì đúng, nhưng còn trong điều kiện cụ thể lại khác. Nên ta tính năm 1950 chưa thể tổng phản công được. Vì Quốc Thanh chuẩn bị, mọi việc nhất nhất xin ý kiến của Mao. Mùa thu năm 1950, ta đánh chiến dịch Biên giới Đường số 4. Trần Canh trực tiếp sang giúp. Trần Canh nói ta nên đánh Đông Khê. Vì Đông Khê là tuyến chính nhất ở trên này. Mà đánh vào điểm yếu thì cả phòng tuyến của địch sẽ bị rung. Đánh vào điểm mạnh thì ta chưa đủ sức. Đúng là Trung Quốc có công giúp ta trong trận Biên giới. Sau thắng lợi mới, tổng kết chiến dịch và sau đó là tiến hành chỉnh huấn, chỉnh quân, thay đổi lại tổ chức quân đội.

Thế là năm 1950-51 đoàn cố vấn thực hiện chỉnh đốn quân đội. Các chỗ khác họ chưa đụng tới. Đại hội Đảng ta năm 1951, đại biểu nước ngoài tới dự chỉ có La Quý Ba, bên Campuchia có Xieng Hiêng (sau phản bội), phía Lào có một đại biểu. Tại Đại hội, La Quý Ba phát biểu chủ yếu về thuế nông nghiệp. Sau đó bắt đầu đánh thuế. Họ đem các nề nếp từ bên Trung Quốc sang, đem kinh nghiệm chỉnh đảng, chỉnh phong từ Diên An sang. Sau Đại hội ta không nói gì đến cải cách ruộng đất, chỉ thấy nói đến lí thuyết ba giai đoạn, vì thế nên mùa hè năm 1952 Mao Trạch Đông và Stalin gọi Bác sang, nhất định bắt phải thực hiện cải cách ruộng đất. Sau thấy không thể từ chối được nữa, Bác mới quyết định phải thực hiện cải cách ruộng đất. Bác viết một bài nhan đề “Terre et eau” (đất và nước) kí tên là Le Ding, đăng ở tạp chí Vì một nền hoà bình lâu dài, vì một nền dân chủ mới. Bác nói đại ý: Đất và Nước bao giờ cũng đi liền với nhau, muốn giải phóng nước

phải đưa đất cho dân. Bác nói khéo để nói lên việc phải cải cách ruộng đất. Năm 1952, Đảng ta không có đoàn nào dự Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô. Mùa hè năm 1952, sau khi đi Trung Quốc và Liên Xô về, Bác chuẩn bị cho Hội nghị cán bộ đầu năm 1953, quyết định cải cách ruộng đất. Trung Quốc cử đoàn cố vấn sang, bao gồm cố vấn công an, cố vấn tổ chức, cố vấn tuyên truyền. Đoàn cố vấn cải cách ruộng đất do Kiều Hiểu Quang làm trưởng đoàn. Kiều là phó bí thư tỉnh ủy Quảng Tây. Họ muốn qua cải cách ruộng đất để chỉnh đốn lại Đảng ta. Thời gian từ lúc tiến hành cải cách ruộng đất đến lúc dừng là 3 năm. Khi đó tôi thường được dự họp Bộ chính trị do đó cũng biết một số việc. Đó là việc làm thí điểm cải cách ở đồng bằng và chọn đồn điền Nguyễn Thị Năm. Nguyễn Thị Năm tức là Cát Thành Long có một người con làm trung đoàn trưởng ở cục chính trị của Văn Tiến Dũng. Gia đình bà trong dịp Tuần lễ Vàng có hiến 100 lượng vàng. Bà còn tham gia công tác của Hội phụ nữ từ năm 1945 đến 1953. Tôi chưa đến đó lần nào, các anh Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ thường hay ăn cơm ở nhà bà. Gia đình Nguyễn Thị Năm cũng giống như các gia đình Đỗ Đình Thiện, Trịnh Văn Bô giúp đỡ nhiều cho cách mạng. Chọn địa chủ Nguyễn Thị Năm để làm trước là do có người mách cho cố vấn Trung Quốc. Họ Bộ chính trị Bác nói: “Tôi đồng ý người có tội thì phải xử thôi, nhưng tôi cho là không phải đạo nếu phát súng đầu tiên lại nổ vào người đàn bà, mà người ấy lại cũng giúp đỡ cho cách mạng. Người Pháp nói không nên đánh đàn bà, dù chỉ đánh bằng một cành hoa”. Sau cố vấn Trung Quốc là La Quý Ba đề nghị mãi, Bác nói: “Thôi tôi theo đa số, chứ tôi vẫn cứ cho là không phải”. Và họ cứ thế làm. Thuyết của họ là không dựa vào tổ chức cũ mà tổ chức lại một số tổ chức khác của Đảng, họ phủ nhận hết các tổ chức khác như chính quyền, các đoàn thể. Ai lãnh đạo cách mạng tháng tám thành công, ai lãnh đạo cuộc kháng chiến từ năm 1945 đến năm 1953. Thế mà họ thẳng tay bỏ hết, trong đó có mấy ngàn người bị xử tử. Mục đích của họ không phải là cải cách ruộng đất mà là đánh vào Đảng ta. May mà đến năm 1956 ta kịp dừng lại, nếu không thì tan nát hết. Sau này có những phiên họp Bộ chính trị tôi hay ngồi lại cùng Bác nói chuyện. Có lần Bác trầm ngâm nói: “Minh đã nói để kháng chiến xong đã, mới tiến hành cải cách ruộng đất, cứ ép mãi. Mà nếu có làm cũng làm theo cách ta, chứ không theo họ”.

Đánh thuế công thương nghiệp, cải tạo tư sản cũng là do Trung Quốc đề ra. Hậu quả là hơn một triệu người di cư vào Nam. Ta đỗ tội cho Pháp, Mỹ, điều đó chỉ đúng phần nào, còn là do ta làm vội, làm ẩu, đánh tràn hết. Không phải địa chủ mà phú nông, thậm chí trung nông cũng đánh. Đảng viên nhiều người tốt cũng bị đánh. Kết quả của những chính sách, cải cách lúc đó là như thế. Do đó khi Cách mạng tháng tám thắng lợi không khí vui mừng đến như thế, mà chiến thắng Điện Biên Phủ không khí không được vui bằng.

Tôi nhớ có chuyện thế này, đầu năm 1951, lúc đó tôi là chánh văn phòng của Tổng bí thư nên được dự các cuộc họp của Thường vụ Trung ương. Trong một cuộc họp Thường vụ Trung ương, Bác nói Stalin không được như thế đâu, chỉ vì người ta cần có một ngọn cờ mà đưa lên như thế. Nghĩa là Bác biết rõ Stalin. Người không sùng báu, cũng như không sùng báu Mao Trạch Đông. Nhiều lúc Bác cũng phải ngoại giao. Cũng như Bác không thích gì Tưởng Giới Thạch, nhưng Bác vẫn dịch cuốn Trung Quốc mệnh vận do Tưởng viết, rồi đem biếu Trương Phát Khuê. Tranh thủ để giữ vững chính quyền, giảm được kẻ thù. Bác hết sức tinh trong nhìn nhận tình hình chính

trị. Nhưng người ít nói. Nhiều người không biết cứ tưởng Bác mơ hồ trong vấn đề này khác. Chính trị Bác sáu sảo, nhưng Người rất ghét nói ba hoa. Bác bao giờ cũng vì dân, vì nước, chứ không vì cá nhân mình. Nhiều người sáu sảo nhưng lại vì bản thân mình nhiều, củng cố vị trí cá nhân mình nhiều hơn. Nếu người lãnh đạo cách mạng nào cũng được như Bác thì không bao giờ chính quyền bị đổ, vì Bác lúc nào cũng có Đảng có dân, quan hệ với dân chặt chẽ, không bao giờ làm điều gì vì mình, tất cả đều xuất phát vì nhân dân. Tôi cho rằng hiểu được Bác không dễ, làm như Bác càng khó hơn.

(...)

Tìm hiểu về Bác, tôi thấy Bác có 10 nỗi đau lớn<sup>(1)</sup>:

Một là gia đình tan nát. Mẹ và người em út mất sớm vì nhà nghèo không đủ tiền mua thuốc, không ai chăm sóc, trong lúc Bố đi vắng. Cụ Nguyễn Sinh Sắc bị thù oán nên bị hại. Tính cụ ngay thẳng, phê phán thẳng thắn những người xấu và làm theo ý mình cho là phải. Bọn quan lại ghét cụ. Nhân có một người bị phạm tội đưa đến, lệ ngày xưa trước khi xử án phải nọc người đó mấy chục roi trước. Chẳng may người phạm tội bị bệnh từ trước nên sau khi bị đánh trả về một thời gian người ta chết. Nhân việc này mới cách chức cụ và đày đi biệt xứ. Còn ông anh và bà chị Bác cũng bị tù đày, rồi sau mất sớm.

Nỗi đau thứ hai là, sau vụ chính biến Tưởng Giới Thạch, Bác di Liên Xô. Trước đó Bác phụ trách phòng Đông Nam Á của Quốc tế Cộng sản. Bác có di dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản nhưng không được bầu vào Ban chấp hành. Lần này sang, do cách hoạt động của mình, Bác bị Liên Xô nghi ngờ là chưa đủ tiêu chuẩn cộng sản. Sang Liên Xô Bác không được giao việc gì cả, không có chức vụ chính thức trong tổ chức quốc tế. Bác xin về, họ không cho đi. Sau Bác phải xin tiền bạn bè để về. Bác về Xiêm tìm đến các gia đình người Nghệ như gia đình cụ Đặng Thúc Hứa. Bác hoạt động trong Việt kiều. Sau đó Bác có sang cả Lào để gây dựng cơ sở ở đó. Như thế việc Bác về Xiêm là do Bác chủ động chứ không phải là do Quốc tế phản công. Nghe tin ở nước nhà giải tán Thanh niên cách mạng đồng chí hội để lập Đảng cộng sản, Bác cho rằng chưa phải lúc. Bác cho rằng lúc đâu hãy tập hợp thanh niên và giương cao ngọn cờ yêu nước đã. Có tổ chức Đảng cộng sản chỉ là tổ chức bí mật chứ chưa đưa Đảng cộng sản ra và nói đấu tranh giai cấp với, cứ nói đánh Tây cho quần chúng dễ hiểu. Theo tôi vì sao lại lập Đảng cộng sản? Chuyện này có lẽ bắt nguồn từ Đảng cộng sản Pháp. Đảng cộng sản Pháp sợ liên lụy không dám bênh vực phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa nữa. Sau cách mạng tháng Mười, hai người cộng sản Pháp sang Liên Xô gặp Lenin là Frossard và Cachin. Frossard không đồng ý với Lenin một số điểm cho nên về nước không được dùng mà chỉ có Cachin được dùng. Những điều này tôi đoán lúc đâu Bác không biết, vì lúc đó Bác đang là một nhà cách mạng chân thành, trong sáng, không nghĩ đến những điều phức tạp bên trong. Đảng cộng sản Pháp cho rằng Bác không lập ra Đảng cộng sản mà chỉ tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước, lại phê phán Đảng cộng sản Pháp khá nhiều, trên báo chí và ở Đại hội Quốc tế Cộng sản. Đảng Cộng sản Pháp có ý không tán thành Bác. Năm 1923, Nguyễn Văn Tạo là học sinh bãi khoá ở Sài Gòn được sang Pháp học, được kết nạp vào Đảng cộng sản Pháp, rồi vào Trung ương ngay. Nguyễn Ái Quốc không được bầu vào Trung ương, Bác làm ở Ban thuộc địa. Đảng Cộng sản Pháp cử 3 người trong đoàn Pháp sang Đại hội VI Quốc tế cộng sản, trong đó có Nguyễn Văn Tạo. Nguyễn Văn Tạo đề nghị là ở Đông Dương điều kiện đã chín muồi, đề

nghị cho thành lập Đảng Cộng sản. Sau đó mới tác động đến nhóm Bác Kì – Ngô Gia Tự, Nguyễn Phong Sắc, Nguyễn Đức Cảnh, ba người hăng hái nhất lập ra Đông Dương cộng sản đảng, đề nghị giải tán Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội. Việc đó chính là phê phán Nguyễn Ái Quốc, hay gọi là sự sửa sai đối với Nguyễn Ái Quốc. Nhưng Bác vẫn im lặng tìm cách sửa sai việc đã rồi, vì ba tổ chức tìm cách chống nhau, gây chia rẽ. Sau Lê Văn Lương nói với tôi là khi Bác về Trịnh Đình Cửu có hỏi Bác giấy ủy nhiệm của Quốc tế cộng sản, vì Bác nói là Quốc tế cử về. Bác trả lời: "Đông chí thử tướng tượng xem, nếu tôi mang trong người giấy ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, thì liệu tôi có về được đến đây không?". Trong số những người dự hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản có Lê Hồng Sơn (Đông Dương cộng sản đảng). Có người nói không có Đông Dương cộng sản đảng là không đúng. Người sáng lập An Nam cộng sản đảng là Hà Huy Giáp, nhưng anh theo quan điểm công nông, đưa công nhân lên là chính, nên mới đưa Hạ Bá Cang lên. Hạ Bá Cang, Nguyễn Thiệu, Châu Văn Liêm được cử đi dự hội nghị hợp nhất. Nhưng Hạ Bá Cang bị bắt ở Hải Phòng nên không dự được. Đại diện cho Bác Kì là Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh. Bác đưa ra Chính cương vấn tắt và điều lệ vấn tắt, thật sự là Bác đã trở lại đường cách mạng với 3 mục tiêu: Độc lập, Tự do, Hạnh phúc. Mà dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc chính là tư tưởng của Tôn Văn. Nhưng cách thực hiện khác hoàn toàn. Tôn Văn dùng cách mạng tư sản. Bác là làm cách mạng nhân dân, cách mạng quần chúng rồi tiến dần lên cách mạng xã hội chủ nghĩa thực sự. Bác nói là làm từ từ, dần dần. Tiến lên chủ nghĩa xã hội ngay làm sao được với một nước có nền nông nghiệp lạc hậu. Mẫu của Stalin không phải đâu cũng áp dụng như thế. Nhiều ông cách mạng còn trẻ, kinh nghiệm ít, cứ tin theo sách, nhưng Bác không khờ như thế.

Năm 1931-32, ở Hương Cảng, Bác không có chức vụ gì, nhưng vì sự nghiệp cách mạng Bác vẫn làm. Bác gửi thư cho Quốc tế cộng sản đề nghị giao việc, vì thời gian đó Bác chỉ làm nhiệm vụ một hộp thư. Đường giao thông của ta với Pháp bị vỡ do một anh thuỷ thủ Pháp bị bắt khai ra. Khi tôi ở trong tù thì được thông báo cho biết là Trần Văn Giàu bị bắt khai ra đường dây, nhưng sau này tôi hỏi lịch sử Sài Gòn, họ nói có tài liệu chứng minh là không phải Trần Văn Giàu khai. Mật thám tìm được chỗ Bác ở và bắt Bác. Việc Bác được tha là nhờ luật sư Loseby. Ông luật sư cãi cho Bác là ông Stafford Cripps sau này là bộ trưởng dưới thời thủ tướng Churchill. Việc Bác bị bắt rồi lại được tha, Liên Xô không hiểu, họ nghi ngờ có điều gì phức tạp trong vụ án. Tại sao lãnh tụ cộng sản mà được để quốc tha yên ổn, cho nên trong vòng 4 năm họ không giao việc gì. Bác là nhân viên thường ở Ban thuộc địa. Sau đó Bác nhận làm nghiên cứu sinh phó tiến sĩ, nhưng Người rất chán. Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản Bác không có cương vị gì cả. Đại hội lần thứ nhất của Đảng ta họp trước đó, bầu Bác là Ủy viên dự khuyết, và còn ghi rõ là chỉ công tác ở nước ngoài. Chính vì thế nên Bác không có tên trong đoàn đại biểu của Đảng ta sang dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản. Đoàn đại biểu của Đảng cộng sản Việt Nam chỉ có Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong. Sau khi xin việc mãi không được, Bác xin về nước. Gần đây tôi có gặp một nhà trí thức Việt Nam, người này có gặp một nhà trí thức Pháp, họ nói Bác suýt bị hạ vì những chuyện lôi thôi này. Ông lãnh tụ Nhật Bản Nosaka Sando cũng bị làm rầy rà. Những chuyện này Bác biết cả.

Thời gian này quan hệ với Trung Quốc không gay go, vì

tình bạn của Bác với Chu Ân Lai, Lí Phú Xuân, Diệp Kiếm Anh... khi bác ở Quảng Châu là thân thiết. Năm 1938-39 Chu Ân Lai cũng giúp đỡ Bác nhiều. Chỉ có sau này với Mao Trạch Đông là Bác gặp khó khăn thôi.

Về việc Bác bị bắt năm 1942 ở Trung Quốc, tôi được biết như sau : chuyện này do Hoàng Điện, đại tá về hưu, người được dự các lớp huấn luyện ở Liễu Châu năm 1944, nói với tôi. Mục đích chuyến đi này của Bác là gặp Chu Ân Lai để hỏi thăm tình hình quốc tế. Lúc Bác bị bắt, trong người có tấm danh thiếp : *Hồ Chí Minh, Việt Nam hoa kiều kí giả* và một số giấy tờ khác. Hoàng Điện nói Trương Bội Công đứng đầu bọn tình báo của Trương Phát Khuê đã bố trí Trần Bảo ở với những người cách mạng của ta thường đi qua để bắt. Tên này là em bà Ngô Khoa Duy, vợ ông Hồ Học Lãm, người đã biết rõ Bác Hồ. Bác bị hành hạ khốc liệt. Nhưng nỗi đau nhất của Bác là Người bị bắt trong lúc tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động. Nếu ở nhà lúc đó không có anh Trường Chinh thì thật sự chúng ta cũng không có ngày nay đâu. Tả lại phần nào nỗi đau của mình trong những ngày bị bắt giữ, Bác có viết bài thơ : “*Tren đời ngàn vạn điều cay đắng, cay đắng chi bằng mất tự do*”. Càng cay đắng hơn là Bác bị bắt trong lúc Cách mạng rất cần Người.

Nỗi đau thứ tư là sau năm 1945, Liên Xô, Trung Quốc không công nhận ta. Đảng cộng sản Pháp cũng nghi ngờ.

Nỗi đau thứ năm là 1950-52, Mao Trạch Đông và Stalin gọi Bác sang phê phán gay gắt, buộc phải thay đổi đường lối, dẫn ta đến sai lầm trong cải cách ruộng đất. Tuy nhiên Trung Quốc giúp ta chỉnh lại quân đội có phần đúng. Mục đích của họ là sửa lại cả quân sự, chính trị, tổ chức, cách dùng người. Nhân nói về chính sách dùng người của Bác, tôi muốn kể chuyện này. Có lần trong một cuộc hội nghị về công tác tổ chức, Lý Ban nói : “*Đối với con cán bộ khi kết nạp vào Đảng không cần phải thời gian đợi bị, mà được chính thức ngay*”. Bác nói ngay : “*Chú nói như thế không đúng. Đối với cách mạng phải xem cụ thể người ấy như thế nào. Vì có chuyện hỗn loạn khuyển tú, tức là hổ để ra con là chó. Phan Bá Ngọc là con của Phan Đình Phùng đã đưa mật thám bắt Phan Bội Châu. Nhưng cũng có những địa chủ lớn như Bành Báy, địa chủ nổi tiếng ở tỉnh Quảng Đông lại là người tiến bộ, Đảng cộng sản coi là anh hùng. Cho nên không được mỉa mai, không được xem nguồn gốc xuất thân, lí lịch làm quan trọng*”.

Họ sửa khá nhiều nêu Bác đau lòng. Bao nhiêu nhân sĩ Bác lôi kéo tranh thủ, sau đó phải gạt hết, có những người còn bị đánh tơi nát.

Nỗi đau thứ sáu là Bác không nghe Liên Xô và Trung Quốc lại xung đột, mâu thuẫn đến gay gắt như thế. Bác nói phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô và Trung Quốc lãnh đạo. Nhưng Liên Xô và Trung Quốc cùng lãnh đạo thế nào được. Một nước chỉ có một mặt trời. Mao Trạch Đông là mặt trời hay Stalin là mặt trời đây. Liên Xô hay Trung Quốc đứng đầu lãnh đạo. Chỉ có một mà thôi. Hai bên xung đột nên bên nào cũng muốn lôi kéo Bác về phía mình. Bác bị giằng xé trong suốt những năm cuối của cuộc đời.

Nỗi đau thứ bảy là sự bất hòa giữa mấy người lãnh đạo của ta. Không phải mọi việc đều êm đẹp cả. Họ nhát trĩ với nhau về quan điểm đánh Mĩ, nhưng quan điểm quốc tế không thống nhất, về quan hệ cá nhân với nhau không thuận lợi. Sau này Bác bảo tôi viết bài Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Ý Bác là muốn nói mấy ông này. Bài đó tôi viết Bác sửa lại nhiều. Sau Bác nói anh Tố Hữu cùng sửa nữa.

Tôi được biết từ năm 1966, cứ mỗi buổi chiều thứ bảy, Bác lại cho làm cơm và nói : “*Mấy chú cứ đến đây ăn cơm vui vẻ với nhau, có gì khúc mắc cứ nói hết ra. Không nên để bụng*”. Anh Nguyễn Chí Thanh làm thư kí cho những cuộc đó cho đến khi anh đi vào Nam. Sau anh Lê Văn Lương nói lại với tôi là họ cứ đến ăn cơm, chén hết rồi họ về, chẳng ai nói với ai điều gì. Nếu không biết việc này thì không hiểu hết tại sao trong di chúc Bác lại dặn phải đoàn kết toàn Đảng, từ Trung ương đến địa phương. Trên mà đã đoàn kết rồi thì cần gì nói đến cơ sở nữa. Trên đoàn kết mà dưới không thì lời thoi to, các ông trị cho chết. Chính vì thế mà Bác rất buồn. Có thể có một vài hiện tượng, có đồng chí nào đó muốn vượt Bác. Bác biết hết nhưng Bác không quan tâm.

Nỗi đau thứ tám là tình hình trong nước và thế giới trước khi Bác qua đời đều căng thẳng, nên đâu óc Bác không được thư thái. Cuộc kháng chiến chống Mĩ kéo dài, nhân dân ta hi sinh nhiều của, nhiều người, Bác rất đau lòng. Tuy Bác nói là trường kì kháng chiến nhưng thực sự Bác không muốn cuộc chiến tranh phải kéo dài. Từ đầu đến cuối, Bác không muốn có chiến tranh. Cho nên mới có cuộc hoà hoãn với Pháp. Đổi với Mĩ cũng thế, Bác muốn tranh thủ, nhưng không được mới phải đánh. Cộng thêm những năm tháng ốm đau kéo dài (trên 3 năm), có lúc Người căm gắt cũng vì lẽ đó. Tất cả những nỗi đau này Bác không thõi lộ cùng ai, kể cả với anh Lê Duẩn, anh Trường Chinh. Nếu chúng ta không hiểu những nỗi đau của Bác, không hiểu được sự chín chắn, đúng đắn của Bác trong chính trị thì ta sẽ giáo điều, nói không sát.

Tổng kết lại, cho đến nay Đảng ta có 4 thắng lợi lớn và 4 thất bại. Bốn thắng lợi thì đã rõ : thứ nhất là Tống khói nghĩa, thứ hai là Kháng chiến chống Pháp, thứ ba là Kháng chiến chống Mĩ, thắng lợi thứ tư là thực hiện công cuộc Đổi mới đang thắng lợi dần dần. Thắng lợi trong công cuộc đổi mới tuy Bác không còn, nhưng đường lối, tinh thần độc lập tự chủ, tức là trở lại với chính mình, trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh mới đổi mới được. Cứ để như cũ chắc hôm nay nước đổ rồi. Bốn thắng lợi đều do tư tưởng độc lập tự chủ, do tư tưởng Hồ Chí Minh quyết định.

Bốn lần thất bại là do học theo Trung Quốc, học theo Liên Xô. Đó là cứ xông thẳng tới chính quyền mà là chính quyền công nông thôi, đó là cải cách ruộng đất, đấu địa chủ. Bác không phải là không nói tới đấu tranh giai cấp. Cụ nói đấu tranh giai cấp phụ thuộc vào đấu tranh dân tộc. (...)

Sai lầm lớn nhất của chủ nghĩa xã hội là cứ xông thẳng tới chính quyền. Và khi đã nắm được chính quyền rồi, đáng lẽ phải thực hiện dân chủ thì lại nhấn mạnh chuyên chính. Cái sai nữa là, sau khi giành được chính quyền rồi thì thực hiện công hữu ngay lập tức, công hữu cực đoan, tức là vô sản hoá hơn cả tư sản. Mọi người không ai có gì cả, chỉ là người làm công ăn lương, nên động lực mới yếu đi. Marx dự báo khoa học có cái đúng có cái trật. Nhưng về xu thế lịch sử là Marx nói đúng. Chủ nghĩa tư bản không thể tồn tại dài lâu mà nó phải thay thế bằng công bằng hơn, cuối cùng là chế độ công hữu. Hiện tại không phải là công hữu hết mà chỉ cần xây dựng một nền kinh tế hợp tác là đủ. Chúng ta chưa dám nói khác. Người cầm quyền lại càng sợ nói khác đi.

## HOÀNG TÙNG

(1) Sau đó chỉ thấy kể ra 8 nỗi đau, không rõ người kể đếm nhầm, hoặc không kể hết, hay người ghi chép thiếu. Chúng tôi không nghĩ rằng bản này (được chuyền tay trong giới cán bộ) đã bị kiểm duyệt. Đây cũng không phải là sự bất nhất duy nhất trong hồi ký này.

# Lý Bạch cởi truồng

phiếm luận

PHẠM HẢI ANH

Lý Bạch thoát thai từ ngôi sao văn chương Thái Bạch, sinh ra không mở miệng e kinh động quý thần, ngày làm vạn bài thơ, hưng lên hạ bút là rung động cả năm toà núi Nhạc. Lý Bạch múa kiếm dưới trăng, bắt tể tướng Cao Lực Sĩ cởi giày, Dương Quý Phi mài mục. Lý Bạch say rượu ngủ ngày giữa chợ Trường An, vua vời không đi, vỗ ngực xung là “ Tiên trong rượu ” (vua đã là gì !). Lý Bạch lột áo cừu ngàn vàng đổi rượu giết cái sâu nghìn thu. Lý Bạch nhảy xuống nước ôm trăng, cuối lý ngư bay về thượng giới... Những ông Lý Bạch ấy người ta đã nói nhiều. Tôi xin được lạm bàn về một Lý Bạch trần tục hơn : Lý Bạch cởi truồng.

Xin các tao nhân mặc khách khoan nhẫn mặt. Chữ “ cởi truồng ” có vẻ thô thiển ấy là chữ dùng của chính Lý Bạch trong bài thơ tứ tuyệt **Hạ nhật son trung**. Vị tiên thơ này không những đã ngang nhiên tự lột truồng giữa thanh thiên bạch nhật mà còn thoả mái đưa khoảng khắc đó vào thơ, lưu truyền hậu thế. Lý Bạch sinh năm 701, mất năm 762. Bài thơ **Hạ nhật son trung** của ông được viết năm nào không rõ, nhưng chắc chắn đã cách chúng ta gần một ngàn ba trăm năm. Mười ba thế kỷ tông ngông đi qua bao nhiêu thăng trầm lịch sử, qua mũi kiếm duyệt khắt khe của Khổng nho, đạo đức..., sự cởi truồng ấy tất phải là phút sướng khoái, chí ít cũng đặc biệt, đáng ghi nhận.

Thực ra cởi truồng hay miêu tả sự trần truồng không phải là phát hiện mới của Lý Bạch. Văn hoá dân gian phồn thực từ lâu đã khắc họa, ca ngợi, thậm chí tôn vinh cơ thể “ cha sinh mẹ đẻ ” của con người, đặc biệt là bộ phận truyền giống. Rắc rối phát sinh khi con người bắt đầu ý thức về bản ngã, so sánh “ anh ” với “ tôi ”, từ đó phân ra tôn ti, đẳng cấp... Quần áo không đơn giản chỉ để che thân mà còn mang ý nghĩa xã hội, đôi khi qua đó thể hiện tuyên ngôn sống. Trong văn chương hình thành những ước lệ, mỗi loại quần áo, phục sức được miêu tả ít nhiều đều có ý nghĩa tượng trưng cho đẳng cấp xã hội, tính cách, hành xử, thậm chí quan điểm sống... của người mặc nó. Khi Khuất Nguyên nói “ Mũ ta đội xốc cho cao ngất. Áo xiêm ta buông thật dịu dàng. Áo như thế thói đời chẳng mặc. Ta cứ theo phép tắc người xưa.” (Ly tao), thì sự cố công làm dáng ấy cần được hiểu như tuyên ngôn theo đuổi cái Đẹp - lý tưởng, chống đối lại thói đời dung tục, xấu xa. Xã hội càng phát triển, phân hoá thì cái vỏ bọc ngăn cách con người với con người càng dày thêm, phiền phức thêm. Đến một lúc, quần áo với ý nghĩa xã hội của nó trở thành thứ gông cùm êm ái mà con người tự nguyện mang. Cũng từ đó, những hành động lột bỏ quần áo, phô bày cơ thể trần trụi, tiến xa hơn nữa là ca ngợi tính dục... được văn học ghi nhận, đã mang thêm tầng nghĩa mới : phản kháng, chống đối lại một thể chế, một định kiến, giải phóng con người. Trước Lý Bạch, Lưu Linh đời Tấn, một trong Trúc Lâm Thất Hiền, đã nổi tiếng với sự tích uống rượu

cởi truồng đi trong rừng, sai đệ tử cầm mai đi theo, say chết đâu chôn đó. Giai thoại kể rằng ông này khi say thường cởi tung quần áo, kêu lên rằng : “ *Trời đất là nhà, nhà là quần áo ta. Tại sao các ngươi lại chui cả vào quần áo ta ?* ”. Cởi truồng – đi ngược lại với nền nếp, lề thói xã hội, đã trở thành một hình thức chơi ngông, lập dị, sâu xa hơn, nó là lời tuyên chiến thách thức của cái Tôi, bộc lộ thái độ bất mãn, bất hợp tác với đời.

Khi Nguyễn Du tả Kiều : “ *Rõ ràng trong ngọc trăng ngà. Dày dày săn dúc một tòa thiên nhiên.* ” (Truyện Kiều), tôi không nghĩ đó là những dòng thơ duy mỹ. Tưởng tượng cô Kiều, từ địa vị “ truồng rủ màn che ” đài các, đến bước tự nguyện lột áo cho khách mua hoa ngắm, trong cái pha tươi mát ngoạn mục ấy, nên hanh diện hay cay đắng cho tấm thân ngà ngọc. Tự trút bỏ xiêm y, Kiều cũng trút luôn ý thức về phẩm giá, cái Tôi kiêu hãnh đã chết. Đẹp ở đây đồng nghĩa với nỗi đau “ hồng nhan bạc phận ”, tự thân nó là tiếng than buồn chấp nhận thua cuộc trước sòng đời ( “ *Sòng đời thua nhẫn cả ngày thơ* ” – Nguyễn Bính). Chính cô Kiều không ngại ngùng tắm khoả thân trước Thúc Sinh này, cô Kiều qua bướm chán ong chường, ngậm ngùi “ *Biết thân đến nước lạc loài. Nhị đào thả bè cho người tình chung* ” này, về sau khi gặp người tình chung thật thì lại khư khư giữ giá. “ Thủ tiết ” như thế, Kiều làm chàng Kim mất sướng mà riêng mình cũng chẳng lợi lộc gì. Không hẳn thế, thay bằng tình dục, Kiều đã thoa mẩn khoái cảm tình thân của mình. Bởi vì, sau mười lăm năm lăn lóc qua tay, lần đầu tiên Kiều lại được quyền từ chối, kén chọn. Bằng sự từ chối ấy, Kiều đã mong xoá sổ dĩ vãng hòn túi đoạn trường, quay ngược về cái thời hoa xuân phong nhẹ “ ong bướm đi về mặc ai ”. Ý thức phẩm giá trở lại, cái Tôi được hồi sinh.

Cùng với sự thức tỉnh của cái Tôi cá nhân, các pha “ tươi mát ” xuất hiện ngày càng nhiều trong văn chương bác học, chính thống. Từ úp mở khêu gợi như chân dung thiếu nữ ngủ ngày của Hồ Xuân Hương đến nồng nàn “ sát đồi đâu, kề đồi ngực ” kiều Xuân Diệu, thậm chí cả nàng trăng cũng bị thi nhân lột truồng “ *Trăng nằm xoài xoãi trên cảnh lieu. Đợi giờ đông về để lá rơi.* ” (Hàn Mặc Tử)... Gần đây, làm xôn xao dư luận thơ Việt Nam có Vi Thùy Linh công khai ca ngợi tính dục trong tình yêu, chạm đến những đề tài tế nhị : làm tình, mang thai, kinh nguyệt phụ nữ... Trong khi đó, ở hải ngoại, thơ ca tiếng Việt có hai biểu hiện khá rõ : một bên ôm ấp “ trăng, hoa, tuyêt, nguyệt, sâu xa xứ ”, hoài niệm một nền văn hoá cũ đã bị cắt rời khỏi cái nôi sinh trưởng của nó (Việt Nam) ; một bên hội nhập vào văn hoá bản xứ (Âu Mỹ), tìm kiếm cách tân, đột phá, mà ở đây không gì tạo shock hiệu quả hơn là những biểu tượng sex vốn bị các nhà đạo đức bảo thủ nghiêm cấm hoặc né tránh. Như đứa trẻ bị cấm chửi tục bấy lâu nay được thả lỏng, những từ thông tục : địt / deo / cu / dài / âm hộ / cửa mình / tình trùng / tình địch...ùa vào trong thơ, người lợ tai thấy sướng, người thấy chói, kẻ thấy nhảm. Nhìn vào sân thơ, gặp bác áo chùng khăn đóng nghiêm trang như sáp vào lỗ Khổng miếu ngồi bên anh cởi truồng tó hò, hoạt cảnh ấy kể cũng hi hữu. Thay vào trần trảm kiểu Hamlet “ *Sống hay không sống ?* ”, lựa chọn đặt ra ở đây là : “ *Cởi truồng hay không cởi truồng ?* ”. Vấn đề xem ra cũng không đơn giản. Phe Không-

Cói-Truồng bài xích đồi truy, hô hào giữ gìn thuần phong mĩ tục, cái đẹp truyền thống. Phe Cói-Truồng giờ cao khẩu hiệu tự do, giải phóng, nhân quyền... Thơ Lý Bạch như người xưa nhận xét : “*Lời nói ra ngoài trời đất, ý tứ ra ngoài biểu hiện của quỷ thần, đọc lên át thần chạy bát cực, đo lường át tâm mơ bốn biển, lỗi lỗi lạc lạc, quả thật không phải là tiếng nói của trần gian*”<sup>(1)</sup>. Thanh cao như thế, tiên thơ Lý Bạch át hẳn là vốn quý truyền thống. Thế nhưng ông lại cởi truồng. Biết xếp Lý Bạch theo phe nào được ?

Xin cùng đọc bài thơ cởi truồng của ông :

## 夏 日 山 中

### Hạ nhật sơn trung

懶 搖 白 羽 扇  
裸 體 青 林 中  
脫 巾 挂 石 壁  
露 頂 洒 松 風

Lãn dao bạch vũ phiến,  
Loã thể thanh làm trung,  
Thoát cân quải thạch bích,  
Lộ đỉnh sái tùng phong.

Tạm dịch :

### Ngày hè trong núi

*Quạt lóng lưỡi phe phẩy,  
Trần truồng giữa rừng xanh,  
Cởi khăn treo vách biếc,  
Sương rơi, gió vờn quanh.*

Cả bài thơ ngoài chữ “loã thể” gây chú ý, còn lại không có gì tạo gay cấn - hấp dẫn - hồi hộp... như mong đợi của độc giả tò mò. Không thấy biểu tượng sex (chẳng ai hình dung được Lý Bạch khoả thân đen/trắng, xấu/đẹp ra sao!). Chơi ngông cũng cần có nhân chứng, cởi truồng giữa rừng xanh, một mình mình biết, một mình mình hay, chắc không để tỏ ra lập dị, ngạo đời. Lý Bạch cởi truồng không nhầm giải toả ẩn úc, khêu gợi tình dục, không để thách thức, cũng không nhầm giải phóng cái Tôi, tranh đấu nhân quyền, tự do... Ông cởi truồng vì nóng và lười quạt. Chẳng có ý nghĩa cao siêu gì cả, thích thì làm, hòn nhiên như trẻ thơ. Nhưng chính “đứa trẻ” (“anh nhi”) này trong thơ đã đưa Lý Bạch vào bất hủ.

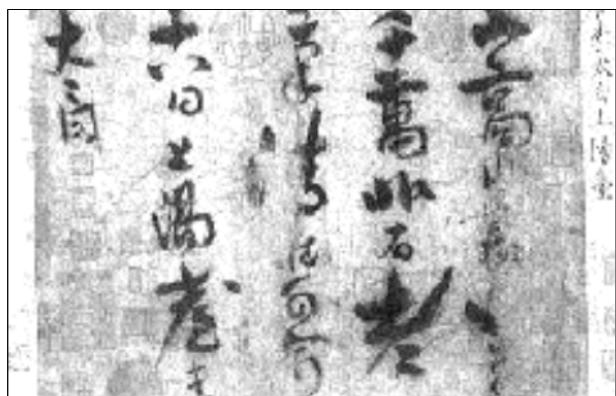
Ba câu đầu của bài thơ **Hạ nhật sơn trung** nối tiếp nhau miêu tả hành động rũ bỏ : bỏ quạt lông trắng (vật dụng đắt tiền, sang trọng), bỏ quần áo che thân, bỏ khăn đầu (là phục sức luôn được các nhà nho giữ gìn tề chỉnh, biểu trưng cho tư cách nho gia). Đến câu thơ kết, con người vắng bóng, chỉ còn hình ảnh thiên nhiên. Hình như tối đây, con người đã rũ bỏ cả bản thể của mình, tan hoà vào vũ trụ. Cái nóng khó chịu của ngày hè – có thể cảm nhận qua một loại cử chỉ bức bối của con người (quạt, cởi truồng, tháo khăn) – đến lúc này cũng đột ngột tan biến, thay bằng sương rơi, gió nhẹ, mát mẻ, thoảng đãng. Bằng sự lột bỏ lớp vỏ bọc (quần áo, khăn), con người trần trụi gửi mình vào thiên nhiên và đã được đèn bù. Sương, gió, hai cái mát ừa đến khiến ta có thể cảm nhận niềm sung sướng giữa ngày hè oi bức, cởi tung quần áo giữa rừng xanh, được trời quạt mát ! Bài thơ tràn ngập cảm giác khoan khoái,

1. Bì Nhật Hưu, sđd, “Văn học sử Trung Quốc” - Dịch Quân Tả, nxb Trẻ 1992, tr. 379.

dễ chịu, không chỉ mát mẻ về thể xác mà còn thanh thoát trong tâm hồn và tuyệt đối tự do. Lý Bạch không nhắc đến “nóng” mà vẫn lột tả được cái oi bức của ngày hè, không nói “mát” mà vẫn gọi lên cảm giác khoan khoái khi trần truồng giữa thiên nhiên, không hạ một chữ “nhàn” mà khắc họa sinh động một không gian sơn thuỷ u nhàn, một con người nhàn và một tâm hồn thư thái không vướng bận. Bút pháp “vẽ mây nẩy trăng” đặc trưng của Đường thi đã được vận dụng với nghệ thuật điêu luyện bậc thầy, ý tưởng minh triết hàm chứa dưới hình thức biểu đạt cô đọng (20 chữ) mà tự nhiên, không thấy dấu vết của sự đeo gợt.

Nóng thì cởi truồng cho mát, chuyện đơn giản đưa lên hai cõng biết, vậy mà đã mấy ai làm được ? Cái khó không phải là ở bản thân sự cởi truồng mà là ở thói quen của con người từ lâu đã che chắn và ràng buộc mình bằng đủ mọi hình thức, quan hệ. Để cởi truồng với ý thức thanh thản như Lý Bạch, phải có hoặc một sự tự tin vô bờ bến, hoặc một niềm tin cậy tuyệt đối vào thế giới quanh mình. Cởi truồng, vốn là tự nhiên, qua sự lắt léo phức tạp của lòng người mà trở thành hiện tượng quái lạ, Lý Bạch chỉ đơn giản đưa nó trở về bản thể ban đầu. Người đời kinh ngạc và không theo ông được ở chỗ trong khi họ phải đấu tranh dai dẳng và dần vật đến thế để giải phóng cái Tôi cá nhân thì ông lại tự nhiên và thanh thản bước ra ngoài mọi câu thúc của phép tắc xã hội. Theo cách đó, ông đã độc đáo như chính bản chất của mình chứ không cần đến một sự lập dị hình thức.

Cởi truồng ngày nay ở thế giới phương Tây không còn là chuyện lạ. Có nhan nhản các bãi tắm lộ thiên hay khu vui chơi công cộng dành cho những người ghét mặc quần áo. Ngày hè oi bức ở vườn hoa trung tâm Amsterdam, bên vòi phun nước không hiếm cảnh người trần truồng tắm nắng. Đôi khi ngay giữa phố xá đông vui, có những chàng đồng tính (gay) trang điểm kỹ lưỡng, đi giày cao gót hoặc trượt ba-tanh, uốn éo tắm thân trần như nhộng, cảnh tượng ấy cũng chỉ đủ thu hút cái



Thư pháp Lý Bạch

nhin tò mò của khách du lịch. Luật pháp thành văn và quy ước bất thành văn ngày càng bổ sung những điều khoản, chi tiết mới để bảo vệ quyền tự do của con người. Nhưng vì sao người ta phải bảo vệ cái Tôi kỹ càng như thế ? Có bảo vệ tức là có xâm phạm, yêu cầu giải phóng tức là đang bị trói buộc. Con người như những tiểu vũ trụ khép kín dần, ý nghĩa tự do cũng ngày càng khoanh hẹp lại trong phạm vi quyền hạn xã hội của cái Tôi cá nhân. Các “Lý Bạch đời mới” này có thể tranh biện

cho tự do bằng pháp lý, và khi “tự do của anh” xâm phạm vào “tự do của tôi” thì đã có toà án, luật sư, đôi khi cảnh sát... săn sóc để chỉ ra “mày phải, nhưng nó lại phải bằng hai mày”. Sự “cởi truồng thời hiện đại” so với “cởi truồng kiểu Lý Bạch” cũng giống như nước máy công nghiệp so với nước mưa tinh khiết ở thượng nguồn. Nó có thể thoả mãn cơn khát nhất thời nhưng không có được sự hợp nhất tinh thần sáng khoái khi “tiểu vũ trụ” giao hoà vào đại vũ trụ.

Cởi truồng mà rũ sạch được những ràng buộc cả về thể xác lẫn tinh thần như Lý Bạch đã làm trong ngày hè ấy, quả không phải ai cũng làm được. Trong hành động tưởng như vô cùng giản đơn này dường như có chứa đựng triết lý “vô vi”, lặng thính hoà mình vào tự nhiên của Đạo. Thế nhưng Đạo học đến thời Lý Bạch đã phát triển đến mức trở thành tôn giáo, thờ Thái Thượng Lão Quân, tu tiên luyện đan trường sinh bất tử, chú ý rất nhiều đến nghi lễ, cúng tế. Nếu chỉ với ánh hưởng của Đạo thì chưa chắc đã có một Lý Bạch cởi truồng. Tính chất tự tin, phóng khoáng, hồn nhiên trong hành động cởi truồng ấy có lẽ cần được lý giải cả từ góc độ tư chất và xuất thân của Lý Bạch.

Lý Bạch sinh ra và lớn lên giữa thời hoàng kim của nhà Đường. Trải qua hơn một trăm năm thăng lợi liên tục, vè vang về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế..., xã hội Thịnh Đường tràn ngập hưng phấn về khả năng vĩ đại của con người, cũng từ đó mà ý thức về cái Tôi bùng dậy hơn bao giờ hết, đặc biệt là ở những người có tài năng được xã hội thừa nhận như Lý Bạch. Khi đời sống kinh tế phát triển, các đô thị được mở mang, những kinh đô lớn của Trung Quốc như Trường An, Lạc Dương... trở thành trung tâm giao dịch buôn bán tầm cỡ quốc tế (thông thương với hơn bốn mươi nước trên thế giới). Cùng với giao lưu hàng hoá là sự trao đổi những giá trị tinh thần. Chưa bao giờ ở Trung Quốc các luồng tư tưởng lại được tự do tồn tại và song song phát triển đến như vậy. Không phải ngẫu nhiên mà trong cùng thời Thịnh Đường đã xuất hiện cả Tiên thơ Lý Bạch, Thánh thơ Đỗ Phủ và Phật thơ Vương Duy. Có thể nói rằng nếu không có thời Nguy Tấn phá bỏ độc tôn Nho giáo, làm tiền đề cho không khí tự do tư tưởng bao trùm suốt thời đại Thịnh Đường thì cũng không có một Lý Bạch cuồng phong đến thế. Sinh hoạt đô thị cực kỳ phát triển dần dần hình thành trong lòng xã hội phong kiến một mô hình “tiên tư bản” với lớp người mới không chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo nữa. Lý Bạch vẫn tự nhận là có dòng dõi hoàng tộc, họ hàng xa với đương kim hoàng đế, nhưng lớp mạ vàng thân thế ấy thực hư ra sao không có gì chắc chắn. Theo một số tài liệu ghi nhận thì gia đình Lý Bạch có lẽ chỉ là một gia đình thương nhân, tuy khá giả song chẳng có danh phận gì và lại ở tận Tứ Xuyên, một vùng núi rừng rất xa kinh đô. Xuất thân ấy ảnh hưởng không nhỏ tới con đường sự nghiệp của Lý Bạch. Một mặt, nó khiến ông phải ở một vị trí khỏi nghiệp không lấy gì làm thuận lợi trước cái nhìn kỳ thị của lớp quý tộc thành đô. Mặt khác, nó lại tạo điều kiện cho Lý Bạch hấp thụ một nền giáo dục đặc biệt, không khuôn vàng thước ngọc chuẩn mực mà mang đầy bản sắc của đất Thục (Tứ Xuyên), một vùng đất của những anh hùng hiệp sĩ khí phách, ngang tàng. Với xuất thân ấy, Lý Bạch cũng nhạy cảm hơn hẳn các thi sĩ cùng thời được đào tạo chính thống theo kiểu Nho giáo như Đỗ Phủ,

Vương Duy... khi đón nhận luồng tư tưởng thị dân rất mới của thời đại. Cái Tôi tư tưởng của Lý Bạch, xét từ góc độ đó, là hiện tượng không tiền và có thể là tuyệt hậu trong lịch sử thơ ca Trung Quốc, kết tinh từ cuộc trao duyên kỳ lạ giữa cái “Tôi - nhân cách vĩ đại” theo ý thức hệ phong kiến và cái “Tôi - cá nhân”, có lẽ thoát thai từ tư tưởng thị dân. Phải chăng bởi thế mà Lý Bạch đã hiện diện như một con người kỳ lạ, không ngừng xâm phạm những nguyên tắc trong đời sống và trong thơ, một người chưa từng theo gót ai và không ai có thể học theo được, một “Lý Bạch cởi truồng” hồn nhiên, phóng túng nhưng lại tự tin, đầy ý thức, độc nhất vô nhị.

Thơ Đường trọng hư viễn, thích lối nói gián tiếp, gợi mà không tả. Trong cái thế giới tao nhã, trầm mặc ấy, hình ảnh loã thể của Lý Bạch quả là một đột phá táo bạo. Thế nhưng, qua sự cởi truồng mà lột tả được cảm giác thanh nhàn, không vướng bận, đi từ cái trân túc để hướng tới sự thanh tẩy thánh thiện trong tâm hồn, bút pháp ấy, tư tưởng ấy lại rất Đường. Nhắc đến chất Tiên trong thơ Lý Bạch, người ta thường thán phục những hình ảnh diễm lệ, kỳ ảo cùng trí tưởng tượng bay bổng phóng túng của ông. Cõi tiên xa vời, không ai kiểm chứng được. Riêng tôi cho rằng, cởi truồng giữa đời thường, với sự thanh tẩy ấy, Lý Bạch mới thực sự là Tiên...

Phạm Hải Anh

Amsterdam, 18/5/2002

## Lý Bạch

### Xuân nhật tuý khởi ngôn chí

Xử thế nhược đại mộng,  
Hồ vi lao kì sinh  
Sở dĩ chung nhật tuý  
Đồi nhiên ngoại tiền doanh  
Giác lai miện đình tiên,  
Nhất điểu hoa gian minh.  
Tá vấn thử hà nhật,  
Xuân phong ngữ lưu oanh ?  
Cảm chi dục thán túc,  
Đối chi hoàn tự khuynh.  
Hạo ca đài minh nguyệt  
Khúc tận dĩ vong tình.

### Ngày xuân tinh cơn say, nói chí minh

Ở đời như giấc chiêm bao,  
Làm chi mà phải lao đao cho đời ?  
Vậy nên say suốt hôm mai,  
Bên cây cột trước, nằm dài khẩn chân.  
Tỉnh rồi, chợt ngó trước sân,  
Tiếng chim đâu đã nghe gần trong hoa.  
Ngày chi ? Thủ hỏi cho ra,  
Gió xuân dương giục oanh già véo von.  
Cảm thương, lòng những bôn chôn.  
Đoái trông cảnh vật, giếc luôn chén quỳnh.

Hát ngao chờ bóng trăng thanh,  
Lời ca vừa hét, mối tình đã quên.

bản dịch của Ngô Tất Tố

Đọc sách

Văn Lê

# Nếu Anh Còn Được Sống

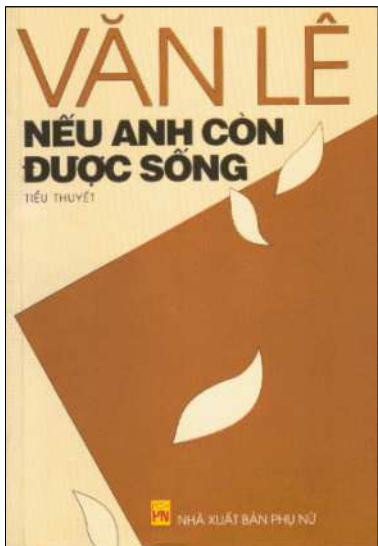
tiểu thuyết

xuất bản lần đầu tiên năm 1994,

Giải thưởng văn học của Bộ Quốc phòng 1994

NXB Phụ Nữ - 2002

(Có thể đặt mua tại tiệm sách Việt, 146, Bd Vincent Auriol,  
Paris 75013)



Văn Ngọc

Đừng chờ đợi ở cuốn tiểu thuyết này một áng văn chung kiệt tác. Tôi nghĩ rằng tác giả không có cái tham vọng ấy. Tuy nhiên, xuất phát từ một nguồn cảm hứng độc đáo, với nhiều ý tưởng táo bạo, giàu tính chất sáng tạo, mặc dù có đôi chõ vụng về, tác phẩm đã đạt được một kích thước, một giá trị văn học nhất định. Có lẽ cũng vì vậy mà nó đã lôi cuốn được người đọc từ đầu đến cuối.

Đây là truyện một người lính trẻ vừa chết trận, lúc chết anh mang quân hàm thượng sĩ. Hồn anh đi lang thang ở bờ bên này sông Âm phủ, nơi “tạm dung” những âm hồn chưa chính thức được đưa sang cõi chết.

“... Cảnh vật xung quanh anh chỉ có hai màu, đen và trắng. Bản thân hai màu ấy cũng nhợt nhạt, chung chung. [...] Anh định ninh là mình bị mù màu...” (NACDS, tr.6)

Người lính trẻ chết bất ngờ giữa tuổi thanh xuân, lòng còn đang tràn đầy khát vọng và yêu thương. Xuống tới cõi âm, anh vẫn chưa biết là mình đã chết. Chưa được qua sông, anh cũng chưa được nếm mùi cháo lú, nên lòng chưa thanh thản : anh vẫn còn nhớ hết cả mọi sự việc xảy ra ở dương gian, kể cả cái chết thảm khốc của người yêu và của chính anh.

Tuy nhiên, đến khi gặp ông lão lái đò chở các âm hồn qua sông Âm phủ, anh vẫn không tin là mình đã chết, và anh đã “khóc tức tưởi, như con nít”. Anh giãy nẩy không chịu chấp nhận cái thực tế ấy. Lý do sâu xa là vì anh chưa được sống.

Đến nỗi ông lái đò phải bức mình, sot ruột :

“Sóng ở trần gian, người chẳng ra hồn người, vậy mà gấp ai xuống đây cũng đều tiếc cuộc sống. Kỳ lạ thật !” (NACDS, tr. 9).

Không những thế, muốn sang sông để được vào hồn cõi âm, phải có tiền (âm phủ) để trả tiền đò, mà anh lại chưa có ! Ai mà gửi được ngay tiền âm phủ xuống cho một người lính vừa mới chết, xác còn nằm trên trận địa ? Và rồi lại còn phải nhớ lại cho kỳ hết những sự việc xảy ra trong đời mình nơi trần thế để còn khai báo với phán quan ! Nhớ hết rồi, mới được ăn cháo lú, để sau đó quên hết ! (Cái luật lệ ở cõi âm là như vậy!).

Nhưng anh lính trẻ đâu muốn ăn cháo lú ! Anh đâu muốn quên cái cuộc đời ngắn ngủi mà anh vừa sống qua – một cuộc đời, thực ra chỉ đầy rẫy những hăng hụt, dang dở, và phiền toái : mọi sự đều chỉ được làm nửa vời, kể cả chuyện yêu đương ! Những kỷ niệm cũ cứ mãi mãi dày vò anh, với tất cả những nỗi vui, buồn, hối tiếc. Và anh chỉ còn biết suy ngẫm về chúng, bám víu lấy chúng để tồn tại. Cõi âm hư ảo, không hương vị, không màu sắc. Song, trong những hồn ma, tình người vẫn chưa nguội lạnh !

Chỉ một cái ý đó : làm cho người đã chết sống lại được, ở một cõi khác, dưới một vòm trời khác, để cho họ suy ngẫm lại những gì họ đã sống ở trần gian, cũng đủ để tạo nên những tình huống hấp dẫn.

Cuốn tiểu thuyết của Văn Lê, tuy chưa khai thác hết được mọi khía cạnh của cái ý đó, song cũng đã có đủ yếu tố để cho phép dàn dựng một kịch bản phim hấp dẫn, trong đó tương phản với những cảnh đời thường, với những con người có da có thịt, có sắc màu, là những ảo ảnh, những âm hồn không thanh, không sắc, song vẫn còn nhân tính.

Con sông Âm phủ “có màu nước như da người chết” (NACDS, tr. 5) thực ra cũng chỉ là một ảo ảnh :

“... Anh lèn mò xuống bến sông, rồi vục tay xuống dòng nước trắng đục. Khốn thay, nước ở đây cũng chỉ là ảo ảnh [...] Anh tuyệt vọng khi nghĩ mình trở thành một kẻ tồn tại không có cuộc sống. Nói khác đi là anh đang bị cuộc sống cô lập vĩnh viễn.” (NACDS, tr. 7).

Tuy nhiên, đó chính là ranh giới giữa cõi ý thức và cõi vô thức. (Ai có thể ngờ rằng sau cái chết, xuống tới cõi âm, lại còn có một chốn “tạm dung” cho các âm hồn trước khi được nhận vào Âm phủ ? Ở đó họ vẫn còn biết suy nghĩ, biết vui, buồn, và nhất là còn biết thương, nhớ !).

Nếu bát cháo lú là một sự trùng phạt đối với những âm hồn không muốn quên đi, xoá đi hết dĩ vãng, thì ngược lại nó lại là cứu cánh đối với những kẻ muốn quên đi hết, hoặc muốn lẩn trốn, để đầu thai vào một kiếp khác.

Bát cháo lú là cái chết thứ hai đối với kẻ này, nhưng lại là cuộc tái sinh đối với kẻ khác !

Trong tiểu thuyết của Văn Lê, tuy sông Âm phủ chỉ là một dòng sông ảo, nhưng bát cháo lú thì lại không ảo, và sự đau khổ của các hồn cũng là có thật !

Có điều, dù lấy một lựa chọn nào – cùng lầm là ăn bát cháo lú, để trở lại trần gian sống một cuộc đời khác – các cô hồn bị lưu đày ở bên này sông Âm phủ, cũng chỉ còn biết lang thang, suy ngẫm, để mà đau khổ thêm thôi. Bởi vì họ không còn có thể làm gì khác hơn được nữa.

Đọc

# Hồi Ký

## Trần Văn Khê<sup>(\*)</sup>

Hàn Thuỷ

Lịch sử Việt Nam hiện đại, qua hai cuộc chiến tranh khốc liệt và một giai đoạn hoà bình tới nay cũng vẫn chẳng suông sẻ gì, đã tạo nên biết bao số phận mà thực ra đều có thể viết thành trường thiên tiểu thuyết. Trong hoàn cảnh đó những con người “vượt quá khổ” không hiếm, và với thời gian nhiều hồi ký đã và đang ra đời, mô tả lại cho hậu thế mỗi người một số phận, một nhân cách, một sự nghiệp thật là khác nhau, có lẽ chỉ giống nhau ở chỗ độc đáo.

Bốn cuốn hồi ký của Trần Văn Khê là tự sự của một chứng nhân như vậy. Không có ai như ông, suốt đời phục vụ cho âm nhạc dân tộc, âm nhạc của các dân tộc; và với niềm đam mê, với tài nghệ, với phong cách của mình, đã thành công rực rỡ. Cũng không ai như ông, được sự kính phục và vì nể của mọi người trong mọi phía; rõ ràng âm nhạc là thứ ngôn ngữ, là vẻ đẹp, phổ cập nhất; và người sứ giả của nó khi đã tài ba thì thuyết phục được mọi người. Lại cũng không ai như ông, trong giai đoạn chia cắt và đấu tranh còn mất, vẫn hành xử với các đối tác ở cả hai phía một cách đương nhiên, đàng hoàng; không giấu diếm lập trường của mình nhưng lại đầy khôn khéo và văn hoá để người khác phải chấp nhận. Đến một vị thế nào đấy trong môi trường văn hoá quốc tế thì những cảnh khó xử giữa văn hoá và chính trị là không tránh khỏi, và yên nhiên tự tại được trong những hoàn cảnh đó, để đạt được mục đích phục vụ cho âm nhạc, là một trong những bài học rất lý thú của hồi ký này.

Người viết bài điểm sách này là kẻ dốt âm nhạc nói chung, và âm nhạc dân tộc nói riêng, cùng lầm chỉ biết mình thích hay không thích một vài tác phẩm. Nhưng có lẽ hắn, cũng như rất nhiều người Việt Nam ở nước ngoài, đã hơn một lần mang nợ nhạc sư / nhạc sĩ / người kể chuyện Trần Văn Khê, về một nét nhạc dân tộc, về giai thoại một cây đàn... mỗi buổi nghe ông nói chuyện và trình diễn là một lần thích thú, thấy mình “dân tộc” hơn trước, nhiều khi chẳng hiểu vì sao; và nhà lại quên đi, rồi lần sau đi nghe lại thấy thích thú.

Kể ra thì với cái duyên nợ nhẹ nhàng ấy, và cái thẩm quyền cùn nhẹ nhàng hơn ấy, hắn không xứng đáng để điểm bốn tập hồi ký của ông. Những người am hiểu âm nhạc dân tộc Việt Nam và âm nhạc dân tộc thế giới chắc chắn sẽ thấy được ở đây

(\*) Bốn tập khổ A5. Tập 1 không có tựa (từ thời thơ ấu tới khi sang Pháp) 302 trang. Tập 2 : Đất khách quê người, 286 trang. Tập 3 : Bên ba bốn biển năm châu, 500 trang. Tập 4 : Một gánh nhạc một cuộc đời, 430 trang.

Do nxb Trẻ và Cty văn hoá Phương Nam, Tp HCM, xuất bản; từ tháng giêng 2001 đến tháng 4-2002. Có bán tại

rất nhiều bài học về so sánh, về quan hệ lịch sử, giữa các dụng cụ âm nhạc; cũng như nhiều kinh nghiệm bảo vệ, bảo tồn và phát triển âm nhạc truyền thống. Những người viết sử văn hoá và âm nhạc Việt Nam qua hồi ký này chắc chắn có nhiều tư liệu để đánh giá đúng đắn và đầy đủ hơn đóng góp của Trần Văn Khê trong biết bao công trình âm nhạc và nghệ thuật dân tộc (của Việt Nam và thế giới); như khôi phục nghệ thuật múa rối nước, như làm sống lại ca trù, như hỗ trợ gây dựng lại nền âm nhạc cổ truyền của Mông Cổ và một vài miền xa xôi khác.

Ở đây chỉ xin làm một việc rất chủ quan, nhỏ nhoi và thiên lệch. Đó là trích một vài đoạn hồi ký của ông đã gây ấn tượng cho người viết bài này, chỉ trên một khía cạnh mà có lẽ ít người được biết về ông : làm sao hành xử trên cương vị một chuyên gia quốc tế trong nhiệm vụ của mình, phải gặp gỡ và hợp tác với đủ loại người nhưng không quên và không đi ngược lại bản sắc văn hoá và cả sự dấn thân chính trị.

\*

... vào ngày 6 tháng 9 tôi rời Shiraz để có mặt tại Newyork tham dự hội nghị của Hội đồng Quốc tế Âm nhạc thuộc UNESCO (...) Năm 1968 chiến tranh ở Việt Nam đang hối ác liệt. Tổng thống Mỹ lúc đó là Lyndon B. Johnson mời Ban chấp hành (...) vào tòa Bạch ốc uống trà, điều này được mọi người coi là một vinh dự. Riêng tôi cảm thấy khó xử.

(tập 2, trang 188 - 189)

\*

Rồi ông cũng tìm ra được tương đối dễ dàng một lý do chính đáng để không dự tiệc trà. Nhưng trường hợp sau đây thì “gay cấn” và cũng vui hơn. Khung cảnh : Bình Nhưỡng năm 1983. Trần Văn Khê tham dự Diễn Đàn Âm Nhạc Châu Á, với tư cách trưởng đoàn của UNESCO.

Mấy ngày kế tiếp, khi bàn tới buổi liên hoan bế mạc diễn đàn, Ban tổ chức nói :

- Chúng tôi cho rằng trong Diễn đàn này giáo sư là người xứng đáng để được cử ra hát bài ca ngợi Kim Chủ tịch, có dân nhạc giao hưởng phụ họa. Xin đề nghị giáo sư nhận lời chúng tôi sẽ cử người tới, tập cho giáo sư.

Tôi không tiện từ chối chỉ nói :

Đó là vinh dự rất lớn cho tôi nhưng có mấy trớ ngai. Thứ nhất là vì tôi còn phải chủ toạ cho nhiều buổi hội thảo nữa, ngoài ra hàng ngày phải viết báo cáo gửi về cho UNESCO nên công việc của tôi rất nhiều. Thứ hai là tôi không biết tiếng Triều Tiên lại chưa bao giờ hát nhạc Triều Tiên, vì vậy trong vòng hai ba bữa không thể tập hát ranh rẽ một bài được. Xin các bạn vui lòng chọn người khác.

Tôi nói vậy tưởng các bạn đồng ý, không ngờ sáng sớm bữa sau nghe tiếng gỗ cửa, một người tới gấp tôi tự giới thiệu:

- Tôi là người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng.

Ban tổ chức chỉ định tôi tới hướng dẫn giáo sư cách hát, chỗ nào hát lớn chỗ nào hát nhỏ, tôi đem bản tổng phổ tới cho giáo sư coi.

- Nhưng tôi đâu có nhận lời ?

- Tôi chỉ biết Ban tổ chức yêu cầu tôi như vậy.

- Nhờ ông về nói lại với Ban tổ chức tôi không thể hát được. Tôi sẽ gấp Ban tổ chức để bàn sau.

Lát sau lại có tiếng gõ cửa :

- Tôi là người lĩnh xướng có nhiệm vụ tập cho giáo sư khi ca phát âm đúng giọng Triều Tiên.

- Nhưng tôi đâu có nhận lời !

- Ban tổ chức nói phải tập cho giáo sư trong vòng ba ngày để kịp ra hát.

Tôi phải tới gặp Ban tổ chức lần nữa : - Tôi hết sức cảm động trước lòng ưu ái của các bạn nhút định dành cho tôi vinh dự hát bài ca ngợi Kim Chủ tịch. Thế nhưng tôi có những điều khó khăn riêng, trước hết là UNESCO có chỉ thị bằng văn bản chánh thức nói rõ : trong tất cả những lời phát biểu của người đại diện cho UNESCO không được ca ngợi cũng như không chỉ trích bất cứ một chánh khách nào. Tôi là một uy viên Ban chấp hành nên phải tuân thủ qui định này. Do đó nếu tôi muốn hát bài ca ngợi Kim Chủ tịch thì phải điện về xin ý kiến của UNESCO có cho phép tôi phá lệ hay không, việc này rất phức tạp và không kịp thời gian. Ngoài ra gần 20 năm nay tôi chuyên tâm nghiên cứu nhạc truyền thống Việt Nam, vì vậy ngay cả nhạc mới của Việt Nam tôi cũng ít hát, nay tôi lại hát một bản nhạc mới nước ngoài, điều đó sẽ làm cho đồng bào của tôi không hiểu và không vui. Cuối cùng tôi không thể nào học thuộc lời cũngh như tập hát cho đúng giọng trong thời gian ngắn như vậy được. Nếu đó là một bài ca bình thường còn tạm chấp nhận được, chớ bài hát ca ngợi một vị lãnh tụ như Kim Chủ tịch mà làm như vậy là vô phép. Tôi không dám làm chuyện thất lễ đối với một vị lãnh đạo lớn như Kim Chủ tịch.

Lý lẽ sau cùng này thuyết phục được Ban tổ chức...

(tập 3 ; tr. 266-268)

\*

Năm 1987, Trần Văn Khê tới Trung Quốc với tư cách phó trưởng đoàn đại diện UNESCO, để tham dự hội thảo âm nhạc Châu Á - Thái Bình Dương. Ông suốt đời giữ quốc tịch Việt Nam, và mọi người còn nhớ lúc ấy tình hình Việt Nam - Trung Quốc còn căng thẳng như thế nào. Đoạn hồi ký sau đây, phản ánh hương vị của những cuộc di sứ mấy thế kỷ trước, vì thế lại càng thêm thú vị :

Thiên Tân là một thành phố trước đây bị các nước phương Tây chiếm đóng và xây dựng nhiều khu vực thương mại kinh tế. Tôi được mời đến nói chuyện về nhạc Việt Nam tại Nhạc viện lớn ở nơi này. Ông giám đốc tiếp tôi ân cần và nói :

- Hôm nay tôi rất hân hạnh tiếp đón giáo sư.

Trước khi nghe giáo sư giới thiệu âm nhạc Việt Nam, xin phép cho cô Wang (Vương), sinh viên năm thứ nhứt của chúng tôi đón một bản để giáo sư thưởng thức.

Ông không giới thiệu rõ cô đón loại nào hay bản gì. Khi cô biểu diễn xong ông Giám đốc yêu cầu tôi cho biết nhận xét, tôi phát biểu :

- Kính thưa ông Giám đốc, thưa các vị giáo sư, quý vị quan khách và các em sinh viên. Tôi vừa nghe biểu diễn một bài tỳ bà rất đặc sắc. Tôi muốn xin được gặp người thầy dạy cô Wang để hỏi cho biết ông dạy cách nào mà sinh viên năm thứ nhứt lại đón thuần thực đến như vậy ? Thông thường học tỳ bà năm đầu giỏi lắm là đón được các bản nhập môn loại văn khúc đơn giản như Dương xuân bách tuyết hay khó hơn chút nữa là Xuân giang hoa nguyệt dạ sáng tác từ đời nhà Đường. Nếu sau hai ba năm học mà đón được những bản đó đã là hay

rồi. Nhưng qua tôi vữ khúc kỹ thuật rất khó, học trờ năm thứ năm thứ sáu mới tiếp thu nổi. Trong bài bản Vũ khúc thì bài Thập diện mai phục cô Wang vừa đón là một trong những bản khó nhứt, diễn tả tích Lưu Bang với Hạng Võ đánh nhau, khi lâm trận Hạng Võ đi tới đâu cũng gặp mai phục. Bài này có đoạn phải đón sao cho nghe như tiếng guitar giòn giã vào nhau. Tôi ngồi thưởng thức nấy giờ không thể không nhớ lời thơ của cụ Nguyễn Du : Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau. Tôi hết sức ngạc nhiên về trình độ biểu diễn của cô. Tôi có người học trờ là Cheng Shui Cheng học đón tỳ bà đã mươi mấy năm, mỗi khi muốn trình diễn bản này cũng phải tập dợt lại.

Ông giám đốc cười nói :

Xin lỗi giáo sư, tôi quên không nói rõ trước khi vào học năm thứ nhứt đại học ở đây cô Wang đã học đón tỳ bà đến chín năm và là một trong những học trờ giỏi nhứt của trường.

Hoá ra có lẽ các bạn Trung Quốc muốn thử xem trình độ hiểu biết của tôi về nhạc Trung Quốc đến mức nào. Nếu tôi nghe xong rồi khen qua loa rằng học năm thứ nhứt mà đón như vậy cũng khá chắc các bạn đánh giá tôi khác rồi.

(tập 3, tr. 385-386)

\*

Xuyên qua cả 4 tập hồi ký những điều người đọc ngạc nhiên nhất có lẽ là diện giao du rất rộng của ông, cộng với một trí nhớ lạ kỳ mà ngay cả một người có thói quen viết nhật ký đều đặn cũng khó mà thể hiện. Tuy nhiên đoạn trích dưới đây lại mượn trí nhớ của Trần Văn Khê nói về trí nhớ của một người khác :

Trong cả hai lần về nước trong năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh và ở Hà Nội tôi đều được dự buổi diễn vở kịch Lộ Địch của cụ Ung Bình Thúc Dạ Thị. Đây là một vở bi kịch có giá trị nhân bản rất tuyệt vời phỏng theo tác phẩm Le Cid của Corneille (Pháp).

Cụ Ung Bình sử dụng cốt truyện của Le Cid mà sắp xếp những chi tiết sao cho phù hợp với tâm lý của người Việt lại hợp với sân khấu hát tuồng Việt Nam : lúc nào thì nói lối, lúc nào hát Nam, lúc nào hát khách, văn chương chải chuốt và lời thơ rất hay. Theo tôi đây là một kiệt tác đầu tiên đưa ra đường lối mới để phát triển nền hát tuồng của Việt Nam, được Nhà hát Đào Tấn ở Bình Định dàn dựng, đạo diễn là Hoà Bình, một nghệ sĩ ưu tú rất có tài trẻ đẹp mà nhứt là có tấm lòng. Giáo sư Tán sĩ Kim Lan - dạy Triết ở trường Đại học Munchen bên Đức - là người đứng ra tài trợ cho việc dựng lại vở tuồng để trình diễn trên sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Nhân dự hội nghị này tôi được dịp nghe dàn trống Thăng Long biểu diễn, sử dụng toàn bộ trống Việt Nam từ lớn đến nhỏ, không phải chỉ phong phú về số lượng mà cả về chất lượng. Có những trống đánh theo tiết tấu rất đơn giản trên đó lại thêu dệt thêm những tiết tấu khác phức tạp hơn, kết lại như đan giò và làm thành một bài rất đẹp.

Đồng thời các động tác từ cánh tay đưa lên đánh xuồng đến bước tới bước lui đều phỏng theo phong cách võ Việt Nam. Theo tôi dàn trống này còn đi xa hơn đoàn Phù Đổng một bước, vì các cháu Phù Đổng chỉ có bốn năm người, việc biểu diễn mang tính cách gần như thi thể tài năng của từng

người, trong khi đó dàn trống Thăng Long chú trọng đến sự phối hợp âm thanh, màu sắc và cả những động tác trên sân khấu.

Đặc biệt trong chuyến ra Hà Nội vào tháng 9 có cháu Bảo Ngọc làm một đoạn phim tư liệu ngắn về chân dung của tôi để phát trên Đài truyền hình VTV3.

Cháu mắt hét ba buổi đưa tôi đến Văn Miếu, đến khách sạn nơi tôi ở để quay những sinh hoạt thường ngày, phỏng vấn tôi về quan điểm phát triển văn hóa, hỏi thăm đời nét về chuyến đi Hà Nội. Đoạn phim thú vị nhất là cảnh tôi đến thăm cụ bà Quách Thị Hỗ. Hôm đó thân hữu tổ chức chúc thọ cho cả bà cụ và tôi, cụ 90 còn tôi 80 tuổi, có đủ mặt những người con, vài bạn bè và một số học trò của cụ Quách Thị Hỗ. Khi tôi vừa bước vào, mọi người hỏi: - Cụ còn nhớ giáo sư Trần Văn Khê không? Cụ không trả lời thẳng câu hỏi, chỉ nhìn tôi mà cất giọng ngâm:

Vô duyên đâu dễ chẳng là  
Có duyên nên khiến dù xa hoá gân

Đó là hai câu thơ trong bài cụ Trúc Hiền tặng tôi năm 1976. Ngừng một chút cụ lại ngâm thêm :

Đẹp lòng gặp lại cố nhân

Rồi nắm tay tôi lập lại ba lần “ Cố nhân ơi ! Cố nhân ơi ?  
Cố nhân ơi ”.

Tôi cầm tay cụ mà không cầm được nước mắt, nhớ lại con người tài hoa sắc sảo trước đây, nay tuy chỉ còn da bọc xương mà vẫn giữ được hơi ngâm, còn nhận ra người quen cũ để mà ngâm lên mấy câu thơ ngày xưa chứng tỏ tâm trí còn minh mẫn.

Đó cũng là lần cuối cùng tôi gặp cụ Quách Thị Hỗ.

(tập 4, tr. 401-403)

\*

Hồi ký của Trần Văn Khê, ngoài việc nó là một cuốn du ký đi khắp phương trời của một nhà nghiên cứu tầm cỡ quốc tế, còn là một cái nhìn đa dạng và nhân hậu về những con người hoạt động âm nhạc trong gân cả một nửa thế kỷ 20, trên thế giới, và đặc biệt ở Việt Nam. Người ta gặp lại nhiều lần những bạn thân thiết của ông từ thời hoạt động văn nghệ trong nhóm sinh viên trường thuốc tại Hà Nội, với Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Huỳnh Văn Tiếng, Thế Lữ ... qua thời ông ở Pháp và vẫn giao hảo tốt với các nhạc sĩ cả hai miền như Phạm Duy, Nguyễn Hữu Ba... cho tới thế hệ những nghệ sĩ thời nay như Đặng Thái Sơn, Ea Sola... Cuốn hồi ký đó còn nói về một gia đình bốn đời nhạc sĩ (nếu kể cả các con ông thì phải nói năm đời) tại miền Nam. Giá trị tư liệu không nhỏ.

Trần Văn Khê nhớ tới tất cả, nhắc tới tất cả với sự trìu mến, ưu ái ; ngay khi ông phê bình một tác phong, một hành động nào đó, thì cũng rất kín đáo nhẹ nhàng.

Trí nhớ tôi vốn rất tôi, thường vẫn thán phục những ai trí nhớ tốt, hình như các nghệ sĩ lớn đều như thế. Nghiệm từ trường hợp Trần Văn Khê tôi lại tự hỏi, phải chăng vì ông không có gì cần quên ? Suốt một đời đam mê, suốt một đời chung thuỷ với âm nhạc, với nhân dân, đồng sự và bạn bè, với dân tộc Việt Nam.

Hàn Thuý

## Bảo Chi từ những dấu tay lấm màu



Đinh Cường

Từ lâu lầm, đã hơn ba mươi năm, tôi còn giữ bức tranh nhỏ vẽ trên giấy do những dấu tay lấm màu của Bảo Chi để lại.

Tôi thường hay tưởng tượng, rồi vẽ viền theo. Lần này, dấu tay là khuôn mặt thiếu nữ. Chỉ nói sao giống Vy. Tường Vy, người con gái nhỏ nhắn, hiền lành ở phía trên chùa Từ Đàm ... sau này thành vợ Chỉ, cho đến nay, có ba người con trai đã trưởng thành.

Chúng tôi thân với nhau từ đó. Thỉnh thoảng tôi về thăm Bảo Chi ở Vỹ Dạ. Chỉ ở phòng sau, bên trái, ngôi biệt thự kiến trúc kiểu Pháp nằm giữa khu vườn rộng, phía sau là bờ sông, của cha mẹ (thân phụ Chỉ là cụ Ưng Thuyên, cháu nội Tuy Lý Vương, cùng với Tùng Thiện Vương nổi tiếng là thi bá trong hoàng tộc Huế. Ba Chỉ cũng vẽ tài tử, tranh không thua kém những họa sĩ trường ốc mỹ thuật, mẹ Chỉ là người đã từng dịch truyện Kiều ra Pháp văn, thương nhất Chỉ vì là con út).

Thời gian đầu tiên Chỉ nghiên cứu nhiều về hội họa qua sách, báo Tây Phương. Tôi còn nhớ, trên cánh cửa phòng, Chỉ cất dán những tranh in của Cézanne vẽ tĩnh vật, người, lấy từ báo Paris Match ... Tôi vẫn nghĩ, về căn bản màu dầu, Chỉ đã suy nghiệm từ ông tổ của hội họa hiện đại Châu Âu này. Với những gam màu xám, vàng đất chắc nịch. Cả những touches màu chồng lên nhau trên toile ...

Bảo Chi đã đến và ở lại với hội họa bằng ý thức và một sự chọn lựa rõ rệt. Lúc đó, Chỉ đã tốt nghiệp đại học luật khoa Huế (1971). Giai đoạn này là thời điểm phong trào chống chiến tranh lên cao, để tiến đến hiệp định Paris. Và ngay sau hiệp định ký kết, năm 1973, chúng tôi đau đớn mất một người bạn - nhà thơ Ngô Kha. Bảo Chi đã vẽ “ Nhà Thơ Nambi Chết,

*Trái Tim Trổ Bóng*” thật là bi thiết. Sang Pháp, Chỉ đã vẽ lại bức ấy giữa đêm Tết dương lịch 1989, và một số tranh khác hoài niệm Ngô Kha.

Với chiếc mũ bê rêu đội nghiêng như Ché Guevara, áo ka ki màu xanh rêu, dáng gầy nhô, giọng nói sang sảng, Bửu Chỉ là khuôn mặt actif trong những ngày xuống đường, những đêm không ngủ của sinh viên Huế ở Tổng Hội. Những bức tranh nhỏ mực đen, bút sắt của Chỉ đã gây xúc động và ấn tượng, như lời nói của Chỉ : “ *Khi bạo lực còn tồn tại thì đấu tranh chống bạo lực vẫn còn tiếp diễn.* ”

Năm 1972, Bửu Chỉ bị chính quyền Sài Gòn bắt giam cùng với nhiều sinh viên tranh đấu khác. Nhưng chính thời gian trong tù, thời ở Khám Chí Hòa, 1973-74, là thời sung mãn nhất cho những bức vẽ bút sắt của Chỉ. Đã gây một không khí lan rộng ra nước ngoài (anh vừa sưu tầm lại một số làm thành tập *Mặt Trời Tự Do*). Đến ngày 30.4.1975 Bửu Chỉ mới từ Lục Tỉnh về Sài Gòn. Anh được ra khỏi tù từ ngày đáng ghi nhớ ấy. Thời gian sau 75 Chỉ vẽ nhiều tranh sơn dầu, một số vẽ trên bối gai bao tải. Và tôi bị ám ảnh ngay bởi những tĩnh vật Ly Cà Phê. Chỉ đã tạo được cho mình một ngôn ngữ nghệ thuật, hay nói như Picasso : “ *Nghệ Thuật là ngôn ngữ của các tín hiệu.* ” Ly cà phê, một hay nhiều ly, với bố cục lạ, đơn giản, có ly bị ngã đổ... cà phê loang ra như máu đọng. Có phải đó là thời gian mà chúng ta thường ngồi bên quán cốc lè đường, cùng trầm ngâm về những đổi thay, thăng trầm của cuộc sống. Những năm tháng khó khăn sau Huế giải phóng, thời Bửu Chỉ, Trịnh Công Sơn bên hội văn nghệ Bình Trị Thiên, tôi ở trường Cao Đẳng Mỹ Thuật. Thời của “ *Nhà máy không khói* ” (Bửu Chỉ vẽ bìa tạp chí *Văn Nghệ Bình Trị Thiên*, số 1, năm 1976, bị đem ra mở xé, phê bình : vẽ nhà máy vội Long Thọ mà không có khói, ám chỉ nhà máy của xã hội chủ nghĩa ?). Chúng tôi phải chịu sự thô bạo về những cái nhìn nghệ thuật như vậy... Cho đến hơn mươi năm sau, không khí mới cởi mở hơn. Từ những bức xíc, Bửu Chỉ bắt đầu lên tiếng :

“ ... *Khởi đi từ nhận thức rằng : nghệ thuật chỉ có trong tự do, nên làm nghệ thuật đó là công việc của cá thể. Vì vậy đòi hỏi sự trung thực và dũng cảm ở người sáng tạo...* ”

*Người ta hay đặt vấn đề làm thế nào để có đỉnh cao nghệ thuật. Theo tôi nghĩ, thì hãy sống hết mình và làm việc hết mình. Trong một phút xuất hồn, xuất thần nào đó sẽ đạt đến đỉnh cao. Đừng bao giờ tự đặt trước mình những đỉnh cao trừu tượng để rồi leo trèo một cách mệt mỏi.*

*Nhưng trong bất kỳ tình huống nào, hoàn cảnh nào, muốn làm nghệ thuật thật sự thì phải bằng chính mình đến với cuộc đời.* ”

(Bửu Chỉ : “ *Bằng chính tôi, tôi đến với cuộc đời* ”, tạp chí *Sông Hương*, xuân Mậu Thìn, 1988). Sống trong bầu khí ấm chướng, đầy giả hình, mà còn giữ được nguồn lực sáng tạo thuần khiết là hiếm hoi...

Bửu Chỉ luôn tìm những tín hiệu mới cho tranh, đó là thời gian và phận người. Những mặt nạ đầy kịch tính, em bé xiếc trên lưng ngựa với những màu sắc dân gian của Huế. Đặc biệt là cái mặt đồng hồ tròn trên tranh của Chỉ, con số bằng chữ La Mã, kim dài, kim ngắn... mà sao như gợi lại cái không gian, thời gian nào đây ẩn mật. Cũng siêu thực nhưng không lạnh

lùng như chiếc đồng hồ trên lưng ngựa của Dali, mà đôi khi là thông điệp của hy vọng :

“ *Vì trái tim như một quả đồng hồ treo*

*Em nhớ mỗi ngày lên giây*

*Sự sống đã bắt đầu từ đó...* ”

(Ngô Kha)

Có khi là kim chỉ giờ khi nhà văn Nguyễn Tuân mất, thời điểm rất ít người đứng bên xác Nguyễn Tuân, Bửu Chỉ đã có mặt và ghi lại những xúc động... Chỉ nhớ không, có lần chúng ta đã cùng ngồi trên chiếc cyclo thật thấp đi giữa phố phường Hà Nội, về tận Ô Chợ Dừa thăm Thái Bá Vân... Anh ấy cũng không còn nữa.

Không gian tranh Bửu Chỉ thường là khoảng không xám sậm và đôi vầng nhật nguyệt. Nhân vật là hình người gầy như xương, một thứ tượng đồng của Alberto Giacometti, mang tính bi thảm, như chực rơi xuống vực thẳm. Mà vực thẳm trong tranh Bửu Chỉ cũng chính là hy vọng hạnh phúc. Bởi những loé sáng bất ngờ ở cạnh dưới cùng bức tranh giữa cái không gian mù tăm đó. Và chính bởi hành trình của nghệ thuật Bửu Chỉ đã già dặn, đã chín muồi.

Bửu Chỉ ít vẽ phong cảnh, nhưng bức Chỉ vẽ những cây Platanes với chiếc cầu trăng bắc ngang dòng sông Loiret, từ nhà Đặng Tiến ở Orléans nhìn ra, vào mùa đông năm 1989 là một bức phong cảnh tuyệt đẹp. Chỉ đã ghi sổ tay câu của Tagore : “ ... *hôm nay một con chim đã vạch cho tôi con đường, dẫn tôi ra khỏi khu rừng đến những bến bờ của đại dương niềm vui... Bỗng nhiên tám lòng tôi rộng mở.* ”. Thật vậy, những bức tranh Chỉ vẽ năm 1989 khi qua Paris sáng tác và triển lãm là những bức thật phóng khoáng...

Kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất của chúng tôi là cuộc chơi của ba người bạn bước vào thế kỷ 21 : Trịnh Công Sơn, Bửu Chỉ và tôi bày tranh chung tại gallery Tự Do, Sài Gòn (từ 20.8 đến 7.9.2000). Bảy tháng sau đó thì Sơn mất. Không còn gì buồn bã hơn, đau đớn hơn cho chúng tôi. Chỉ và tôi luôn chia sẻ trước sự mất mát, mà sao như cứ còn quanh đây khuôn mặt của Sơn, tiếng nói cười của Sơn... cho đến tận bây giờ.

Bửu Chỉ nghiên cứu nhiều về Phật Giáo, trao đổi cùng tôi bao điều hay của Phật. Chỉ còn tặng tôi tượng Phật nhỏ bằng ngọc xanh, đeo vào cổ như một kỷ niệm quý và thấy yên lành, như được chở che... Chúng tôi luôn tin vào đời sống tâm linh. Đó cũng là mạch nguồn của sáng tạo nghệ thuật.

Dấu tay lấm màu rất nhẹ của Bửu Chỉ tôi giữ trên ba mươi năm vẫn không phai mờ, dấu tay mà thời gian cho thấy người bạn tài hoa và chân thật. Một tâm hồn lãng mạn, nhân bản. Đã tự khẳng định mình trên con đường chông gai của nghệ thuật, Bửu Chỉ là một tên tuổi của hội họa hiện đại Việt Nam.

Là một giọt máu Việt Nam, và trong một chừng mực nào đó - cũng như Trịnh Công Sơn - Bửu Chỉ là *giọt máu* của Huế (mượn chữ Cao Huy Thuần). Bửu Chỉ còn dồi dào sức lực cho những thử nghiệm mới trên những tác phẩm hội họa. Có khi nào Nhật, Nguyệt đổi ngôi.

**Đinh Cường**  
Virginia 10, 2002

# Tranh Bửu Chỉ và Ván cờ Huê



Đầu tơ mơi nhợ một bức tranh Bửu Chỉ - động cơ khởi thảo họa phẩm - thường là một ý tưởng. Ví dụ thường gặp : khai niêm thời gian.

Vẽ thời gian là việc khó, thậm chí không thể làm. Nếu xem thời gian như một khái niệm thì không thể vẽ, vì nó trừu tượng ; nếu xem thời gian như một cảm giác cụ thể, thì cũng không vẽ được, vì không thể tách mình ra khỏi thời gian để vẽ lên nó. Muốn gọi ý thời gian, người xưa mượn những hiện tượng thiên nhiên : màu quan san nhuộm cảnh rừng thu, hoàng hôn bảng lảng trời chiều...

Bửu Chỉ, hiện đại và cụ thể hơn, vẽ ngay cái đồng hồ với kim dài kim ngắn chạy quanh mười hai con số. Có khi có cả hình người tro xương treo cổ trên kim đồng hồ nằm ngang, như một cột tử hình. Vì khởi thủy và tận cùng của ý thức thời gian là cái chết. Trong cõi vô thủy vô chung, con người sẽ không khái niệm được thời gian.

Có thể tìm ở tranh Bửu Chỉ nhiều ví dụ khác, có khi cả một truyện kể, hay một tiểu luận cấu trúc trong một bức tranh. Nhưng đây không phải là nội dung của tác phẩm, hiểu theo nghĩa quy ước, theo thành kiến, đối lập nội dung với hình thức. Sự đối lập này vô nghĩa, ngày nay không còn được thừa nhận trong lý thuyết. Trong thực tế, nhiều người vẫn cứ hỏi : vẽ cái gì ? tại sao cái này, cái kia ? ...

Những người đặt câu hỏi như thế, có thể cho rằng tranh Bửu Chỉ minh họa cho một ý tưởng. Sự thật không phải vậy, vì mục đích của tác giả không phải là ý tưởng. Họa sĩ vẽ là để vẽ, để hoàn thành một tác phẩm bằng cách phối trí đường nét, hình thể màu sắc và sắc độ. Mục đích là thể hiện một khoảnh khắc trong đời mình ; một mảng sống , một mảnh đời được ném lên khung vải, thế thôi.

26 Diễn Đàn số 123 (11.2002)

Mỗi họa sĩ có cách hành xử riêng. Các họa sĩ hiện đại, như Trịnh Cung, Nguyễn Trung hiện nay, thấy cái mình vẽ. Bửu Chỉ vẽ cái mình thấy, thấy bằng mắt, bằng hối tưởng, suy tưởng hay hoang tưởng.

Ý tưởng, trong tranh Bửu Chỉ, không phải là cứu cánh. Nó chỉ là khởi điểm, là phương tiện để họa sĩ thực hành một bức tranh. Nó ngang hàng với cái cọ, ống màu, khung vải. Do đó, không thể nói tác phẩm Bửu Chỉ là tranh minh họa, hay là “ tranh đố ”. Cũng không nên đồng hóa tranh Bửu Chỉ với trường phái Biểu Tượng hay Tượng Trung (Symbolique) thịnh hành ở Phương Tây cuối thế kỷ 19.

Khi cực chẳng đã, phải sử dụng thành kiến nội dung-hình thức, thì có thể xem ý tưởng, hay chủ đề, ví dụ thời gian trong tranh Bửu Chỉ, là hình thức, còn toàn bộ bức tranh, đẹp hay xấu, buồn hay vui, hài hòa hay lồng léo... mới là nội dung.

Bức tranh đẹp, thường nói lên cái gì với người xem. Nhưng “ cái gì ” ấy không phải là một ý tưởng ngoài bức tranh, dù có được đưa vào tranh, như là thời gian, tinh thần chiến đấu, v.v..

“ Cái gì ” đó là cảm giác tổng thể đi từ vật chất của bức tranh đến tinh thần người xem, không kinh qua thao tác thị thực. Mua một bức tranh mục đồng không có nghĩa là mua trâu.

Bửu Chỉ yêu đời và nghệ thuật, trong nghĩa : đời và nghệ thuật là một. Anh ký thác hết mình vào cây cọ. Cây cọ chuyển vận tâm huyết vào khung vải, trong một lối vẽ riêng biệt - không phải là minh họa - mà có người thích hay không thích.

Phải yêu và tin tưởng cuộc sống mới xả thân cho hội họa như Bửu Chỉ. Nhưng tranh anh thường buồn : những mong manh, đổ vỡ, lìa tan, chết chóc. Những điều thuốc tàn tro tắt lửa. Con cá tro xương vẫn còn trồm lơ đãi mắt. *Chim vui đâu, cây đã gãy lìa cành* (\*). Những bất hạnh hóa thân thành cái đẹp và nguồn vui. Tác phẩm nghệ thuật là dấu chân con người vượt qua khói định mệnh.

Bửu Chỉ vẽ như người khác đánh cờ. Anh bày ra bàn cờ, đối thủ là khung vải trắng. Được thua là giá trị bức tranh.

Bửu Chỉ vẽ như người khác đánh trống, màu sắc nhảy múa rộn ràng trên khung vải, như trên mặt trống, bên tang trống.

Tranh Bửu Chỉ có bức ngon lành như cái bánh gateau ; cũng có bức thảm đậm như tha ma.

\* \*

\*

*Chiều chiều lại nhớ chiều chiều  
Nhớ nỗi cõm nguội, nhớ niêu nước chè  
Nhớ hồi tượng mã, pháo xe,  
Nhớ bát nước chè, nhớ chén đường non.*

(ca dao)

Có bạn, hăm hở mở bàn cờ, dù biết trước rằng sẽ lại là ván cờ huề.

Cờ huề mà vẫn hăm hở.

Đám quê mùa chúng tôi gọi cờ huề ấy là tình bạn.

Nhà nho xưa dường như có người gọi là : ta với ta.

Đặng Tiến  
Orleans, Toussaint 2002

(\*) Huy Cận

# CÂU HỎI ĐẦU TIÊN

Có một thời, ở Việt Nam, câu hỏi “đầu tiên” là “tiền đâu?”. Từ ngày “đổi mới”, hình như câu hỏi ấy không đặt ra nữa, không phải vì vấn đề đã được giải quyết, mà hình như mọi người đã nhập tâm, nên “giải quyết” nó trước khi nghe thấy câu hỏi.

So với tình hình đất nước, báo Diễn Đàn chưa theo kịp, nên câu hỏi đầu tiên vẫn đặt ra, và đặt ra ở cấp “báo động số 1” (xem bài *Diễn Đàn, 11 năm sau, số trước*).

Thực ra, trước khi ban biên tập quan tâm tới sức khoẻ tài chính của tờ báo khiêm tốn này, thì nhiều người cũng đã đặt câu hỏi : *Diễn Đàn lấy tiền ở đâu mà sống?*

Hỏi là hỏi vậy thôi, có khi người hỏi đã có câu trả lời trước khi đặt câu hỏi. Thực vậy, cách đây mấy năm, khi anh Trần Hải Hạc ngưng làm tổng biên tập, anh Hà Dương Tường thay thế, một anh bạn tôi về nước, đã được một “cơ quan” – trong ngôn ngữ Việt Nam hiện đại, khi tiếp theo hai tiếng “cơ quan”, người ta không gọi tên, thì mọi người đều hiểu đó là “cơ quan” gì, cũng như biết rằng hôm nào được “cơ quan” mời tới “làm việc” thì hôm đó phải ngưng mọi... việc làm để tới “làm việc” – vâng, anh bạn tôi đã được người của “cơ quan” hỏi : “Anh Hạc không làm tổng biên tập báo Diễn Đàn nữa, thì anh ấy làm gì để sống?”. Anh bạn tôi lúng túng, không biết trả lời ra sao. Trả lời rằng anh Hạc trước khi làm Diễn Đàn, trong khi làm Diễn Đàn, sau khi làm Diễn Đàn thì vẫn dạy ở Đại học Paris gì đó, nghĩa là sống bằng nghề “bán cháo phổi”? Trả lời như vậy chưa chắc đã ổn, vì nó chứng tỏ : một là, anh quen biết anh Hạc rõ, hai là, anh muốn biện hộ cho tờ báo, hay ít nhất anh khá gần tờ báo để biết nó sống bằng phương tiện gì? Cho nên anh bạn tôi đành trả lời : “Tôi không biết”.

Anh bạn tôi có lí. Câu hỏi kia giả định rằng tổng biên tập Diễn Đàn là việc làm có trả lương, và đăng sau giả định đó là tinh diệu : Diễn Đàn được ai đó tài trợ dồi dào.

Ai đó, nói huych toet là CIA, cơ quan tình báo Mĩ. Và tinh diệu kia, oái ăm thay, lại được xác nhận bằng bằng chứng, giấy tờ của Mĩ. Vâng, bạn không đọc nhầm đâu : Diễn Đàn hàng năm được một tổ chức bình phong của CIA tài trợ cho mấy (chục?) ngàn đô. Điều này đã được in trên giấy trắng mực đen trong một thông tri nội bộ của Ban tư tưởng và văn hoá Trung ương cách đây mấy năm. Mà “thông tin” này, li kì là thế, lại không phải là sản phẩm óc tưởng tượng của BVHTT. Nó nằm trong giấy tờ khai trình Quốc hội Mĩ của một nhân vật đứng đầu một tổ chức “vận động dân chủ hoá Việt Nam”. Vì những lí do quá dài dòng để kể lại đây, “nhân vật” này đã mang theo trong hành lí của ông ta tờ khai trình đó khi ông ta về Việt Nam dưới một danh nghĩa khác, và “cơ quan” đã có được một bản. Tôi kể vắn tắt như vậy để nói rằng : khi người của “cơ quan” hỏi anh bạn tôi, ông ta (hay bà ta) không phải nghĩ rằng, mà *biết chắc* là Diễn Đàn được CIA nuôi dưỡng.

Biết chắc vì có “bằng chứng” là tờ khai trình ác ôn kia.

Tất nhiên, lẽ ra “cơ quan” cũng nên điều tra thêm xem “nhân vật dân chủ” nọ, linh tiền của Mĩ đấy, có đưa cho Diễn Đàn không, và Diễn Đàn có nhận không. Đòi hỏi như vậy là hơi quá. Chẳng mấy khi có bằng chứng cụ thể đến như vậy. Tiện đây cũng xin mở ngoặc : đọc trên tạp chí Họp Lưu số mới ra, tôi được biết anh Khánh Trường cũng đã nhận được đề nghị tài trợ, phải họp cả ban biên tập, và ban biên tập đã bỏ phiếu từ chối sự giúp đỡ hào phóng ấy. Hoá ra, cách đây 10, 11 năm, không chỉ có Diễn Đàn vinh dự được đề nghị tài trợ. Có khác chăng là hồi đó, chúng tôi không bàn, không bỏ phiếu gì cả, chỉ vô lè “No, thanks” cộc lốc.

“Tiền đâu?” hay “tiền đây!”, mấy tiếng ấy không chỉ là mỗi quan tâm của “cơ quan” ở Hà Nội hay Washington DC. Cũng cách đây vài năm, con trai của một biên tập viên Diễn Đàn, vốn là một “tiểu tướng” tin học, kết giao với mấy đứa bạn trung học “tin tức”, mày mò vào hệ thống máy tính của mấy công ty có hợp đồng với Bộ quốc phòng Pháp. Máy cậu “tin tức” bị cơ quan an ninh Pháp tới thăm nhà, và tiểu yêu của chúng tôi cũng bị gõ cửa. Tất nhiên, khách tới nhà cũng không tìm thấy gì, và rất nhanh, cuộc thẩm vấn chuyển sang câu hỏi “đầu tiên” : “Ông bố cậu lấy tiền đâu làm báo Ziandan?”.

Dòng dài một chút về “nghề của chàng” để bạn đọc nghe chơi, nghe qua rồi bỏ. Nay giờ xin trở lại câu chuyện tình trạng tài chính của báo Diễn Đàn.

Như đã trình bày trong số trước, số độc giả “ảo” (đọc “chùa” trên mạng) ngày càng tăng, số độc giả mua dài hạn tiếp tục giảm từng bước, và cứ theo đà này, thì một năm, hai hai năm nữa, tiền mua báo (nguồn thu duy nhất) sẽ không đủ để trang trải chi phí in và gửi báo.

Vấn đề đặt ra cho người làm báo và bạn đọc là : Diễn Đàn có lí do tồn tại nữa không? nếu còn, thì làm cách nào để kéo dài tuổi thọ của nó?

Qua những lá thư (bưu điện và điện tử), cuộc gặp và điện thoại trong mấy tuần qua, chúng tôi hiểu rằng sự tồn tại của một tờ như Diễn Đàn vẫn được coi là cần thiết, nhất là trong tình hình báo chí Việt ngữ ở hải ngoại một mặt vẫn hết sức hùng hậu về số lượng và cường độ hiệu triệu, mặt khác, những tờ báo nghiêm chỉnh cứ theo nhau đóng cửa.

Vậy thì làm thế nào để Diễn Đàn tiếp tục sống, và tiếp tục sống như nó đã sống trong 11 năm qua : hoàn toàn do tiền mua báo của bạn đọc, chứ không do sự tài trợ của một tổ chức hay cá nhân nào, bất luận với mục đích nào? Đòi hỏi như vậy khác chăng là ăn mày đòi xói gác, thậm chí ăn mày chê xói gác? Cho là như thế đi nữa, thì cũng vẫn phải thế, bởi vì nếu không, Diễn Đàn sẽ đánh mất lí do tồn tại của nó.

Câu trả lời không dễ. Tựu trung, tờ báo phải đến được với những bạn đọc đồng thanh đồng khí, phải tìm lại được những bạn đọc, vì lí do này hay lí do khác, đã ngưng đọc báo, mà vẫn coi Diễn Đàn là tờ báo của mình.

Tóm lại, nó tuy thuộc ở bạn đọc, ở mỗi người chúng ta.

PHONG QUANG

# Mắt không chỉ là... cửa sổ của tâm hồn

Mỗi lần lén khuôn tờ báo, ngồi đọc chế bản để sửa lỗi, anh chị em chúng tôi thường có người than : sao bây giờ co chữ nhỏ thế, đọc mệt quá. Độc giả thi thoảng cũng nhận xét như vậy. Thật ra, 11 năm qua, co chữ vẫn là co 10, không thay đổi. Khác chăng là bạn đọc cũng như người viết đã trải thêm 44 mùa, nên thị lực có phần suy giảm. Mắt chúng ta có thể mắc những tật gì ? Y học ngày nay, với những tiến bộ vượt bậc, có thể chữa trị ra sao ? Để trả lời những câu hỏi thiết thân ấy, chúng tôi phỏng vấn bác sĩ nhãn khoa Phạm Duy Thoại, giáo sư Trường Đại học Tự do Berlin, giám đốc Bệnh viện Mắt Klinikum Neukoelln-Berlin (Đức).

Dưới đây, giáo sư Phạm Duy Thoại lần lượt trả lời những câu hỏi thường thức của chúng tôi :

## MỘT VÀI BỆNH TẬT CỦA MẮT

Mắt không những là cửa sổ của tâm hồn mà còn là cửa sổ để bác sĩ chuyên môn có thể nhìn, soi vào tận đáy mắt. Người ta có thể quan sát trực tiếp những vận động của các hồng huyết cầu, các mao quản, các sợi thần kinh. Cũng chính vì thế mà những phát triển kỹ thuật mới thường sớm được vận dụng để khám nghiệm hay điều trị trên mắt.

Trong vài thập niên vừa qua, kỹ thuật và công nghệ cao được sử dụng để giải phẫu mắt, đặc biệt là thuỷ tinh thể và giác mạc, qua đó có thể chữa được bệnh cườm (cataract) và các "tật khúc xạ" chủ yếu là cận thị. Đây là hai trường hợp tiêu biểu cho ngành mắt được các phương tiện truyền thông hay đề cập đến. Lí do nằm ở chỗ những bệnh tật này rất phổ biến, có tính đại chúng và hiệu quả điều trị cao. "Giải phẫu bằng Laser" hấp dẫn người nghe, người đọc và người xem !

### Cận thị, viễn thị, loạn thị và lão thị

"Tật khúc xạ" phổ biến nhất là **cận thị**.

Nếu bạn phải đeo kính mới có thể xem ti vi, mới có thể quan sát và nhìn được cảnh vật chung quanh ở xa, khi bỏ kính ra chỉ còn có thể xem được những gì gần trước mắt, tức là bạn bị **cận thị**. Trong xã hội đông tây, cận thị vẫn được coi là một dấu hiệu nói lên một ưu thế trí tuệ. Người đeo kính cận thường "thông minh hơn", và thuộc vào giới "có học".

Có nhiều bằng chứng cho thấy rằng cận thị có thể là do trẻ em xem hay đọc quá gần mắt.

Nhưng yếu tố chủ yếu hơn nằm ở tính di truyền, đặc biệt trong trường hợp cận nặng (ngày nay được xác định là gen MYP2 ở nhiễm sắc thể số 18). Cha mẹ cận thị thì con cái cũng thường hay bị cận.

Về mặt này, Châu Á hơn hẳn Âu Mĩ. Ở Châu Âu tỉ số người cận suốt gần thế kỷ nay hầu như không thay đổi. Trong

khi ở Mĩ chỉ có 15 % trẻ em bị cận thì ở Trung Quốc trẻ em cận thị đồng đến gần 4 lần. Trong giới sinh viên ở Singapore có đến 90 % đeo kính cận thị !

**Viễn thị** không phổ biến như cận thị : nhãn cầu quá nhỏ, hình ảnh hiện ra đăng sau mắt, cho nên người viễn thị phải đeo kính giống như kính lúp (+ diopter). Còn nếu bạn bị **loạn thị** thì cũng chớ vội nghĩ là mình thuộc một giới nào đặc biệt. Loạn thị (astigmatism) thực ra không hiếm mà thường hay đi kèm với cận hay viễn thị. Loạn thị là do phía trước mắt không có hình cầu lí tưởng. Chiều dọc và ngang có độ cong khác nhau, cho nên hình ảnh không được cân đối hoàn chỉnh. Chỉ khi nào độ loạn quá cao thì mới không điều chỉnh bằng kính được, lúc ấy ta có thể đeo kính áp tròng (contact lens).

Khi đứng tuổi, mắt nhìn càng lúc càng kém, người ta mới có nhiều quan tâm hơn đến đôi mắt của mình. Nếu bạn bắt đầu có khó khăn khi đọc gần thì đó có thể là dấu hiệu đầu tiên của một quãng đời mới. Mắt của bạn bắt đầu bị **lão thị**. Lão thị là hiện tượng tự nhiên, là kết quả của sự giới hạn dần hồi của thuỷ tinh thể khi tuổi sắp bước sang ngũ tuần. Nó có khi đến từ từ, nhưng cũng có người phát hiện ra là mình "đột nhiên không đọc gần được nữa". Chỉ cần đeo "kính lão" là xong !

Hiện nay trong khoa mắt đang ứng dụng một số phẫu thuật cũng như sử dụng một vài loại Laser để chữa lão thị, loạn thị và viễn thị, nhưng kết quả còn rất khiêm tốn.

### Cườm (Cataract)

Chúng ta ai thích nhạc tiền chiến hẳn đều nhớ bài hát với "Người mẹ già đồi mắt đã loà vì quá đợi chờ". Bà mẹ già bị cườm, và triệu chứng của cườm là *loà*, khi bị cườm nặng người ta có thể mù thật sự. Bị cườm vì thấu kính của mắt không còn trong suốt nữa (đục thuỷ tinh thể). Từ tuổi sáu mươi thấu kính của mắt bị xơ cứng và đục dần. Người mới có cườm hay bị chói vì ánh sáng bị toả loạn, rồi thì nhìn một thành hai và mắt càng lúc càng kém cho đến khi không còn nhìn thấy gì nữa.

## MỘT VÀI THÀNH QUẢ TRONG PHẪU THUẬT CHỮA MẮT

### Mổ Cườm

Người mổ cườm như ban một phép lạ, vì người bệnh đang từ mù loà, sau khi mổ, mắt lại sáng và rõ như thuở còn trẻ. Vào đầu thế kỉ thứ 19 nữ hoàng Maria Theresa của vương quốc Áo đã không khỏi bàng hoàng sau khi được mổ sáng mắt. Cũng nhờ thế mà Khoa mắt như một ngành khoa học độc lập được thành lập đầu tiên ở Châu Âu (và thế giới) tại Đại học Wien.

Trong lịch sử của ngành mắt có lẽ phẫu thuật mổ cườm là có nhiều chuyển biến mạnh mẽ nhất, đặc biệt là từ vài chục năm gần đây. Mổ cườm ngày nay không chỉ là lấy đi lăng kính đục mà còn thay vào đó bằng lăng kính nhân tạo trong suốt, lại có đủ độ co giãn thiết để đồng thời chữa được cận và viễn thị.

Nói đến tiến bộ của mổ cướm không thể không nhắc đến một bác sĩ Mĩ tên là Kelmann (New York). Kelmann đã ứng dụng siêu âm (như trong nha khoa để mài răng) mổ cướm (1967). Chính nhờ phương pháp này mà đặc biệt từ 20 năm

qua người ta chỉ cần thông qua một vết mổ nhỏ vài milimét mà có thể pha lỏng và hút được thuỷ tinh thể lớn gấp mấy lần. Và cũng nhờ phương pháp này mà số ca mổ cườm ở phương Tây tăng vọt, kèm theo một công nghệ khổng lồ làm kính bằng nhựa hay bằng cao-su để đặt vào trong mắt (kính nội nhãn).

Năm 1999, Hội nghị thường niên của Hiệp hội giải phẫu cườm và khúc xạ Mĩ (ASCRS) đã vinh danh Kelmann, người phát minh ra phương pháp mổ cườm hiện đại và Sir Ridley (London, Anh), người đã đặt kính nội nhãn đầu tiên năm 1949 là hai trong mười bác sĩ nhãn khoa đã có ảnh hưởng lớn nhất của ngành trong thế kỉ 20.

Mổ cườm và đặt kính nội nhãn là một phẫu thuật đòi hỏi trình độ kỹ thuật và chuyên môn cao. Cũng chính nhờ sự phát triển và tác động của kỹ nghệ kính nội nhãn, phẫu thuật mổ cườm phát triển nhanh chóng và hoàn thiện một cách tinh vi. Ngày nay mổ cườm là phẫu thuật được làm nhiều nhất trong y học. Với tỉ số thành công khoảng 97 %, mổ cườm cũng thuộc vào loạt phẫu thuật có độ an toàn cao nhất trong ngành y. Hàng năm ở Mĩ có khoảng 1,5 triệu ca mổ cướm và chi phí cho nó chiếm tới 1/3 ngân khoản dành cho giải phẫu trong y tế.

### Khi nào thì nên mổ cướm ?

Nếu bạn càng ngày nhìn càng yếu, hay nhìn già hoá cuộc hoặc nhìn một thành hai, nhất là vào lúc chiều tối thị lực kém hẳn, thì nên đi bác sĩ mắt. Thường thì cướm là bệnh của những người đã cao tuổi, nhưng ở lứa tuổi 60 cũng không hiếm người bắt đầu có cướm.

Nếu đã xác định là nhìn yếu vì cướm thì bao giờ nên mổ ? Thời điểm nên mổ là lúc bạn thấy việc làm hay cuộc sống trong ngày trở nên khó khăn. Còn nếu chưa thấy có ảnh hưởng gì quan trọng thì ta có thể chờ.

### Phẫu thuật Laser chữa cận thị

Giải phẫu chữa tật khúc xạ mà chủ yếu là cận thị và loạn thị thường được thực hiện trên giác mạc, là phần tế bào trong suốt trước mắt. Vì giác mạc có độ hội tụ cao (trên 40 độ), nên ta động vào giác mạc có ảnh hưởng rất quan trọng đến độ khúc xạ của mắt.

Bác sĩ Nhật trước đây 50 năm cắt vào sau giác mạc để chữa tật khúc xạ, nhưng thành quả không chính xác và gây nhiều biến chứng nên không phổ biến.

Năm 1973, Fyodorov (Moskva, Liên Xô) dùng phương pháp cắt vào trước giác mạc, giảm độ cong của nó mà qua đó chữa được cận thị. Phương pháp này đơn giản, nhanh và theo Fyodorov không có biến chứng, được mổ trên hàng trăm ngàn bệnh nhân ở Liên Xô theo kiểu dây chuyền nhu lắp ráp xe hơi. Phương pháp này lan sang Mĩ. Đến những năm 80 sau khi thử nghiệm và kiểm soát người ta xác định được hai vấn nạn chính của phương pháp này là độ điều chỉnh không ổn định trong ngày, và nhất là lâu dài người cận thị trở thành... viễn thị.

Năm 1987, Seiler – vốn là một nhà vật lý và đồng thời là bác sĩ khoa mắt – (Tây Berlin, Đức) lần đầu tiên dùng Excimer Laser để giải phẫu trên giác mạc của bệnh nhân, mở ra một giai đoạn mới, cho phép giải phẫu mắt với độ chính xác chưa từng có. Laser Excimer có khả năng cắt mỏng phia trước

giác mạc với độ chính xác là 1/10 000 mm. Để chữa khoảng 10 độ người ta chỉ cần cắt mỏng giác mạc khoảng 0,1 mm (giác mạc chỉ dày trên 0,5 mm).

Quy trình giải phẫu của Excimer Laser đều được điều hành bằng máy tính điện tử.

Sau năm 1995 khi FDA công nhận tính an toàn và tính khoa học của phương pháp này, Excimer Laser phát triển và phổ biến một cách bùng nổ.

Ngày nay kỹ thuật phổ biến nhất trong việc sử dụng Laser để chữa cận thị gọi là LASIK. Qua Internet chúng ta có thể tìm được vô số những địa chỉ của các trung tâm mổ LASIK, và phương pháp này cũng đã lan tràn sang Á châu và Việt Nam.

### Khi nào thì nên dùng Laser chữa cận thị

Dĩ nhiên không phải cứ ai cận thì đều muốn đi mổ Laser. Những "khách Laser" thường là những người tuổi 20-40, có ý thức và quan tâm đến ngoại hình của mình một cách đặc biệt. Trong những buổi dành cho "khách Laser" phòng đợi thường dập dìu tài tử già nhăn, nước hoa phảng phất (khác hẳn tập thể bệnh nhân mắt bình thường, đa số già nua rệu rã). Cũng có những trường hợp đeo kính là "handicap" thật sự như những người trong nghề bếp, nghề xây dựng, các nghệ sĩ điện ảnh hay sân khấu, các thể thao gia...

Sau khi mổ khoảng 90 % có thể khỏi phải đeo kính. Phần còn lại muốn nhìn rõ thì cũng cần phải đeo kính nhẹ độ. Người nào định đi mổ thì cũng nên biết rằng cứ 100 ca thì một ca có thể sẽ nhìn kém hơn lúc chưa mổ.

Vì thế cho nên lời khuyên của tôi dành cho những người cận thị là : Nếu bạn không có vấn đề gì với cặp kính hay với kính áp tròng (*contact lens*) của bạn thì bạn không cần đi mổ.

Còn các bạn bị viễn, loạn hay lão thì hãy chờ thêm một thời gian nữa.

**Dính chính** Trong bài *Về bài Cẩm Sắt của Lý Thương Án* của Vĩnh Sính (ĐĐ số 122), vì đưa nhà in nhầm chế bản nên chúng tôi để sót 2 lỗi : 1) tr 30, cột 2, dòng 3 dưới bài thơ, xin đọc là ‘nỗi sâu vạn đời’ (thay vì ‘...vạn đời’); 2) tr 31, cột 3, chú thích 14, xin đọc là “Cách lý giải của tác giả...” (thay vì “...của Đặng quán”). Xin đọc giả và tác giả lượng thứ.

### Tin buồn

Chúng tôi được tin

Ông Nguyễn Quang Lưu

đã từ trần ngày 6.10.02 tại Paris, thọ 87 tuổi. Lễ an táng đã cử hành ngày 18.10 tại nghĩa trang Thiais.

Diễn Đàm xin thành thực chia buồn cùng anh chị Nguyễn Quang Đỗ Thống và tang quyến.

Ông Trần Văn Nhieu

đã từ trần ngày 6.9.02, thọ 81 tuổi. Lễ hoả táng đã cử hành ngày 10.9 tại nghĩa trang Les Ulis.

Diễn Đàm xin thành thực chia buồn cùng tang quyến.

## THƠ THẬN NHIÊN

### THUÊ BAO

tôi mướn khách sạn  
đèn ngủ màu hồng drap và chăn thơm sạch hoa trắng  
xanh  
dịu mắt  
tôi ngủ nơi đó một đêm  
có thể hai  
hoặc ba đêm  
tôi ngủ một mình  
hoặc với bạn gái  
rồi trả phòng thanh toán tiền và có lẽ không trở lại  
nơi tôi sinh ra và gọi là quê hương có thật nhiều tiện ích  
có kẻ bảo rằng ở đó  
có thể thuê bao từ điện thoại di động đến linh hồn con  
người  
nhưng đó là điều thái quá  
tôi đến thăm xóm nghèo và trở về với một định nghĩa  
mới  
con người là một loại động vật có ý thức  
và khả năng  
mang thai cho đồng loại  
với giá phải chăng  
đêm vô cớ nhạt hương  
mèo ai gào khuya vô cớ trên mái ngói  
một vì sao sáng vô cớ ngoài cửa sổ  
những vĩ nhân vô cớ ra đời từ những buồng thai rất lạnh  
ngủ thôi em

12/01

### TÔI CHUA THẤY BIỂN

sinh ra nơi đồng bằng và lớn lên ở núi  
biển ở đâu ?  
tôi chưa từng thấy biển  
đi qua nhiều con sông  
chiều mèn mông sông mưa bạc trăng đất trời  
tôi qua bờ thấy sông bé lại  
biển ở đâu ?  
mẹ bảo biển trên lòng bàn tay con người  
tôi ngủa tay tìm biển  
lòng tay hoang vu  
áp tai vào ngực mẹ  
tôi nghe sóng dội rì rào  
tôi thành kẻ chợ  
về sống trong lòng phố xá  
tôi chưa thấy biển mà bỏ xứ đi xa  
đi về phía đông — cao ốc chắn đường lên núi  
mặt trời mọc rồi mặt trời lặn  
bay qua đại dương thấy biển nhỏ như sông  
tôi về quê  
hoang mang bóng chiều nắng rọi  
mẹ đã qua đời  
biển không nằm trên lòng bàn tay con người  
biển ở đâu ?

17/4/2002

# Tôi đã kể chuyện

Trần Thanh Hà

Tôi tên Chiến. Hành nghề bộ đội. Trung úy, thám niên đủ để ăn thêm một sao. Cuộc đời tôi cực kỳ đơn giản, từ là được sinh ra, được ăn học, được sờ mó súng đạn, và sẽ được thêm một số nữa như nhiều người khác. Mẹ tôi bảo : “Thế hạnh phúc rồi”. Tôi cũng tin là thế.

Nghề của tôi lương khá, áo quần cấp phát, đánh nhau khỏi biết bao giờ, vì xu hướng khu vực và thế giới đang từng ngày tiến tới chung sống. Có nghĩa tôi không cần phải bắn khoan và đau khổ, khát vọng của dân tộc mấy nghìn năm đã đạt được rồi, trong khi đó tinh thần và truyền thống venerated thiêng liêng của cha ông vẫn được phát huy ở thế hệ bọn tôi. Người bàng lồng nhất là cha tôi. Ông là cựu binh đánh Mỹ, huân chương hạng nhì, thương tật loai bốn, theo giám định cho sự mất bàn tay hồi đánh nhau trước cửa ngõ Buôn Mê Thuột. Cha bảo : “Chỉ ở mỗi trường đó con người mới trưởng thành được”, cha không tin nếu tôi làm bác sĩ hay công nhân gì đó thì tôi có thể đủ tư cách con người được, còn tôi đã xong phổ thông. Chị Loan thì lo lắng cho cái sự chạy việc khi tôi học nghề xong rồi. Đời đã dạy cho chị biết hoảng sợ. Hai năm trước mùa hè tôi vác bút thi vào Học viện quân sự, chị tốt nghiệp sư phạm không được bố trí công việc, vét hết vàng bạc của cha mẹ tôi, chạy rác mặt, thêm năm nữa mới có một chỗ ở một trường cấp hai cách thị xã ba chục cây số, học sinh thạo trâu bò hơn viết chữ, tan mộng làm Prômêtê đi cứu vớt con người, và nỗi buồn đã xô đẩy chị đến với ông anh rể mà sau này chị quyết định bỏ. Tôi cho là đương nhiên, vì nếu tôi đam mê một cái gì thì nhẽ khác, đằng này vấn đề của tôi rốt lại chỉ là một nghề để sống, một vị thế công dân, thế thôi.

Năm hăm ba tuổi, tôi ra khỏi học viện, được điều về ngay quân cảng Cam Ranh. Tại đây, tôi bắt đầu làm quen với biển, có dù đi tàu máy thuyền, tạm gọi biết mùi sóng gió. Sau đó, xảy ra cái sự kiện, coi như một bước chuyển kha khá trong cuộc đời tôi. Tôi nhận lệnh về nhà nghỉ ngơi, thời hạn một tháng. Bọn sĩ quan lau nhau kiểu tôi kháo nhau : “Bước đêm ra đảo đấy !”, đứa nào cũng toác miệng cười, vác ba lô về. Chẳng có gì bất ngờ, dù không được thông báo chính thức. Một tháng xả láng, thế đã hay quá rồi, tháng này tính chuyện tranh thủ yêu, tháng kia lấy vợ gấp, tháng nữa chủ yếu chơi, v.v... Tôi về như lẽ thường, như mấy năm còn ở học viện, đến nghỉ hè về, ăn ngủ chơi, lại đi, không phải bắn khoan gì.

Tin tôi đi Trường Sa chỉ làm mẹ và chị Loan hoảng chút đỉnh, đủ để dồn góp tình yêu thương mà cung chiêu cậu con gai, chăm từ miếng ăn đến giấc ngủ, cả sự nhãm nhẩm cho một nường tình yêu, kết quả sau một tháng tôi tăng bốn cân, và ba lô vác trở lại Cam Ranh đầy đủ chục chai dầu gội, ít

chục bánh xà bông, ký tem và phong bì, và khăn quàng khăn lau, và thuốc kháng sinh thuốc bổ, riêng món tình yêu hơi bị thất bát. Cha tôi nói giọng đầy tư tưởng : “ *Bốn phận nó thì nó làm. Một thằng trai sống ở đời không góp chút sức bảo vệ Tổ quốc thì coi như bỏ* ”. Ông anh họ tôi tổ chức cuộc rượu, ép tôi uống và ăn đồ cháo, ngà ngà say đậm vai tôi đánh đét nói oang oang : “ *Chú cứ đi, đέch sợ! Chú nhìn thằng anh này - anh trỏ ngực - rùng biển biết hết, đâu cũng xông vào, nào thua thằng nào. Còn chết chưa biết, chú ạ!* ”. Anh cười rung rức, cười ngửa mặt, thêm dăm chén nữa thì ngồi bó gối, mặt úp giữa hai đầu gối, khóc cũng rung rức, tôi không an ủi được.

\*\*\*

Tôi lại thấy đời tôi sao đơn giản. Ngày qua ngày, kẽng báo thức kẽng ăn sáng, luyện tập chiến đấu, vui chơi ăn ngủ, ba tháng một lần đọc báo mới, thư nhà mẹ dặn thế này chị kể thế kia... Tôi sẽ không kể gì, vì thực ra chẳng có gì mà kể. Ở quanh tôi, choán ngợp khi tôi thức khi tôi ngủ vĩnh hằng là trời nước, mènh mông, thăm thảm. Một đôi lân tôi trèo lên móm Độc, đây là móm đá cao và lớn nhất trong thế giới đá ở đảo chúng tôi, ngồi lặng rất lâu để nhìn ra mặt biển, nước biển thảm vào buổi hoàng hôn, xanh lồng lánh buổi mặt trời mọc và chói chang nhức mắt buổi trưa bóng đứng, êm đềm và phẫn nộ, và đều đặn đến tuis thân. Tôi đã không ngồi được hơn mươi lăm phút, gió làm tôi đơn độc, dù gió mát mẻ và dịu dàng biết bao, sự rộng rãi hào phóng của biển khiến tôi hoảng sợ, tôi sẽ nổi gai ốc lên, và từ đâu đó trong lòng nhấm nhẳng trào lên một nỗi hoang mang cùng tận. Giá như khóc được, phải không ? Gần một năm nay tôi không thấy con gái, vì không thấy ai nên có thể tôi sẽ quên...,

Trong nhiều năm tôi ở học viện, rồi ở doanh trại, mở mắt cũng chỉ thấy đàn ông, nhưng thỉnh thoảng bước ra khỏi cổng, còn cơ may nhìn các em thấp thoáng. Tôi đã ước mơ, có thể nói hơi nhiều, vào thuở tôi mười tám, bắt đầu vào học viện, nhưng thời đó tôi rời làng, rời lớp học không mang cùi thể nỗi vương vấn nào, chỉ mơ hồ, nhiều nhiêu bóng hình được thêu dệt nên một bóng hình chập chờn trong những cơn ngủ mơ. Rồi kỳ nghỉ hè ấy tôi về quê, chợt nhận ra Quỳnh đã lớn. Quỳnh chui qua cái..... rào dây bụt, đứng trân trối nhìn tôi, hỏi : “ *Anh Chiến hả ? Bây giờ trông oách ghê !* ”. Tôi nhìn lại Quỳnh, áo ba lỗ hở hết vai và cổ, váy ngang bắp vế, tóc buộc cao, ngực nhỏ hằn lên dưới áo, da rám nắng, mắt tròn xoe. Mẹ tôi bảo Quỳnh đã lên cấp ba, học ngoài thị xã, ở trọ như tôi ngày xưa. Tôi nhớ lại hình ảnh cô gái tân thời, thì cũng giống rất nhiều những cô gái tôi đã gặp trên các phố, giống bọn con gái lớp tôi, chúng sẽ yêu chóp khoáng, sẽ cặp bồ với các bố đứng tuổi, và sẽ khóc với các chàng trai trẻ, sẽ thề thốt yêu đương và sẽ đi lấy chồng, sẽ thở dài bảo : “ *phận em bạc vậy* ” ...

Luôn nhiều ngày tôi trông ngõ nhà Quỳnh, thấy rõ hàng xe máy của con trai phố dựng bát nháo, biết cô nàng thuộc loại đất giá. Tất nhiên tôi rู้ Quỳnh đi chơi, làm như tất cả các thằng trai hiện đại. Quỳnh nắm tay tôi : “ *Đi ra sông nhen! Thoát khỏi mắt người đời đi. Tự do trên hết* ”. Tôi nghe tim tôi đập, tôi nghe Quỳnh nói rất nhiều nhưng không hiểu gì lắm. Quỳnh hỏi : “ *Anh thích em không ?* ”. Tôi hôn Quỳnh, môi Quỳnh rất nóng. Cả hai chúng tôi đều cố gắng đạt đến một độ

trợ trên nàodó, vì đây là cách của con trai con gái thời nay, theo trang trải mớ kinh nghiệm của chúng tôi, nhưng không hiểu sao cả hai đều run, đều loay hoay không biết bằng cách nào, đến khi tôi rúc đầu vào Quỳnh thì Quỳnh khóc, người rúm ró như một con mèo nhỏ. Mãi sau này tôi mới hiểu rằng mọi sự không phải thế, rằng trong trò này chúng tôi không tân tiến được, độ trợ trên cần có cuối thế kỷ hai mươi hóa ra rất cổ lỗ.

Tôi sẽ không kể gì...

Vào ngày thứ ba trăm hai mươi hai trong nhiệm kỳ thứ nhất của tôi, Đảo trưởng thông báo : “ *Hình như sắp có tàu ra* ”... Liên sau đó tất cả các thằng trai lính thì thầm với nhau một cách mơ hồ : “ *Hình như sắp có tàu...* ”. Một sự ngầm ngầm rằng đây là tàu chở các em, các em xinh đẹp, các em yếu đuối của đất liền, các em là hạnh phúc, là túi cực của chúng tôi. Ngày ấy cũng giống rất nhiều ngày đã qua, chúng tôi luyện tập bắt mục tiêu trên biển nhưng lại là một ngày rất khác, không ai đạt yêu cầu. Thằng Cường loay hoay đánh rớt ống nhòm. Đảo trưởng cầu : “ *Chúng mày làm ăn đ. gì thế !* ”. Buổi chiều chơi bóng đá, dây đứt, quả bóng vèo ra biển, cả bọn chống nạnh nhìn, chẳng thấy thằng nào hăng máu nhào ra vớt. Cường bảo : “ *Sao em buồn quá anh Chiến !* ”. Tôi cười méo mặt, điều này cũ quá, nói làm cúc khô gi.

Theo dự kiến, sau hai ngày rước tàu Biển Đông sẽ cập đảo chúng tôi. Trong thời gian ấy, cả đảo nháo lên, nào cạo râu cắt tóc, dọn vệ sinh... có nghĩa là đủ trò làm dáng phụ thuộc tính giới. Nhìn anh em thấy dường như ai cũng có một nỗi bâng khuâng khác lạ, lính trẻ đã đành, ngay đến người kín đáo như Đảo trưởng, kỳ cựu ở đảo đến năm thứ năm cũng bồn chồn. Văn công và sinh viên. Bất chợt lòng gọn một ao ước mơ hồ, giá mà được gặp Quỳnh... Dã bốn năm, kể từ hồi vào quân cảng tôi không gặp lại Quỳnh nữa, biết tin em chủ yếu qua mẹ tôi, đến bây giờ viết thư mẹ tôi còn nhắc, mẹ thường tôi sâu nặng lắm với Quỳnh, mà Quỳnh thì nhớ nhăng không ra thể thống gì theo con mắt của mẹ. Tôi không sâu nặng với Quỳnh, nhưng thử suy nghĩ nghiêm túc để xem suốt đời tôi tôi có sâu nặng với ai hơn em không, rõ tôi sẽ camoufla là không. Quỳnh ơi trong mơ tôi vẫn chỉ biết gọi tên Quỳnh. Suốt mấy đêm liền, tôi mơ rất nhiều, hễ chợp mắt là hiện lên lung linh nụ cười em, em cười hồn nhiên em nói hồn nhiên, rằng em có người yêu mới rồi, rằng em không thể chấp nhận được nghề của tôi, ai đời lại làm nghề bộ đội, suốt đời mà chỉ biết súng ống thì dã man lắm, rằng em sẽ đi thử giọng hát vì em có giọng, em sẽ lên sân diễn và một ngàn một triệu đàn ông sẽ vì em mà xin chết. Áo em ba lỗ váy em cộc. Em cứ thế hồn nhiên dày vò tôi, ôi em hạnh phúc, em túi cực của chúng tôi...

Tôi phải kéo dài những giấc mơ của mình. Biển có một cơn động nhỏ, và tàu Biển Đông ba ngày sau mới rời bờ được. Đến hôm thứ sáu kể từ sau thông báo của Đảo trưởng, thằng Cường bỏ đài quan sát chạy như một kẻ cuồng ma gào : “ *Tàu ! Tàu ra rồi !* ”. Nó bảo nó là đứa nhìn thấy tàu đầu tiên, nhìn trong ống nhòm nó đã thấy các em mặc áo dài thiướt tha. Nó nói láo, tất cả chúng tôi đều biết thế nhưng không ai nói ra, nó thường khoe rằng bất ngờ nó sẽ gặp cô nữ sinh đã viết thư cho nó, rằng nó sẽ tin tưởng một cách tuyệt đối vào hết thảy các mối tình - bưu điện.

Chúng tôi dồn hết ra câu cảng, lính dày thâm niêm, lính hầm như tôi, cơ bản là lính nghĩa vụ, chưa qua hầm, thậm chí chưa biết mùi con gái là gì. Lần đầu tiên suốt gần một năm ở đảo, bây giờ tôi mới thấy lính tươm tất và bồng bột vậy. Cường nhảy cảng cảng : “ *Sướng quá anh Chiến oi ! Em chết mất thôi !* ”, rồi nó òa khóc, nước mắt long lanh trên gương mặt giãn nở vì cười, nó ôm lấy tôi mà hôn nồng nhiệt đến nỗi tâm can tôi dậy một nỗi hờn tủi, tôi phải tự nghĩ ngay cả với Quỳnh tôi cũng không bao giờ nồng nhiệt được như thế...

Tàu cập cảng trong chói lòa ánh nắng ban trưa, trong tiếng reo hò nổ trời của chúng tôi. Và các em hiện ra, không rực rỡ kiêu sa, các em xanh tái, lá đi vì sóng dồi và nắng gió. Nước lên, xuồng không cắp bờ được. Bọn chúng tôi để nguyên áo quần, mạnh ai nấy lôi, ra đến sát xuồng, chìa lưng dành nhau công. Các em gái xấu hổ ư ? Đành thế ! Và đừng phụ chúng tôi, chúng tôi đã mong đã khao khát các em bao nhiêu, chúng tôi là những thằng trai trẻ...

\*\*\*

Em tên là Mai Hương. Anh chàng trưởng đoàn có bộ râu con kiến giới thiệu rất kêu : “ *Mai Hương - ca sĩ đang nổi danh* ”. Cường nhìn tôi xúc động : “ *Người yêu em cũng tên Mai Hương !* ”. Tôi biết nó nói đến những cô nàng đang trao đổi thư với nó, kết quả của sự liều mình kết bạn qua báo Tiền Phong, nhưng không phải có một cô Mai Hương, tôi ngỡ rằng có đến vài cô Mai Hương, và cô nào đi nữa thư cũng viết kiểu cách Trần Hữu Trang. Em đứng trên bậc thềm nhà chỉ huy, tóc bay xòe, dạng chân nhảy, áo ba lỗ nhưng thay vì váy cộc em diện quần áo, hát tình ca lính đảo. Chúng tôi ngồi ở dưới, chớp ngóp nghe, và hoan hỉ và khóc. Em bảo : em cũng có bạn trai ở đảo, những người yêu em và em cảm mến qua mục kết bạn. “ *Đừng quá anh Chiến oi !* ” - Cường vặt tay tôi, mắt đăm đuối. “ *Xong buổi diễn, em sẽ tìm cách gặp Mai Hương* ”. Nhưng xong buổi diễn không phải mỗi Cường tìm Mai Hương mà hầu hết bọn trai trẻ chúng tôi vây lấy em, không vì gì cả, đơn giản chúng tôi mê em hát, mê gương mặt em, mê con người bốc lửa của em, nói chung là tất tật em. Không có hoa, quà tặng em là chuỗi vòng ốc đã nằm quá lâu dưới đáy ba lô, là hành san hô, và nhẫn vàng đính lính chúng tôi tích cóp được bằng những ngày lặn ốc biển bán. Tất thấy những thằng trai cuồng nhiệt chúng tôi sán lại để bồng bế em, để tiếp xúc một khoảnh khắc làn da con gái, để nghe hương hơi thở em, và em ơi chúng tôi khao khát hôn môi em, em có mắt gì đâu, vì sáng sớm mai em đã ra đi rồi, em sẽ về đất liền, sẽ hát sẽ yêu, sẽ lấy chồng sinh con, em sẽ để lại chúng tôi với đá đảo và mặt biển rộng rãi cô đơn. Vào giây phút đó không có ai kiềm chế được, hình như có một ngọn lửa nào đang thiêu đốt, hướng rọi duy nhất một nỗi đam mê, làm bùng tỏa tất cả đớn đau và hạnh phúc. Tôi có nghe tiếng em kêu và em khóc thét lên, nhưng dù thế nào tôi cũng chỉ là một thằng trai, quá trẻ, và quá nhiều đạm và canxi trong máu. Bốp ! Sững sờ. Trân trối. Một cái gì vừa sụp đổ, vụn nát ngay trong lòng từng ấy thằng trai. Kẻ lĩnhtron cũt là thằng Cường.

Nhiều năm sau tôi vẫn thường nhớ lại cảm giác ấy, và vẫn không thể nào diễn đạt hết nỗi bẽ bàng của ngàn áy thằng trai. Cường quì gục ngoài bãi đá, sóng táp lên người nó, tưởng như

nó đã hóa đá biến mất rồi. Chúng tôi không an ủi được nó, cũng như vĩnh viễn không thể an ủi được chính mình. Ôi các em rẻ tiền, các em gửi cho chúng tôi ngàn lá thư, các em thêu khăn tay có đôi bô câu ngậm quả tim, các em hát hết lòng làm như các em đã yêu chúng tôi, yêu say đắm, yêu chết người, vậy mà trong một triệu các em có ai không, dám gắn bó cuộc đời với chúng tôi, có ai không, để đợi chờ để hôn cặp môi khô ráp muối biển của chúng tôi, để giúp chúng tôi giải thoát linh hồn và thể xác ? Các em đã ứng xử đầy tính đạo đức, như Mai Hương, làm sao chúng tôi trách được, vì em là con gái, và vì em muốn giữ gìn em cho một thằng hoặc những thằng khác ngoài chúng tôi, vì em đã không chọn lựa Cường hoặc tôi. Em rẻ tiền như Quỳnh của tôi vậy, sao tôi vẫn đau, cho đến tận cùng kiếp người. Tôi bỗng nhớ ông anh họ, bấy giờ mới có tí chút gì để chia sẻ với anh. Anh tôi trước đây cũng ở đảo hai nhiệm kỳ, và trong khi anh tiết chế bản ngã mình tích lương lặn ốc biển đổi tiền vàng đã về cung cố hậu phuơng, người vợ hiền ngoan của anh đi tàng tú với một kẻ khác. “ *Nhu cầu sinh lý, chuyện bình thường, đừng trách* ” - có lần nào anh nói thế, nhưng tôi đã không hiểu, không đau được cùng anh khi anh cười rưng rức khóc cũng rưng rức.

Tôi đã trót, đành kể tiếp cái sự kiện sau khi buỗi sáng tàu Biển Đông rời đảo mà chúng tôi không dám nhìn. Đảo trưởng, con người ấy ngoại tứ tuần có một vợ và ba con tít tận đất Kinh Bắc, mặt kinh dị quát vỡ lồng ngực : “ *Tập họp !* ”. Chúng tôi tập họp như những cái máy. “ *Tại sao chúng mày lại cúi mặt ? Sao không ngẩng đầu lên ? Chúng mày ngẩng đầu lên và nhìn thẳng xem phía trước có cái gì...* ”.

Mặt trời. Mặt trời mọc lên vào buỗi sáng là đương nhiên, nhưng sao bấy giờ tôi mới giật mình. Chói lòa đến nhức nhối là những luồng sáng hình rẽ quạt kia. Biển vẫn rộng rãi. Sóng vẫn đều đặn. Hoa muống biển, chút tinh thần của biển vẫn nở tím rưng rưng trên những bãi đá đen ngòm vô cảm. Đảo trưởng khóc : “ *Anh em, hãy hiểu, rằng chỉ điều này mới có nghĩa thôi...* ”.

Tôi tên Chiến. Năm nay tôi hai mươi bảy. Tôi đã trót kể ra đây những gì thuộc về chúng tôi, vậy xin mọi người hãy quên đi, như đã quên rất nhiều trong cõi đời.

Trần Thanh Hà

## Diễn Đàn Forum

Directeur de publication: Nguyễn Quang Đỗ \* Imprimé par nos soins  
Dépôt légal: 178/91 \* Commission Paritaire: AS 73 324 \* Prix: 5 €

Địa chỉ bưu điện:  
BP 50, F-92340 Bourg la Reine (FRANCE)  
Địa chỉ điện tử (E-mail):  
diendan@wanadoo.fr  
<http://perso.wanadoo.fr/diendan>

Đại diện các nước: xin coi thẻ lệ mua báo (trang 2)

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa PC (phông Unicode, VNI, TCVN, VPS, ...); hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet VIQR)